

Nước Việt - Đạo vào Đời - 1



Đạo vào Đời

Đạo có vào Đời ?

[Nước Việt - Đạo vào Đời - 1](#)

[Khủng Hoảng Phật Giáo Việt Nam Và Sự Suy Tàn Đế Chế Chính Trị](#)

[Sự suy tàn của Phật giáo Việt Nam](#)

[Viết tiếp về sự suy tàn của Phật giáo Việt Nam](#)

[Chùa to Phật lớn vực sâu](#)

[Đạo Phật Việt Nam – Thế Thời Phải Thế?](#)

[Khóa tu 'trải nghiệm kinh hoàng' cho trẻ tại chùa](#)

[U mê đầu tư vào quá khứ, rẻ rúng tương lai!](#)

[Nghĩ vẫn vợ nhân ngày "Đại lễ Vu Lan" rằm tháng Bảy](#)

[Oan khuất và giải oan](#)

[Cúng dường và thói đạo đức giả](#)

["Tín ngưỡng Hồ Chí Minh" ở Việt Nam: trước đây và hiện nay](#)

[Trụ trì Chùa Ba Vàng làm Phó Ban Thông tin Truyền thông Phật Giáo Nhà nước](#)

[Trụ trì chùa Ba Vàng tái xuất thỉnh vong giải nghiệp?](#)

[Tiền, quyền, danh, lợi gồm đủ, ai "buôn lậu" Phật thành công bằng Thích Trúc Thái Minh?](#)

[Ngày Phật Đản nhìn vào hình ảnh Phật và các thể tướng con người](#)

[Đóng góp lớn của Thiền sư Thích Nhất Hạnh là gì?](#)

[Hòa Thượng Tuệ Sỹ và GHPGVNTN trong dòng sống của dân tộc và hướng đi của thời đại](#)

[Hòa thượng Tuệ Sỹ còn ảnh hưởng bao nhiêu tới Phật giáo và Phật tử Việt Nam hiện nay?](#)

[Thích Tuệ Sỹ và con đường khác cho Phật tử, Phật giáo](#)

[Không có bầu không khí tự do, sẽ không có một nền Phật học sáng chói](#)

Khủng Hoảng Phật Giáo Việt Nam Và Sự Suy Tàn Đế Chế Chính Trị

15/04/20229:34

[Nguyễn Hữu Liêm](#)

[thuvienhoasen](#)

Hiện nay đang có nhiều ý kiến cho rằng ở Việt Nam, dù không chính thức, nhưng đảng Cộng Sản đã coi Phật giáo như quốc giáo. Đi theo những hiện tượng suy thoái của đạo Phật là văn hóa tôn giáo nặng về hình thức và lễ nghi, trong khi nội dung đạo học và tu chứng dần khô

cạn. Tăng sĩ thì rất đông, chùa chiền lớn và nhiều, nhưng đời sống tinh thần theo giáo lý thì nông cạn và thoái hóa.

Đây không phải là lần đầu trong lịch sử nước nhà khi Phật giáo đi vào khủng hoảng. Cuối đời nhà Lý và Trần, hai triều đại mà Phật giáo là quốc giáo, cũng đã trải qua sự thoái trào như hiện nay. Có phải lịch sử Việt Nam đi song hành và chia chung số phận với đạo Phật?

Nhìn vào hiện tình chính trị công quyền và tôn giáo, ta phải hỏi, tại sao Phật giáo có vẻ như gần gũi với người Cộng sản và Chế độ này hơn là các tôn giáo khác, như Thiên Chúa giáo chẳng hạn? Tạm gác qua các yếu tố lịch sử, ở đây chúng ta hãy thử cùng suy nghiệm về hiện trạng đạo Phật từ góc độ tôn giáo – nhấn mạnh về bản sắc giáo lý và phương cách tiếp cận trong bối cảnh văn hóa và con người Việt Nam đương đại - nhằm tìm hiểu bản sắc quan hệ này trong những thay đổi và chuyển tiếp của Phật giáo và của Đảng Cộng sản.

Cung nhip thay đổi và chuyển hóa tôn giáo

Mọi tôn giáo đều phải được thay đổi theo thời tính và trình độ ý thức quần chúng. Thiên Chúa giáo qua hai ngàn năm lịch sử đã trải qua nhiều giai đoạn phân hóa, cải cách, chuyển hướng. Phật giáo cũng thế. Mọi chân lý phải đi theo nhip bước thời ý – và Chân lý, nhìn từ viễn cảnh xã hội và con người, chỉ là một bản sắc thực tại được nhận thức qua trình độ tiến hóa của Ngã thức (Ego-consciousness) và khung tham chiếu thời đại.

Ở nấc thang Tự-ý thức nào thì Chân lý sẽ hiện bày tương ứng với trình độ liên hệ. Và tôn giáo, từ hình thức đến tổ chức và nội dung giáo lý, cũng chỉ là hiện thân cho mối tương hệ giữa ngã thể với vũ trụ khách quan.

Tinh hoa của mọi tín điều tôn giáo nói lên được ý nghĩa tương hệ giữa ta với đại thể, giữa thực nghiệm với siêu nghiệm, giữa cái đang-là với mệnh lệnh đạo lý sẽ-phải-là.

Mọi biểu tượng Thần đế hay Chúa, Phật, đều là hiện thân cho một bản sắc Ngã thức. Tôn giáo, từ chiều sâu vốn là một mệnh lệnh đạo lý siêu hình, muốn truyền trao một nội dung thông điệp khế cơ -thích ứng. Nó như một công thức toán học cao cấp trình bày bằng những biến số thích hợp cho trình độ của khối quần chúng liên hệ.

Tôn giáo nào không chuyển hóa, thay đổi, cải cách theo đúng cung nhịp và trình tự chuyển hóa của con người và thời tính sẽ bị đào thải theo chiều dài lịch sử.

Ngoại trừ ở các quốc gia đang phát triển, Thiên Chúa giáo tồn tại cho đến cuối thế kỷ 20 và đang đi vào giai đoạn tàn lụi, nhất là ở các quốc gia Tây Âu tiên tiến. Ở Nam Mỹ, ví dụ Columbia, theo những khảo sát gần đây, quốc gia này đã mất đi một nửa số lượng tín đồ Công giáo theo hệ phái La Mã.

Phật giáo khắp Á Châu cũng đang đi vào một giai thời “Mạt pháp” trong các quốc gia mà quần chúng Phật tử đang chuyển hóa Ngã thức theo khung tham chiếu Tây phương thuần lý tính. Hàn quốc là một thí dụ điển hình. Cách đây 50 năm, ở quốc gia ấy, Phật giáo vốn là quốc giáo, nay thì hơn nửa tín đồ Phật giáo đã cải đạo theo Thiên Chúa giáo trong các hệ phái Tin lành.

Tuy nhiên, hiện tượng suy vong hay hưng thịnh của đạo Phật, ở Nam Hàn, Việt Nam hay trên thế giới, nhất là ở Á châu, vẫn còn dung chứa nhiều chiều hướng mâu thuẫn và đối nghịch lẫn nhau.

Ở các quốc gia Đông Nam Á, chẳng hạn, đạo Phật bị phân hóa làm hai ngã chính. Một đảng là sự bình dân hóa cho khối quần chúng mang trình độ tự ý thức thấp kém, một đảng kia thì nó trở nên một thể dạng trí thức hóa giáo lý nhà Phật thành một hệ thống triết học cao cấp dành cho tầng lớp trí thức ưu việt.

Theo nguyên lý Ấn giáo thì khối Phật giáo bình dân đi theo chiều hướng Tịnh độ, tức là *Bhakti Yoga*, nhấn mạnh đến cứu độ và sức mạnh huyền nhiệm ngoại thân.

Khối Phật giáo trí thức, trái lại, coi vấn đề nhận thức luận (*epistemology*) là điểm quan yếu. Họ xem đạo Phật chỉ như một triết lý sống, một con lộ trí tuệ cho cá nhân. Đây là con đường *Jnana Yoga* trong truyền thống Ấn giáo.

Cả hai khuynh hướng trên đang duy trì đạo Phật ở hai bình diện: Một là từ góc độ xã hội và văn hóa bình dân; Hai là về triết học cho sinh hoạt trí thức của giới trung lưu. Giới sau coi trọng việc hành Thiền như một công việc đối trọng với cuộc sống, như là phép chữa bệnh lý căng thẳng trong đời sống đô thị thời công nghệ kỹ thuật nhiều sức ép.

Phật giáo ngày nay, ở Á châu hay Việt Nam, do vậy, hiện diện trong xã hội và trong tâm tưởng con người một cách bàng bạc nhưng thiếu trật tự tổ chức cũng như là năng lực giáo lý. Nó là biểu dấu của một tôn giáo đang suy tàn, đang trở nên một nội dung văn hóa hơn là một tôn giáo như ở các tôn giáo khác. Khi trí thức, chuyên gia, giới trung lưu, không còn đến chùa; khi cơ sở chùa chiền, niệm Phật dường bị bình dân hóa với nhiều hình thức phong hóa mê tín, đạo Phật đã mất hết năng lực tinh hoa của nó để chỉ còn là những biến dạng nặng về lễ nghi và hình thức.

Đạo Phật ở Âu Mỹ: Nhược điểm cơ bản

Trong khi đó, ở các nước Âu Mỹ, nơi trình độ tự ý thức của quần chúng đã lên đến nấc thang khá cao, đức tin trong đạo Chúa đã bay dần hết hơi men, thì Phật giáo, nhất là phân nhánh Tây tạng, lại đang được một số đông tầng lớp trí thức gia nhập – nhất là trên bình diện học thuyết nhấn mạnh năng lực lý tính, kèm theo phương pháp hành Thiền, nhằm chuyển hướng đời sống nội tâm cho cá nhân.

Hai nhân vật Phật giáo từng đóng vai trò quan yếu cho phong trào Phật giáo ở Âu Mỹ trong vòng mấy thập niên qua là vị Đạt Lai Lạt Ma 14 của Tây Tạng và Thiền sư Thích Nhất Hạnh từ Việt Nam. Sách vở và các buổi thuyết pháp của hai vị này được đón nhận đông đảo và nhiệt tình bởi khối quần chúng trí thức Âu Mỹ.

Tuy nhiên, nếu ta đọc Ken Wilber, một triết gia người Mỹ đương thời, sẽ thấy được một nhược điểm của phong trào Phật giáo ở Tây phương – nhất là ở Hoa Kỳ. Tóm tắt, Wilber lý giải rằng khối Phật tử Tây phương, trong phong trào học Phật và thực hành thiền định, đang bị nhiễm một tình trạng bất cập giữa bản sắc Ngã-thức khiêm tốn đối với một trình độ đạo học cao cấp.

Wilber gọi hiện tượng này là *Boomeritis* – sự trộn lẫn giữa tri thức cao cấp, khai phóng – *the green meme and noble pluralism* – với một năng lực Ngã thức và cảm xúc vị kỷ thô lậu – *low emotional narcissism*.

Tức là năng lực tri thức của khối tân tông Phật giáo Âu Mỹ này chỉ sử dụng giáo lý nhà Phật như một cơ năng tác động các tầng cảm xúc ngã mạn, vị kỷ, vốn chưa được khai mở và chuyển hóa đúng mức cho học thuyết đạo Phật.

Kết quả là khối tín đồ mới này, tự bản thân là những Ngã-thể rất nhạy cảm với những khuyết điểm của văn minh Tây phương, thành thật

nhìn nhận khuyết điểm trong đời sống nội tâm cá nhân, ao ước muốn chuyển hóa chính mình, để rồi dự phóng khát vọng chuyển hóa của mình ra cho thế gian. Họ mang tham vọng của một Ngã thức bị thổi phồng quá mức so với bản sắc tiến hóa của mình vốn chưa được nâng lên một trình độ cần thiết và tương xứng cho đạo lý nhà Phật.

Wilber gọi hiện tượng thổi phồng này *the heroic self-inflation (hùng vĩ tự cao)*. Đây là vấn đề mà rất nhiều tín đồ Phật giáo khắp thế giới mắc phải – nhất là giới tăng sĩ, đặc biệt ở Việt Nam ngày nay. Khi Ngã thức vẫn còn non yếu, nhạy cảm, chưa trưởng thành thì khi họ tự trang bị cho mình một trình độ đạo học cao cấp, tín đồ nhà Phật thường lấy kiến thức tôn giáo làm vũ khí hay áo mão cho tự-Ngã (Ego-self). Để rồi họ trở nên những cá nhân rất tự cao, đầy ngã mạn, và phần đông mang thái độ khinh người đối với tha nhân.

Chìa khóa tôn giáo nằm ở mức trưởng thành của Ngã thể cá nhân

Đối với một Ngã-thể (Ego-formation) còn non yếu, nhạy cảm, dễ thương tổn, thì tín lý “tự thấp đước lên mà đi” của nhà Phật trở nên con dao hai lưỡi. Cá nhân không thể lấy năng lực từ một Ngã thể non yếu để chuyển hóa chính mình – cũng như chúng ta không thể lấy một đòn tre để khiêng cả tòa nhà nặng ngàn tấn.

Câu hỏi và vấn nạn ở đây cần được nêu lên: Vậy thì cá nhân với một tâm mức Ngã-thể còn chưa trưởng thành, còn non yếu, thì phải dựa vào đâu để cho cái ta Ngã thức được lớn dậy theo cùng trình độ tri thức?

Chúng ta thử tìm câu trả lời trong khiêm tốn. Các sách vở tâm lý học chiều sâu hiện đại, hay các tác phẩm của các chuyên gia tâm lý và học giả uy tín Âu Mỹ, với những công trình nghiên cứu công phu, nghiêm túc, khách quan, khoa học, đều đồng ý rằng phương pháp Thiền định - *nếu được hướng dẫn và thực hành đúng cách* - với thời gian, sẽ giúp Ngã-thể chuyển hóa nhanh hơn là qua sinh nghiệm đời sống. Điều này mang hiệu quả tốt đối với những cá nhân được trưởng thành và lớn lên trong một nền văn minh tiên tiến, với phong hóa cao cấp, với một trình độ quần chúng trí thức thích hợp, cộng với một đời sống thể tục trong sạch, đạo đức - đồng lúc họ cũng dần thân tích cực và năng động vào sinh hoạt xã hội chính trị công dân.

Cần thiết hơn, họ phải mang đức tính khiêm tốn thực tình – chứ không phải khiêm tốn hình thức – và thực hành hạnh từ bi, bố thí, làm việc thiện nhằm giải hóa năng lực ngã mạn và vị kỷ.

Tại sao Phật giáo Việt Nam đang suy thoái

Tiến hóa cần thời gian và sinh nghiệm gian khổ. Mọi phương cách hành đạo nói trên vẫn chưa phải hoàn toàn hiệu năng – nếu cái ta Ngã-thể vẫn còn là hệ quả của một dòng nghiệp thức nặng nề và tiêu cực, từ một hệ di truyền sinh hóa thấp kém, lớn lên và trưởng thành trong một nền văn hóa non nớt, hoang dã, thiếu vắng yếu tố sinh hoạt tinh thần, trong một đế chế chính trị hư hỏng, một xã hội dân sự nhiều nhược – như Việt Nam hiện nay.

Ở đất nước này, con người cầu Đạo như là một cán bộ chính thể. Với Ngã thức yếu đuối và hư hỏng, họ sẽ hiện thân như một bệnh lý. Dù có thật lòng cố gắng sửa sai, tu chỉnh họ càng vô tình mang lại những hệ quả càng tiêu cực và hư hoại hơn trước.

Đối với thể loại Ngã thức của đại đa số dân tộc Việt Nam rất non yếu ngày nay thì dòng đạo lý ngoại thân - tức là sự cứu độ đến từ bên ngoài - như Thiên Chúa giáo với hệ Công giáo, Hồi giáo, hay Phật Giáo Tịnh độ tông, sẽ thích hợp và đáp ứng nhu cầu tín ngưỡng và giúp họ trưởng thành hơn.

Khi Ngã thức còn non nớt, thiếu bản lĩnh nội tại, thì cá nhân không thể là ngọn đuốc để có thể thắp sáng chính mình, hay nói cách khác, tự mình bơi sang sông được. Đây có thể là nhược điểm lớn nhất của đạo lý nhà Phật khi áp dụng vào con người Việt Nam hiện nay. Cá nhân non yếu phải cần thiết được soi sáng bởi một ngọn đuốc khác, nhằm tiếp dẫn nguồn ánh sáng cứu độ khách quan, từ bên ngoài. Họ phải bám vào chiếc bè ngoại thân nhằm có thể đem họ sang bên kia bờ Bỉ nạn (giác ngộ).

Hiện trạng mở cửa tu hành quá rộng, quá dễ, để cho hầu như bất cứ ai cũng có thể trở nên tăng sĩ Phật giáo, là cả một thảm họa. Bỏ qua các thành phần lợi dụng hay mưu đồ kinh tế, thì đối với các Phật tử, dù thành tâm bao nhiêu, khi đứng ra lập chùa, tự tin là chính mình không cần qua quy trình tuyển chọn và huấn luyện từ các học viện giáo lý, và không được hướng dẫn và chỉ dạy bởi tăng sĩ cao cấp hơn, thì họ sẽ trở thành nạn nhân của chính mình và hoàn cảnh thực tế. Trong bối cảnh đó, các tu sĩ non nớt, với số vốn văn hóa khiêm tốn,

nhân cách chưa trưởng thành, không thể là những ngọn đuốc khai sáng cho mình và thế gian; trái lại, rất đông đã trở nên đầu mối hỏa hoạn cho làng xóm.

Nhìn về phía Công giáo

Con người Việt Nam cần phải được hướng dẫn, giáo dưỡng nghiêm mật thì mong có thể thoát bỏ bớt những căn gốc phong hóa làng xóm thô lậu và trẻ con. Phật giáo Việt Nam thiếu một truyền thống trật tự đẳng cấp, một giáo hội uy tín và hiệu năng để giáo huấn tu sĩ trong trật tự cưỡng chế với quy trình tu học nghiêm mật. Về phía Công giáo thì gần như ngược lại. Đây là nguyên do tại sao ở trong nước những tai tiếng về giới tu sĩ hầu hết đến từ phía Phật giáo mà rất ít nghe từ phía Công giáo.

Riêng về nhân cách, đối với tu sĩ Công giáo, nhờ vào trật tự đẳng cấp của Giáo hội, sự tuyển chọn và huấn luyện có quy trình nghiêm ngặt, cộng thêm vào tín lý dựa vào đức tin tới một thứ bậc cao hơn mình, nên chúng ta có thể thấy rằng - xin phép nói thẳng - các tu sĩ Công giáo nhìn chung có vẻ ít ngạo mạn, mang cung cách khiêm tốn hơn các tăng sĩ Phật giáo.

Chìa khóa Đạo học là ở chỗ này: Khi ngã thể cá nhân dâng hiến toàn diện chính mình với đức tin đến một khách thể siêu hình thì tâm chất ngã mạn sẽ có cơ hội được giải hóa. Ngoại trừ một số ít cá nhân ưu việt, không ai có thể tự mình giải thoát hay cứu độ cho chính mình. Con người vẫn không nhận thức rằng ta yếu đuối và dễ hư hỏng hơn là ta vẫn tưởng. Biết bao nhiêu người nghe và đi theo tiếng gọi của Đạo lý, nhưng rất ít người được chọn và đạt thành.

Mẫu số chung giữa số phận Cộng sản và Phật giáo

Trong khi nhân loại nói chung ngày càng trưởng thành hơn về năng lực Ngã thức - thì dân Việt, trái lại, càng đi thụt lùi về cá tánh và nhân cách. Về mặt quốc gia thì sự xuống cấp ở chất lượng con người, ít nhất là về bình diện đạo đức công dân, đang tạo ra khủng hoảng chính trị lớn cho Đảng cầm quyền. Rất có thể, lịch sử nước ta sẽ lặp lại giai đoạn cuối của triều Lý cả ngàn năm trước. Sự suy tàn của Phật giáo đang đi song hành với sự suy đồi của đế chế Cộng sản. Vì tự bản sắc, nói cho cùng, thì mỗi cán bộ Cộng sản Việt Nam khởi đi là một Phật tử bình dân.

NHL (Trích một phần từ “*Phác thảo một triết học cho lịch sử thế giới*” Chương 65. (Sài Gòn: Domino Books, 2019).

Bài thể hiện quan điểm riêng của TS triết học, luật gia Nguyễn Hữu Liêm ở San Jose, California. Tác giả trích một phần từ “*Phác thảo một triết học cho lịch sử thế giới*” Chương 65. (Sài Gòn: Domino Books, 2019).



Sự suy tàn của Phật giáo Việt Nam

Capture à partir de : viet-studies

Nguyễn Khoa

Không có gì chứng minh rõ hơn sự suy thoái của Phật giáo Việt Nam bằng những âm ỷ, lộn xộn xung quanh nhà sư Thích Trúc Thái Minh (có tin đồn ông là sĩ quan công an), trụ trì chùa Ba Vàng tại Quảng Ninh: việc ông tổ chức “cúng dường hoành tráng” theo nghi thức Phật giáo nguyên thủy, việc ông bị Giáo hội Phật giáo Việt Nam kỷ luật trước đó, việc ông được (bị) điều về Quảng Bình, việc lời qua tiếng lại giữa nhà sư Thái Minh và một nhà sư khác là Thích Nhật Từ, việc các cơ quan công quyền Quảng Bình, Quảng Ninh,... dính líu tới Phật sự,...

Những tin tức mới nhất này dù ồn ào nhưng không làm ngạc nhiên những ai có quan tâm tới Phật giáo Việt Nam trong mấy chục năm qua.

Phật giáo Việt Nam đang trên con đường tự sát. Một sự tự sát ngọt ngào trong những ngôi chùa hoành tráng như Ba Vàng, Bái Đính,... giữa những tượng Phật vĩ đại dựng lên khắp mọi miền đất nước, giữa hàng tỷ đồng cúng dường từ dân chúng.

Thủ phạm trực tiếp của sự tự sát này, dĩ nhiên là từ sự can thiệp thô bạo của bộ máy toàn trị trên cả nước từ mấy chục năm nay, nhưng theo quan điểm của tôi, sự suy vong của Phật giáo Việt Nam, cũng như sự suy sụp của văn hóa Việt Nam, có nguyên nhân nội tại, lịch sử, chứ không hoàn toàn là do chế độ cộng sản. Chế độ cộng sản chỉ đóng vai trò là chất kích thích cho sự tàn tạ ấy. Sự tồn tại của chủ nghĩa cộng sản tại Việt Nam, với sự phá phách văn hóa của nó, phải được đặt câu hỏi là tại sao nó lại tồn tại và có thể phá phách như thế? Phải chăng là do dân tộc này có những điều kiện để “cúng dường” nó!

Lịch sử vinh quang và bi thương

Phật giáo đã từng hưng thịnh ở Việt Nam gần 400 năm với hai triều đại Lý, Trần vùng châu thổ sông Hồng, và triều đại Indrapura vùng Quảng Nam. Những điều tốt đẹp của văn hóa Việt Nam hiện nay, có thể nói không ngoa, chính là những gì bắt nguồn từ những thời đại ấy, sống còn qua năm tháng. Các thiền sư người Việt, các nhà sư người Chăm, góp phần không nhỏ trong việc giữ nền độc lập quốc gia trước sự bành trướng của đế quốc Mông Cổ thế kỷ 13.

Văn hóa Lý Trần bị nhà Minh Trung Quốc tàn phá. Văn hóa Indrapura bị chính Đại Việt đời Lê tàn phá.

Câu hỏi đặt ra là tại sao Phật giáo Việt Nam không hồi phục được sau khi Lê Lợi khôi phục quyền tự chủ?

Rất khó để tìm nguyên nhân của một biến cố lịch sử văn hóa như thế mấy trăm năm trước.

Tôi xin đề ra hai nguyên nhân, thứ nhất là sức mạnh tàn bạo của Khổng giáo Trung Hoa, mà đại diện của nó là nhà Minh với cuộc xâm lăng, và sự hủy diệt văn hóa Phật giáo Đại Việt. Thứ hai là sự huy hoàng thời Lý Trần của Phật giáo Đại Việt đã làm hại chính nó, một khi quyền lực của giới tăng lữ Phật giáo tăng lên quá lớn. Đây là điều đáng tiếc, vì Phật giáo vốn không phải là một tôn giáo có cấu trúc tôn ti trật tự như những tôn giáo lớn khác trên thế giới, nhưng một khi đã hình thành một tầng lớp giáo phẩm, thì tai ương tiềm tàng cũng hình thành một cách song song.

Sự tàn tạ của phái Mật tông tại Tây Tạng cũng có nguyên nhân tương tự. Quyền uy tột bậc của các nhà sư Miến Điện đã làm cho họ đập đổ tất cả những gì là từ bi hỷ xả của Phật giáo, nhúng tay vào cuộc diệt chủng đồng loại người Rohyngia.

Triều đại Hậu Lê của Đại Việt không còn coi trọng Phật giáo nữa. Nhưng Phật giáo vẫn sống còn, lay lắt trong hàng thế kỷ. Hàng thế kỷ ấy để lại cho chúng ta không ít di tích văn hóa Phật giáo sống động như chùa Tây Phương, nhưng cũng để lại những bài thơ của nữ thi sĩ Hồ Xuân Hương:

*Nào nón tu lờ nào mũ thâm
Đi đâu chẳng đội để ong châm
Đầu sư há phải gì... bà cốt
Bá ngọc con ong bé cái lằm*

hay là

*Cái kiếp tu hành nặng đá đeo
Làm chi một chút tẻo tèo teo
Thuyền từ cũng muốn về Tây Trúc
Trái gió cho nên phải lộn lèo*

Có lẽ không có điều gì làm cho những hành giả theo chân đức Thích Ca đau đớn hơn những bài thơ này.

Đến đời Nguyễn, Phật giáo được phục hồi, nhưng lợi bất cập hại. Những nhà sư lại được các ông vua khổng giáo của triều đại này dời vào cung cấm. Lại là quyền lực, lại là sủng ái.

Diện mạo tinh thần của Phật giáo Việt Nam hiện nay có lẽ là mang hình bóng rất rõ của triều đại nhà Nguyễn, mà nổi bật nhất là môn phái Tịnh Độ (Pure Land) phát triển lấn át hẳn các phái khác. Thiền tông vốn rất mạnh mẽ thời Lý Trần, nay hầu như vắng bóng. Có thể sự phát triển của Tịnh Độ, với nhiều thủ tục cúng kiến, chuông mõ, tụng niệm,... là phù hợp với trật tự khổng giáo, đồng thời bỏ qua phần lý tính vốn có của triết học Phật giáo, mà đi vào niềm tin, điều mà nhà cầm quyền cần, và công chúng bình dân cũng cần.

Cố gắng chấn hưng dang dở

Giai đoạn thuộc địa Pháp, một cách trớ trêu lại làm tỉnh thức Phật giáo Việt Nam, mà điển hình là phong trào chấn hưng Phật giáo do bác sĩ Lê Đình Thám, một người tây học, dấy lên ở miền Trung. Tinh thần lý tính phương Tây đánh thức các phật tử Việt Nam, rằng họ vẫn còn sở hữu một di sản văn hóa, tinh thần, tâm linh, và triết học rất sâu sắc.

Có thể nói rằng nếu không có bác sĩ Lê Đình Thám và phong trào của ông, thì Việt Nam khó mà có được các gương mặt Phật giáo lớn đương đại, như Thích Nhất Hạnh, Thích Trí Quang, Thích Quảng Độ, Thích Huyền Quang, Tuệ Sỹ, Thích Minh Châu, Thích Thiện Châu,... trong đó thiền sư Thích Nhất Hạnh là một trong những nhà sư Phật giáo lớn của thế giới.

Sức sống mãnh liệt được hồi phục của Phật giáo Việt Nam được thấy rõ nhất trong phong trào Phật giáo tại miền Nam Việt Nam trong chiến tranh Việt Nam.

Sự hồi phục của Phật giáo Việt Nam chấm dứt với chiến thắng của những người cộng sản vào ngày 30/4/1975.

Thiền sư Trí Quang bị giam lỏng, các vị Huyền Quang, Quảng Độ bị vào tù ra khám, nặng nề nhất là thiền sư Tuệ Sỹ suýt bị chế độ cộng sản xử tử hình.

Phật giáo và cộng sản

Bối cảnh lịch sử Việt Nam từ khi có đảng cộng sản xuất hiện tới nay, trong sự tuyên truyền để giành phần tình cảm dân tộc về phía họ, làm cho người ta dễ nhầm tưởng là cộng sản là cùng một “giuộc” với Phật giáo, và chống Công giáo. Sự thực thì chủ nghĩa cộng sản với hệ thống triết học của nó, xa Phật giáo hơn Công giáo, vì vốn nó ra đời trong truyền thống Ki Tô Do Thái của phương Tây.

Nhưng đó là một vấn đề khác, không bàn ở đây.

Với quan điểm tự nhận mình là vô thần, và mô hình toàn trị, những người cộng sản không bao giờ muốn những loại triết học, tư tưởng, tâm linh,... ngoài cộng sản, cùng tồn tại với mình. Nỗ lực của họ đối với Công giáo không thành công bao nhiêu vì tôn giáo này có cấu trúc chặt chẽ và được một thế giới phương Tây đứng đằng sau. Những người cộng sản Việt Nam, vào thời điểm hoang ca nhất của họ, cũng không xâm nhập được vào nhà thờ Công giáo.

Ngược lại, đối với Phật giáo, lợi dụng cấu trúc lỏng lẻo của các tổ chức Phật giáo, cũng như sự thu phục tình cảm dân tộc trong hai cuộc chiến tranh, chiến tranh chống Pháp và chiến tranh chống Mỹ, đảng cộng sản dễ dàng thao túng Phật giáo Việt Nam. Hơn nữa như đã đề cập ở phần trên, sau một thời gian suy tàn, chỉ còn hình thức giáo phái Tịnh Độ là đa số, với nhiều hình thức lễ bái, cầu khẩn, giải hạn, cầu siêu,... Phật giáo Việt Nam dễ dàng bị lợi dụng như là một công cụ “*thuốc phiện của nhân dân*” (câu của Karl Marx, lập lại quan điểm của Hegel khi bàn về tôn giáo).

Sau kinh nghiệm cứng rắn đốt chùa, đập tượng, đã thực bài phong, trên miền bắc xã hội chủ nghĩa sau năm 1954, cũng như đàn áp mạnh mẽ chùa chiền tại miền Nam sau năm 1975, Đảng Cộng sản Việt Nam, phát hiện rằng họ có sẵn trong tay món thuốc phiện rất hữu hiệu. Họ bắt đầu dung túng tầng lớp sư sãi những lạm, đưa cho họ quyền lực. Đôi bên cùng có lợi.

Kết quả bây giờ chính là chùa Ba Vàng, chùa Bái Đính, Thích Nhật Từ, Thích Chân Quang (có lời đồn ông này là họ hàng xa xôi với cố chủ tịch Hồ Chí Minh ?!), và dĩ nhiên Thích Trúc Thái Minh.

Trong kết quả kiểm tra dân số gần đây nhất, số người Việt Nam tự nhận mình là tín đồ Ki Tô (Công giáo, Tin Lành), đã vượt qua số người tự nhận mình là phật tử. Dĩ nhiên ta nên nhìn con số này một cách tương đối, vì số người Việt không đi chùa, nhưng chịu ảnh hưởng các ý thức Phật giáo khá đông, những người này có thể không nhận mình là phật tử. Bên cạnh đó việc kê khai nhân khẩu, làm chứng minh nhân dân, khai lý lịch,... trong một thời gian dài làm cho người ta sợ hãi khi khai mục tôn giáo, nhiều phật tử cứ đánh vào ô: *dân tộc kinh, tôn giáo không* cho nó an toàn. Dù sao đó cũng là một thắng lợi của những người cộng sản đối với Phật giáo.

Nhưng hữu hiệu nhất vẫn là dùng chính Phật giáo để diệt Phật giáo, với sự nhúng lậm của khá đông sư sãi nhà nước. Một hệ thống toàn trị Phật giáo, phó sản của hệ thống toàn trị cộng sản được hình thành, và đang nắm tinh thần cũng như túi tiền của hàng chục triệu người Việt Nam.

Phật giáo hải ngoại

Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại cũng không lấy gì làm sáng sủa.

Trên mảnh đất tự do ngôn luận và tự do tôn giáo, nhiều nhà sư Việt Nam tại Mỹ ủng hộ nhiệt tình cựu tổng thống Mỹ Donald Trump, kẻ phản dân chủ bậc nhất trong lịch sử nước Mỹ. Có những nhà sư cũng rất tích cực chia sẻ thuyết âm mưu Qnon rất quái dị, tin vịt thượng vàng hạ cám của tờ Đại Kỷ Nguyên, của nhóm Pháp Luân Công, một phó sản của sự tàn tạ của Phật giáo Trung Hoa.

Chùa to Phật lớn, cúng kiến linh đình, không phải là độc quyền của các chùa trong nước. Lớp công chúng phật tử Việt Nam tại hải ngoại hiện nay cũng như đồng bào họ trong nước, rất ưa chuộng lễ bái cúng kiến theo pháp môn Tịnh Độ. Việc này làm cho lớp người Việt trẻ tuổi sinh ra và lớn lên ở Mỹ, với tinh thần duy lý và cấp tiến, cảm thấy xa lạ. Nếu tình trạng này vẫn tiếp tục, thì hàng hà sa số chùa chiền Việt Nam tại Mỹ hiện nay rơi vào tình trạng phá sản, là một tương lai không xa.

Không cần kể ra đây hàng chục vụ tranh giành nhà cửa, tài sản, có liên quan đến những ngôi chùa Việt Nam tại Mỹ, đến các nhà sư, đến mức phải ra tòa.

Tình trạng toàn trị Phật giáo trong nước cộng với thể chế tự do tôn giáo tại Mỹ còn dẫn đến một việc dở khóc dở cười nữa là có hàng

trăm, hàng ngàn tu sĩ Phật giáo Việt Nam xuất cảnh sang Mỹ theo diện ... tôn giáo. Theo những nguồn tin đáng tin cậy thì không bao nhiêu tu sĩ trong số này thực sự là tu hành, mà họ chỉ lợi dụng chiếc áo nâu sòng... để đi Mỹ. Sang Mỹ rồi thì nhẹ nhàng là rủ tín đồ lập chùa riêng, hay thậm chí là *trái gió nên phải lộn lèo* như nữ thi sĩ Hồ Xuân Hương mỉa mai hơn 200 năm trước.

Một nhà sư Việt Nam sống tại Mỹ có tâm sự với tôi rằng ông hồ nghi có một âm mưu tàn phá Phật giáo Việt Nam từ hàng chục năm qua.

Tôi nghĩ rằng ông lo lắng thái quá. Dĩ nhiên kế hoạch kèm chế Phật giáo của những người cộng sản thì đã rõ, mà họ cũng đâu có giấu diếm điều đó qua những tuyên bố mang tính *vô thần, duy vật biện chứng* (sic) của họ! Chẳng phải thế giới theo quan điểm Phật giáo là *vô thủy vô chung*, theo chu kỳ *sinh, trụ, dị, diệt* hay sao?

Tôi vẫn lạc quan về sự tái sinh, bắt đầu chu kỳ mới của Phật giáo Việt Nam.

Tác giả gửi cho *viet-studies* ngày 25-8-22



[Viết tiếp về sự suy tàn của Phật giáo Việt Nam](#)

Capture à partir de : [baotienngdan](#)

Nguyễn Khoa

7-7-2023

Năm 2022, tôi có một bài viết về vấn đề này trên trang Viet-Studies: [Sự suy tàn của Phật giáo Việt Nam](#). Người chủ trang là giáo sư Trần Hữu Dũng qua đời, trang Viet-Studies chấm dứt hoạt động. Tôi xin chân thành cảm ơn trang Tiếng Dân cho phép tôi lên tiếng về chủ đề này lên trang của quý vị.

Phật giáo Việt Nam hải ngoại trăm hoa đua nở

Trong bài viết trước, tôi có đề cập đến sự tàn phai của Phật giáo Việt Nam trong nước, cũng như nói đến một số điều liên quan đến Phật giáo Việt Nam hải ngoại, đó là xa rời giới trẻ, thiếu tăng ni,... trong bài viết này, tôi xin đi sâu hơn vào Phật giáo Việt Nam ở hải ngoại.

Vào khoảng năm 2015-2016, tôi đi cùng một người bạn đến một ngôi chùa Việt Nam ở vùng Portland, Oregon. Đây là lần “đi chùa” đầu tiên của tôi sau hàng chục năm không đi bất cứ một ngôi chùa nào, trong cũng như ngoài nước, dù rằng tôi vẫn tự nhận mình là một Phật tử.

Lúc đó vào ban đêm, bước đến cổng chùa, tôi giật mình trước cảnh một “lâu đài” tráng lệ và đặc biệt là đèn đuốc sáng choang. Người ta nói với tôi rằng, đây là đám tang của mẹ vị thầy trụ trì và đám tang kéo dài như thế suốt ba ngày đêm liền.

Theo những gì tôi hiểu về đạo Phật thì cái chết là một sự chuyển hóa, và hơn hết là đạo Phật chủ trương diệt cái tôi “vĩ đại” trong từng con người. Cớ sao cái “tôi” của bà cụ, và qua đó của vị trụ trì, lại được rầm rộ như thế kia?

Tôi không bước vào chùa, mặc dù có một vị sư còn trẻ, béo tốt, lạch bạch đi ra mời chúng tôi vào. Tôi từ chối, ngồi ngoài chờ bạn.

Quyền lực của các thầy

Phật giáo Việt Nam, trong cũng như ngoài nước, phần nhiều theo tông phái Tịnh Độ. Trong bài viết lần trước trên Viet-Studies, tôi có nhắc đến sự thích hợp của tông phái này trong văn hóa Khổng Mạnh của Việt Nam và Trung Hoa, trong đó lễ nghi, trật tự rất được đề cao.

Lễ nghi, trật tự, hay lời niệm Phật lặp đi lặp lại, được xem như một tha lực (lực bên ngoài) giúp đỡ các Phật tử tu tập. Với cái tha lực đó, hiển nhiên quyền lực của các vị thầy, nhất là thầy trụ trì, trở nên rất lớn, vì chính các vị thầy tượng trưng cho tha lực.

Một lần nọ, tôi chứng kiến quyền lực ấy một cách rất khôi hài. Một vị hòa thượng từ Việt Nam, được một hòa thượng khác ở Mỹ mời sang giảng pháp. Trong một buổi lễ, trước công chúng khá đông đúc, vị đến từ Việt Nam lớn tiếng yêu cầu (ra lệnh) một số Phật tử quỳ xuống trước vị ở Mỹ để... xin ảnh của vị này về thờ.

Không nơi nào trong kinh luật nói rằng, Phật tử phải thờ phụng ảnh của các hòa thượng như thế.

Cái cảnh khôi hài mà vị hòa thượng đến từ Việt Nam ... đạo diễn, chỉ có thể hiểu là để làm vui lòng người “gia chủ” ở Mỹ, mà nếu không có vị “gia chủ” thì lấy ai bảo lãnh vị hòa thượng từ Việt Nam sang Mỹ... “hành đạo”?

Tại một số chùa ở Mỹ, quyền lực của các thầy trụ trì biến thành một loại nepotism (gia đình trị), khi các thầy đưa con cháu, người thân của mình, giữ những chức trách trong chùa. Có một ngôi chùa lớn vùng California, các vị thầy trong chùa là anh em ruột với nhau. Trong một chùa khác, các tầng ni cấp thấp là cháu xa, cháu gần của thầy trụ trì.

Trong tình hình ở Việt Nam hiện nay, với hệ thống đảng Cộng sản kiểm soát và câu kết chặt chẽ với hệ thống tăng lữ Phật giáo, quyền lực của các vị thầy hầu như tuyệt đối, không chỉ có thần quyền, mà còn là thế quyền, và tài (tiền) quyền.

Nhưng trong xã hội Mỹ, quyền lực ấy gặp phải những phản ứng đáng kể, mà không có phản ứng nào tích cực cho đạo pháp.

Có nhiều nhóm Phật tử lập ra các “chùa hội”, tức là không phải vị tu sĩ trụ trì có quyền tuyệt đối. Tại các chùa này xảy ra những cảnh dở khóc dở cười là các cư sĩ đuổi các tu sĩ, hay buồn cười hơn nữa là các cư sĩ bắt các vị thầy phải tụng những cuốn kinh mà họ muốn.

Giới trẻ người Việt ở Mỹ phản ứng lại quyền lực của các vị thầy, bằng cách không đến chùa. Một mặt, những tụng niệm kinh kệ ê a, nghi lễ rườm rà của Tịnh Độ tông làm cho giới trẻ không đến vì không hiểu gì. Mặt khác, giới trẻ cũng phản ứng lại thái độ “ông chủ nắm linh hồn” của các thầy, phản ứng lại sự cao ngạo không giấu giếm của họ. Một Phật tử trẻ nói với tôi rằng: *“Tôi không đi chùa vì các thầy thấy ghét quá”*.

Sự ngạo mạn của các thầy chắc chắn có một phần lớn đến từ tri kiến yếu kém của họ. Trong một bài viết, cũng về sự suy tàn của Phật giáo Việt Nam, [luật sư Nguyễn Hữu Liêm, sống tại Mỹ, viết rằng](#): *Các tu sĩ non nớt với vốn văn hóa khiêm tốn, nhân cách chưa trưởng thành, không thể là ngọn đuốc khai sáng cho mình và thế gian; trái lại, rất đông đã trở nên đầu mối hỏa hoạn cho làng xóm.*

Hệ thống chùa Việt Nam ở Mỹ đã trở nên “đời” hơn. “Đời” ở đây không phải là sự dần thân của Phật giáo để làm dịu nỗi khổ của người đời, mà cảnh chùa trở thành một xã hội thu nhỏ, có tranh giành quyền lực, rồi tiền bạc tài sản (tư bản mà). Hãy đến chứng kiến các buổi tiệc gây quỹ ở các chùa, chúng ta cũng thấy những câu đùa sống sượng như ở các tiệc cưới, rồi đấu giá tranh, ảnh Phật... loạn xạ cả lên. Rất đời.

Khi quyền lực trở nên tuyệt đối thì sự tha hóa cũng sẽ tuyệt đối.

Phật tử bình dân và dân túy Phật giáo

Quyền lực này càng ghê gớm hơn nữa trong bối cảnh thiếu tri thức của rất đông tín đồ Tịnh Độ tông.

Tại hải ngoại, nếu bạn đến các ngôi chùa Việt Nam, bạn sẽ thấy những đầu tóc bạc phơ. Khi các đầu tóc ấy hóa thân thì các ngôi chùa

Việt Nam cũng sẽ chấm dứt tồn tại. Nhưng việc ấy hãy còn lâu, vì dòng nhập cư vẫn diễn ra. Người Mỹ gốc Việt tiếp tục bảo lãnh cha mẹ, ông bà của họ sang Mỹ. Mà không chỉ người lớn tuổi, người trẻ tuổi cũng đi. Điều đáng chú ý là thành phần trẻ người Việt di cư sẽ là thành phần ít học, phần đông sống ở quê nghèo, vì với hiện tình kinh tế Việt Nam hiện tại, bộ phận cư dân trẻ có học ở thành thị, cảm thấy rằng họ không cần di cư.

Vì thế “đại chúng” của các chùa Việt ở Mỹ tiếp tục là những đám đông lớn tuổi, hoặc trẻ nhưng thiếu kiến thức, không theo đạo Phật bằng con đường triết lý, mà bằng niềm tin. Đây chính là môi trường đầy rủi ro cho các kiểu Phật giáo dân túy phát triển. Tệ hơn, chính là nơi diễn dịch các điển tích ẩn dụ của Phật giáo theo chiều hướng mê tín, dị đoan, ma quỷ hoang đường.

Có thể tôi chỉ nhìn thấy một mặt của tình hình Phật giáo Việt Nam ở hải ngoại hiện nay. Những gì tôi thấy không đại diện được cho Phật giáo Việt Nam hải ngoại.

Tôi mong rằng mình sai, sai càng nhiều càng tốt, vì nếu tôi đúng thì còn gì là Phật giáo Việt Nam!



[Chùa to Phật lớn vực sâu](#)

Bình luận của blogger Nguyễn Nhơn

2023.12.11

Capture à partir de :[RFA](#)



Trước cổng Văn Miếu- Quốc Tử Giám có một tấm biển xi măng viết chữ “Hạ mã”.

Hồi trước, nhiều người dân sống ở Hà Nội và một số đông học sinh, sinh viên sắp đi thi thường xuyên thấp hương thành kính lễ bái trước tấm biển này.

Hạ mã nghĩa là xuống ngựa. Năm 1771, Thượng thư Bộ Công, Tư nghiệp Quốc Tử Giám, ông Nguyễn Hoàn cho dựng tấm bia này để nhắc nhở mọi người, kể cả quan lại, khi tới đây đều phải xuống ngựa, xuống xe, đi bộ qua để tỏ lòng kính trọng các bậc tiên thánh, tiên hiền được ghi tên trên bia đá ghi công tích đặt bên trong Văn Miếu (trích tư liệu).

Của đáng tội, ông Thượng thư lại làm việc có tâm quá, nên tấm biển thông báo có ý nghĩa “Xuống xe dẫn bộ” lại được đúc chữ nổi tráng men trên tấm xi măng hình chiếc bia, có chân đế hình mây cuộn, lại được đặt trong nhà che bia có cột, có mái đôi, tám đầu đao cong vát rất đẹp và trang nghiêm.

Quan Thượng không ngờ bởi vì sự trang trọng đó mà vài trăm năm sau, dân tình biến luôn tấm bia Hạ mã của ông thành... địa điểm tâm linh. Hương, hoa, vàng bạc, bánh trái... người ta cúng nhiều đến gần tràn cả ra đường, rồi chổng mông quỳ gối khấn vái. Vái ông “Hạ Mã” linh thiêng phù hộ cho thân chủ học gì thì thi cũng tài, thi đâu đậu đó.

Khổ thân ông ... Hạ Mã, hàng ngày hít khói hương đến đen cả phổi!

Nhưng ông cũng không cô đơn.

Thần thiêng vì cho số đề

Dân Việt Nam ta thích thờ cúng phải biết. Chiếc cây cổ thụ vài trăm năm nghiễm nhiên thành “cây thần”. Tảng đá đặt sau lưng tượng Phật trong chùa, bỗng cũng thành “đá thần”. Hai con rắn bạch tạng bò lên trên một ngôi mộ vô danh, thành luôn “rắn thần”. Nhưng “thần” này chỉ được phép hiển linh cho số đề trúng đề thôi nghe.

Một cô gái trẻ chết bất đắc kỳ tử, một chiếc xe hơi bị ngập nước nổi lềnh bềnh trên phố Hà Nội, một ráng mây lạ trời chiều, một con mèo đen nhảy lên cửa sổ, số người đi bầu cử tổng thống Mỹ, một nghệ sĩ nổi tiếng vừa qua đời, mộ Võ Thị Sáu ở Côn Đảo.... tất cả đều có thể là căn cứ cho dân ta luận số đánh đề. Như chuyện tảng đá sau tượng

Phật, chẳng biết từ đâu sinh tin đồn cứ tưới rượu vào thì mặt đá hiện ra con số, ai “theo” đảm bảo thắng đề, có người trúng đến trăm triệu. Ồi giờ ời thế là thôi, dân mình đổ xô đến cúng tưới rượu lụt cả đá và lễ mễ bái lạy để xin số.

Một cuộc sống chông chênh không có nền tảng đạo đức và tôn giáo thật sự. Một xã hội đảo điên theo đồng tiền và quyền lực. Một nền kinh tế nhà nước chỉ thấy tham nhũng hàng nghìn tỷ đồng. Nền kinh tế tư nhân chủ yếu phân lô bán đất nền. Bất an thường trực và những sự việc bất thường méo mó nhưng lại diễn ra thường xuyên khiến người dân không dám đặt niềm tin vào những giá trị tinh thần cao thượng, vì tuy nó tốt nhưng khó thực hiện.

Thực tế là trong xã hội Việt Nam hiện tại, người tốt khó sống hơn người lèo lá, cơ hội.

Thế thì chỉ có gởi niềm tin vào tiền mặt là chắc ăn nhất.

Nhưng tầm dân thường thì cũng chỉ loanh quanh thấp nhang bày mâm ngũ quả cầu trúng đề, trúng vé số, đi thi đậu, chồng không ngoại tình... là hết.

Mê tín nhất Việt Nam, phải kể đến tầm các quan. Quan càng to càng tín, càng mê.



Bức tượng Phật lớn tại Chùa Khai Nguyên ở Sơn Tây, ngoại thành Hà Nội hôm 18/5/2019.
AFP

Xin Phật cho chức

Phổ biến (và vô hại) nhất là tục đi đủ 10 cảnh chùa vào đầu năm mới. Nhưng nguyện cầu lớn nhất của các lãnh đạo không phải là “an” bình thường như dân thường mà là thăng tiến, quyền chức, quan lộc.

Cho nên cái sự đi chùa của thế tử các quan nó nhiều kê gấp nhiều lần. Tại sao là thế tử? Vì các quan phải kiêng cử, ai lại chiêng phượng diện quốc gia ra những nơi nhạy cảm cho bọn báo chí chụp hình chất vấn quốc hội? Để cho vợ con thay mặt mình đi cầu cúng, trấn yểm là hợp lẽ nhất. Còn vì sao lại đến chùa xin Phật cho chức? Thì có lẽ vì ông Phật ổng hiền, nên dân ta nghĩ xin gì ở ổng cũng được, bất biết Phật từng là thái tử và bỏ hết vinh hoa phú quý để đi tìm chân hạnh phúc của đời người.

Nói tóm lại là đi chùa đầu năm quan trọng lắm. Phải chọn ngày, chọn giờ, chọn hướng xuất hành. Chọn màu trang phục, chọn chất liệu của trang sức đeo trên người. Vàng, bạc hay ngọc, đồng, gỗ, đá... đều phải được thầy bói ruột tử mĩ xem trước hàng tháng giờ. Đúng giờ đúng ngày đúng hướng đúng màu đúng trang phục, bước chân đi phải chọn chân nào bước trước, cấm sai một ly kéo quan lộc bị chấn động.

Lễ cúng xin tất nhiên phải thật dồi dào đúng nghĩa mâm cao cỗ đầy, kèm phong bì nặng.

Đấy là lễ chùa đầu năm. Còn quanh năm suốt tháng thì vô vàn luật lệ phải tuân thủ chặt. Cứ tính từ đầu trở xuống cho dễ nhé.

Tóc: nhuộm hay không nhuộm, cắt kiểu gì, rẽ ngôi bao nhiêu phần tóc mỗi bên.

Mặt: Để nguyên hay tu bổ, nâng, hạ, bõm, cắt, nhuộm, tỉa (lông mày, râu, ria). Theo đó, mũi, gò má, trán, thái dương hay cằm đều là những nét phong thủy có quan hệ long trọng đến quan mệnh của gia chủ, có thể lên hoặc xuống. Các quan tin lắm điều này.

Răng: nên chỉnh nha, tẩy màu hay không. Vì một hàm răng vỡ (răng hô) tuy xấu nhưng xét về tử vi có khi lại là đà tiến lên, giúp thăng quan tiến chức phát tài phát lộc.

Trang phục: Dĩ nhiên phải đúng màu hợp mệnh của gia chủ lẫn mệnh của chủ. Ví dụ chủ mệnh mộc thì bản thân không thể mặc màu đỏ hay trắng, bạc. Vì đỏ là hỏa, bạc hay trắng là kim. Mà lửa hay dao thì đều có thể đốt hay đốn gốc cây. Chủ mà thấy quân mặc kiểu này trong những dịp quan trọng thì cắt biên chế gấp!

Màu của chiếc xe cũng phải chọn gắt gao theo nguyên tắc ngũ hành như thế.

Tuổi của trợ lý, của lái xe, của... bồ nhí, càng phải chắc chắn phải hợp mệnh, theo kiểu không phò, hỗ trợ, chúng tinh phủng nguyệt (ngàn sao vây quanh mặt trăng).

Rồi đến chữ ký. Làm quan mà, phải ký liên tục nên chữ ký quan trọng lắm. Chữ ký ngắn dài, nét lên nét xuống, thắt nút hay đá hát ra sao đều cần có thầy xem, thầy vạch cho ký mẫu. Gia chủ cứ thế bậm môi ký tập thật cặm cụi cho quen tay. Đến khi ký thật thì cứ là phóng bút không lệch nét nào. Nên có những chữ ký lãnh đạo mà nét hát cuối thẳng đứng như vách tòa cao ốc (để thẳng quan tiến chức theo đường thẳng đứng), hoặc nét vạch ngang dài như đường Trường Sơn (để quan lộ vĩnh viễn miên man không dứt)...

Đến hướng ngôi, hướng nằm, hướng cửa, hướng bếp, hướng giường. Có những chiếc ghế và bàn kê thành một góc vô cùng kỳ cục vì thầy phán phải như thế mới hợp phong thủy cho tài lộc dồi dào. Có những am thờ trịnh trọng nghi ngút khói hương trên tầng cao nhất của một ngôi biệt thự hiện đại giữa lòng thành phố. Có những khoản tiền đều đặn và (không) bí mật (cho lắm) rót vào tài khoản của trụ trì một số cơ sở thờ tự nổi tiếng, để các vị trung gian này đều đặn chuyển lên các đấng linh thiêng những lời cầu xin của gia chủ.



Các nhà sư làm lễ cho cố Chủ tịch nước Trần Đại Quang tại Việt Nam Quốc Tự ở TPHCM hôm 23/9/2018 (minh họa). AFP

Người ta thức đêm thức hôm, vòng trong vòng ngoài quanh cái đèn Trần nhỏ xíu đã được rào khóa kín cửa để tranh bằng được một cái “ấn đèn Trần”, vì, thiên hạ đồn hễ ai sở hữu được một tờ ấn là công danh rộng mở.

Nhưng thế cũng chưa thể đủ an toàn (tiền nhanh, tiền mạnh, tiền vững chắc trên con đường làm quan). Nên còn phải “xí phần”: lúc cung hầu hạ một đấng thánh thần cụ thể, một ông Hoàng, bà Cô, bà Chúa có tên có tuổi nào đấy, làm con nhang tận tụy, cúng tiền nặng tay, đều đặn, kín miệng. Mong có ngày Cô thương.

Phải được Cô thương, vì con đường thăng tiến lên làm lãnh đạo ở Việt Nam không phải bằng tài quản lý hay khả năng chuyên môn. Từ lâu dân gian đã tổng kết: Nhất hậu duệ, nhì tiền tệ, ba quan hệ. Nếu không sinh ra đã “đồng chí này là con đồng chí nào” thì phải cực lực dùng tiền chạy ghế. Nhưng cả hai thứ đấy đều không phải do nỗ lực bình thường mà có, đã thế lại phải tranh đua trong bối cảnh vô vàn biến số, hầu như không có gì đảm bảo được hiện tại và tương lai. Vì thế người ta phải bám víu vào những niềm tin tâm linh, những đấng vô hình có quyền lực vô biên và không thể giải thích theo logic thông thường.

Ở Việt Nam, càng ngày càng xuất hiện những tượng Phật khổng lồ, cao gần trăm mét, nặng hàng chục tấn. Tượng Phật khổng lồ sau phải khổng lồ hơn những khổng lồ trước. Có lẽ vì chỉ những kích thước “khủng” đó mới đủ sức lấp những vực thẳm bất an và hoang mang trong lòng người.

Tham khảo:

<https://nld.com.vn/thoi-su-trong-nuoc/don-thoi-da-than-hien-linh-cho-so-de-20160920104007283.htm>

<https://www.luatkhoa.com/2023/06/cuoc-dua-xay-tuong-phat-hoanh-trang-o-viet-nam/>

<https://thanhnien.vn/ky-la-nhung-tuong-phat-khong-lo-o-mien-tay-185591352.htm#>

* Nguyễn Nhơn là nhà báo Việt Nam hiện đang sống ở Thái Lan. Nhà báo Nguyễn Nhơn quan tâm đến tình hình đất nước và viết nhiều bài về các vấn đề chính trị và xã hội trong nước.



[Đạo Phật Việt Nam – Thế Thời Phải Thế?](#)

September 29, 2023

Capture à partir de : [baocalitoday](#)

Nếu đặt vấn đề ông Thích Đức Tuấn tự xưng đại diện Phật tử Việt Nam tại châu Mỹ có hệ quả nào chẳng thì câu trả lời đã có sẵn trong câu hỏi. Có chẳng một tác dụng

nào đó thì chỉ là một sự phản tác dụng làm cho hình ảnh lễ nghi quan cách của một ông thủ tướng Nhà Nước CHXHCNVN thành một màn trình diễn nghèo nàn trước ống kính truyền thông quốc tế cùng cái nhìn châm biếm và ghẻ lạnh của đại chúng Việt Nam trong cũng như ngoài nước mà thôi.

Trần Kiên Đoàn

Cali Today News – Đạo Phật Việt Nam đang ở đâu và về đâu trước cuộc thế hôm nay?

Nói đến cuộc thế tức là đề cập đến hiện thực giữa đời thường thì chỉ có 4 thế: Nhập thế, tại thế, xuất thế và... tạ thế!

Là những người đã nhập thế từ khi mẹ sinh ra đời và đang tại thế, nghĩa là đang còn sống để chờ ngày xuất thế hay tạ thế, mỗi người đều có một cách sống và suy nghĩ riêng theo căn cơ và hoàn cảnh của mình mà đạo Phật thường gọi một cách bao dung là “vô lượng pháp môn”.

Nếu đem mỗi trăm năm ra làm mốc thời đại thì đạo Phật Việt Nam đang ở giờ thứ cột mốc 25. Cột mốc nào cũng có những cơ hội lẫn thách thức và hệ lụy riêng của nó nhưng cột mốc thời hiện đại, thế hệ G5, G6, GENZ... có vẻ như nóng bỏng nhất vì tất cả cuộc thế đều quay theo tốc độ chữ số, online, trí tuệ nhân tạo, nên tâm thức con người đảo điên chưa thời nào thấy được trong quá khứ mà lời Bát Nhã đã khuyên là phải “tránh xa mộng tưởng điên đảo...” mới thấy được Niết Bàn hạnh phúc.

Hai giáo hội mấy con đường?

Trong thế hệ Chiến tranh Việt Nam với tuổi trung bình 70 – 80 tính đến thời điểm hiện tại, có hai “biến cố đạo Phật” lớn nhất được chứng kiến và đồng thời cũng đã tạo tác hai “thế lực đạo Phật” còn đang tồn tại và tiếp diễn cho đến ngày hôm nay là:

1- Ngày 31-12-1963: Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) được thành lập do chư Tăng Ni và Cư sĩ, Phật tử chủ trương. Đây là một thành quả đầy hy sinh và khát vọng của cả một thế hệ Phật tử sau đêm dài thế kỷ của chiến tranh, đô hộ và áp bức. Đã 60 năm qua, người Phật tử thuần thành vẫn giữ lòng bất thối chuyển. Dẫu ở dưới bóng danh nghĩa của bộ phái nào do nhu cầu tạm thời hay hoàn cảnh bắt buộc thì niềm tự hào “*Phật giáo Việt Nam Thống nhất Bắc Trung Nam từ đây...*” vẫn là nhất hạnh của sự Thống Nhất từ trái tim trung tín hướng về Tam Bảo.

2- Ngày 7-11-1981: Giáo hội Phật giáo Việt Nam (GHPGVN) được thành lập do chính quyền CHXHCN Việt Nam và một số Tăng Ni, Cư sĩ và Phật tử đồng khuyh hướng chủ trương. Đây là một giáo hội tôn giáo do Đảng CSVN lãnh đạo, thành viên của Mặt trận Tổ Quốc và ban Tôn Giáo Nhà Nước quản lý với khẩu hiệu minh định đường lối cơ bản theo phương châm: *Đạo pháp – Dân tộc – Xã Hội Chủ nghĩa*.

Với cơ chế mới, đạo Phật Việt Nam cũng như tất cả các tôn giáo khác, chỉ được xem như là một đoàn thể quần chúng trong hệ thống Nhà Nước XHCN Việt Nam. Nếu theo dòng lịch sử, kể từ tháng 3 năm 1919, ngày Quốc tế Cộng sản ra đời đến nay đã hơn 100 năm, với sự phủ nhận vai trò tôn giáo trong cương lĩnh chính trị và xã hội thì ngay hiện trạng các tôn giáo còn hiện diện trong xã hội Việt Nam ngày nay cũng đã là một điều đáng suy gẫm. Bởi vậy, các tôn giáo đều bị đặt ngang tầm một đoàn thể quần chúng thì không còn ai ngạc nhiên. Tuy nhiên, đem các tiêu chuẩn tôn giáo trong nước như Giáo hội Phật giáo Việt Nam vào xã hội phương Tây, nhất là Mỹ, thì sẽ trở thành một hiện tượng nghịch lý, gây dị ứng và sự quay lưng của hàng Phật tử xuất gia và tại gia điều hiển nhiên không tránh khỏi bởi trong các nước tự do phương Tây thì nguyên tắc “Tôn giáo và Nhà nước; giáo quyền và thế quyền tách rời” (Separation of church and state) được tôn trọng như một truyền thống tinh thần. Trong lúc đó, hầu hết các nước CS/XHCN và Tả khuyh như Việt Nam thì làm ngược lại bởi vì trong căn bản lý thuyết chính trị của họ tôn giáo bị coi như một vấn nạn xã hội, xóa bỏ thì không thể mà chấp nhận thì phản thuyết, nghịch đờ. Bởi vậy, sự ra đời của Giáo hội Phật giáo Việt Nam năm 1981 tuy là một chương duyên cho cả đôi bên nhưng vẫn còn hơn là đọa nghiệp. Những chân tăng đương thời biết rõ điều đó nhưng thuyết tác nghiệp và lý duyên khởi đã thuận nhiên bước tiếp trên đường Trung Đạo để đạo Phật Việt Nam vẫn tồn tại và tiếp bước... thế thời phải thế như hôm nay!

Người Việt theo đạo Phật ra đi mang theo tôn giáo của mình vào vùng đất mới để kính ngưỡng và hành đạo một cách trân trọng và thuần thành theo tiêu chuẩn và quy ước đã được đặt định nên chưa bao giờ và chắc chắn sẽ không bao giờ chấp nhận một hình thái ngôn ngữ gán ép và phương tiện áp đặt hai yếu tính ĐẠO PHÁP – DÂN TỘC lại bị cột buộc vào CHỦ NGHĨA XÃ HỘI một cách khiên cưỡng như thế cả. Thực tế hiển nhiên trong hơn 40 năm qua, kể từ ngày Giáo hội Phật Giáo Việt Nam ra đời tại Việt Nam, chư vị Tôn đức Tăng Ni và Cư sĩ, Phật tử từ Việt Nam sang Mỹ, vào các nước phương Tây với mục đích

Hoàng Pháp, hội nghị, học tập, thăm viếng hay định cư lâu dài... chưa từng thấy có nhân vật nào đem Chủ nghĩa Xã Hội theo mô thức Việt Nam gắn kết với Đạo Pháp và Dân Tộc để nhập cảng vào đất nước khác mà được chấp nhận và thành công cả. Bởi vậy, Giáo hội Phật Giáo Việt Nam hoàn toàn xa lạ và vắng bóng trên mọi miền hải ngoại là một quá trình hiển nhiên.

Tự do tín ngưỡng

Không lâu sau chuyến viếng thăm của tổng thống Mỹ, Joe Biden, tại Việt Nam với sự quan hệ song phương được ký kết ở mức cao nhất, nâng tầm quan hệ Việt Nam – Hoa Kỳ lên Đối tác Chiến lược Toàn diện. Theo thăm dò của nhiều cơ quan truyền thông trong và ngoài nước thì hầu như mọi người Việt Nam trong cũng như ngoài nước đều vui mừng đón nhận tin này khi cả dân tộc và lịch sử đang đối mặt và chịu sức ép truyền đời đầy đe dọa của Trung Hoa.

Con bài pháo hoa muôn thuở của Hoa Kỳ trong mối quan hệ song phương với các nước thứ ba và các quốc gia đang có cơ chế chính trị CS/XHCN là vấn đề Nhân Quyền. Đã 48 năm qua, trong khái niệm nhân quyền thì tự do tôn giáo vẫn được xếp và hàng ưu tiên. Thế nhưng, những biến tướng về tự do và nhân quyền càng ngày càng xuất hiện dưới nhiều dạng thức tinh tế hơn theo tầm thời đại. Mỗi quốc gia và mỗi hệ thống chính trị đều kiêu hãnh đòi hỏi cách định nghĩa và lý giải về khái niệm Nhân Quyền theo cách riêng của mình.

Một đơn cử điển hình là Phật giáo Việt Nam trong nước.

Với cách nhìn của người ngoài cuộc hay đứng bên lề thì đạo Phật Việt Nam trong nước đang hưởng được quyền tự do tín ngưỡng: Theo số liệu của Ban Tôn giáo Chính phủ vào tháng 9/2021, GHPGVN hiện nay có bốn học viện đào tạo Phật giáo, 18.544 tự viện, và 54.169 tăng ni. Nhiều sự kiện Phật giáo quốc tế đã được tổ chức tại Việt Nam. Các chùa viện đều được trùng tu và xây dựng khang trang. Người đi chùa không bị giới hạn và việc cúng tế, tu học dưới nhiều hình thức miễn sao đừng động đến chuyện chính trị, chủ nghĩa, lãnh đạo đều không bị ngăn cấm trong cấp độ của người dân bình thường đến chùa tu học hay hành lễ theo nhu cầu tâm linh. Nếu so với thời 1975, khi hình ảnh tôn giáo theo chủ nghĩa Marx bị coi là “tiếng thở dài của chúng sinh bị áp ức, là thuốc phiện của nhân dân...” thì việc đến chùa, đi nhà thờ không bị ngăn cấm, bắt bớ cũng đã là đỡ “ngạt thở” lắm rồi!

Tuy nhiên, mặt ngầm sau góc khuất thì đạo Phật Việt Nam đang bị biến thành thành một công cụ “mềm” để phục vụ tinh thần và tâm lý của Đảng và Nhà Nước CSVN mà theo cách gọi bóng bẩy, hoạt kê của quần chúng là “Phật giáo quốc doanh”!

Về mặt tín điều, tín lý: Dựa trên căn bản tam tạng kinh điển vốn là trái tim của hàng Phật tử xuất gia cũng như tại gia thì bên cạnh Đạo Pháp, Dân Tộc truyền thống lâu đời, trong khung cảnh Việt Nam XHCN, Phật giáo Việt Nam phải cư mang và gắn liền với Chủ nghĩa Xã Hội là một sự áp đặt vô nghĩa, thô thiển, ngoại đạo... không mang một ý nghĩa tích cực nào về cả hai mặt giáo lý nhà Phật cũng như hướng tu hành cho Phật tử.

Về mặt quản lý và tổ chức: Phật giáo Việt Nam không có quyền độc lập, quyền tự do và quyền hành xử theo giới luật mà đức Phật đã di chỉ từ hơn 2500 trước như là mạng mạch tồn vong của đạo Phật. Phật giáo Việt Nam đang ở dưới 3 tầng chế ngự: (1) Sự lãnh đạo của Đảng CSVN, (2) sự Quản lý của Mặt Trận Tổ Quốc và (3) sự chỉ đạo của Ban Tôn Giáo Nhà Nước.

Về mặt tu học, truyền thừa và thi hành giới luật: Tất cả các phương thức điều hành, bố trí nhân sự và sự cất nhắc giáo quyền, giáo phẩm của Tăng Ni đều do hiệu lệnh nhà nước thông qua nhiều tầng nhân sự để quyết định và ban hành phẩm trật tôn giáo mang tính hình thức nội hàm tổ chức Giáo Hội (PGVN) nhưng thực chất là do Nhà Nước, Mặt Trận và Ban Tôn Giáo cầm cân nảy mực quyết định.

Về hình thức, không thể phủ nhận “tự do tín ngưỡng” có thể nhìn thấy, chụp hình, online ở khắp Việt Nam. Tuy nhiên, về bản thân và thực chất Phật giáo Việt Nam hiện nay chỉ được “Tượng” mà mất “Tánh” hay nói một cách đơn giản và cụ thể hơn là guồng máy tổ chức giáo hội và thành phần nhân sự quản trị giáo hội Phật giáo từ trung ương xuống địa phương và đến từng đơn vị tự viện đều do “cấp trên” quyết định ban hành. Cái “tánh thật” truyền thống thanh tịnh là trái tim của Phật giáo đã bị hình tượng quản lý bất tịnh chi phối và phủ nhận. Ngày nay, theo dõi các đại hội Phật giáo lớn nhỏ trong nước người ta không còn tìm được không gian, màu sắc và ngôn ngữ thiền môn mà chỉ thấy sự tương đồng với hình thái đoàn thể kinh tế, chính trị.

Truyền thống và lý tưởng tu hành Phật giáo với ba tạng kinh điển, tám vạn bốn ngàn pháp môn, bốn cung diệu lý, tám nẻo đường ngay... cũng chỉ mong kiếp này hay trăm ngàn kiếp nữa xa dần tướng hảo mà

tới được tánh chân. Giáo sử 25 thế kỷ đã chứng minh rằng, thời nào mà Phật giáo có giới xuất gia say sưa với danh xưng, mê mẩn với địa vị, quay cuồng với chức tước, bám chặt với chùa to tượng lớn, buông thả công hạnh trong tròng vây đầy ưu đãi vật chất của vua quan, thế quyền là thời kỳ mạt vận của Đạo Pháp.

“Giặc Thầy Chùa”

Nhóm từ ngữ này xuất phát từ cách gọi thô bạo trong thời Pháp thuộc để đàn áp, buộc tội, bắt bớ và giam cầm những tăng sĩ yêu nước đứng lên chống Pháp. Năm 2005, cũng có một người tên Đặng Văn Nhâm viết tới 3 tập sách in tại Mỹ với nhan đề “Giặc Thầy Chùa” để bôi bác một số nhà tu Phật giáo mà đương sự cho là... gian tăng phạm giới (?!). Xin xem bài phản biện:

<http://www.lebichson.org/Phatgiao/003GiacThayChua.htm>

Và gần đây nhất, nhóm chữ này lại thấy xuất hiện trên hệ thống truyền thông Calitoday và các trang mạng xã hội với sự liên hệ về trường hợp một tu sĩ Phật giáo tự xưng là chủ tịch Giáo hội PGVN châu Mỹ chào mừng cuộc gặp gỡ kiều bào tại San Francisco của thủ tướng CHXHCNVN Phạm Minh Chính.

Tuy từ trước đến nay, ở Hoa Kỳ và các nước ngoài vẫn có sự du nhập về mặt nhân sự và phương tiện pháp khí từ Việt Nam trực tiếp đưa sang hay thông qua môi trường du học Ấn Độ và các quốc gia Phật giáo nhưng chưa bao giờ có sự du nhập về nhân sự, danh xưng hay phương tiện mang danh nghĩa Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam trong hệ thống Mặt Trận Tổ Quốc của chính quyền CHXHCNVN cả. Thế nhưng lần này là lần đầu tiên, trong cuộc gặp mặt của ông thủ tướng Phạm Minh Chính tại San Francisco ngày 17-9-2023, có một nhân vật “đại diện Phật Giáo” mà có lẽ cả cộng đồng Phật giáo tại Mỹ cũng như ở hải ngoại chưa ai hề hay biết. Qua phóng sự thông tin và truyền hình của đài BBC, Bolsa TV, Cali Today... và thông tin tư nhân, người theo dõi tin tức thấy có một người trong trang phục áo cà sa vàng tu sĩ Phật giáo, chừng 60 tuổi, được mời phát biểu. MC và người nói tự giới thiệu là: *“Hòa thượng Thích Đức Tuấn, chủ tịch Giáo hội Phật giáo Việt Nam tại Châu Mỹ”*. Thầy Thích Đức Tuấn đứng lên phát biểu kêu gọi “hòa giải hòa hợp dân tộc”. Ngoài ra, bởi chọn lựa hay bởi yêu cầu không rõ, ông không đưa ra một câu chữ nào liên quan hay mang tinh thần đạo pháp thuần túy tới Phật giáo ở Hoa Kỳ và hải ngoại cả.

Tiếp theo những ngày sau đó, đã có phản ứng “bão truyền thông” bình luận khá sôi nổi – châm chọc cũng như nghiêm khắc – về *hiện tượng Thích Đức Tuấn*. Điểm nhấn theo dư luận của người Việt hải ngoại là: Ông Đức Tuấn đã ở Mỹ lâu ngày tại chùa Pháp Vương (Phapvuong Temple) ở tại Milpitas cách San Jose chừng 10km; nay hốt nhiên tự tung, tự tác vô ngược tự xưng là đại diện “Phật tử Việt Nam tại châu Mỹ” bất chấp dư luận như thế thì về cả hai mặt đạo và đời đều là trò hý luận mà bất cứ một tu sĩ Phật giáo bình thường nào cũng đều tránh xa như một “pháp nghiệp” vọng động, vô minh. Kế sách “hòa giải hòa hợp” mang tính phùng tuồng này đã đành không tạo được một dấu ấn tích cực nào mà còn tác tệ vào chính danh dự cũng như uy tín của cả hai phía cung và cầu dính líu vào hiện tượng thoái trào và đăm tiếu này.

Tại Mỹ cũng như các nước phương Tây với quyền tự do lập hội và tín ngưỡng được tôn trọng quá mức cần thiết; đôi khi đến độ cực đoan qua hiện tượng ai cũng có quyền tự xưng mình thành những bậc danh nhân, lãnh tụ; thậm chí thánh hiền, giáo chủ... tùy hứng và tùy thích. Muốn xin giấy phép lập ra một tổ chức, hội đoàn thì chỉ cần có 3 người: Chủ tịch (president), thủ quỹ (treasurer) và thư ký (secretary) cùng ký vào một tờ đơn nhỏ là xong. Như trường hợp “chủ tịch PGVN châu Mỹ” Thích Đức Tuấn tự xưng thì bất cứ ai cũng có thể làm được – muốn cho hợp pháp để thu tiền lên báo thì làm tờ đơn nhỏ mà cao hứng tự xưng theo kiểu “selfie đột xuất” ngã mạn, ngã sở thì cũng chẳng hề gì. Bởi vậy, việc xưng danh báo hiệu đao to búa lớn nhưng thực chất trống rỗng của những cá nhân trên đất Mỹ chẳng làm ai quan tâm. Nếu đặt vấn đề ông Thích Đức Tuấn tự xưng đại diện Phật tử Việt Nam tại châu Mỹ có hệ quả nào chẳng thì câu trả lời đã có sẵn trong câu hỏi. Có chăng một tác dụng nào đó thì chỉ là một sự phản tác dụng làm cho hình ảnh lễ nghi quan cách của một ông thủ tướng Nhà Nước CHXHCNVN thành một màn trình diễn nghèo nàn trước ống kính truyền thông quốc tế cùng cái nhìn châm biếm và ghẻ lạnh của đại chúng Việt Nam trong cũng như ngoài nước mà thôi.

Tứ Chúng đồng hành

Đã hơn 40 năm qua, hai hệ thống đạo Phật Việt Nam GHPGVNTN và GHPGVN vẫn tồn tại song song. Trong lúc GHPGVNTN chỉ còn là biểu tượng trong nước và hiện hữu hầu như toàn diện trong các sinh hoạt của đạo Phật Việt Nam ngoài nước thì ngược lại, GHPGVN không có

lý do và môi trường hữu hiệu để phát triển một cách tự nhiên, lành mạnh ngoài nước.

Bởi vậy, trong suốt hơn 40 năm qua, GHPGVNTN trong nước tuy chỉ còn là tên gọi và sự tồn tại một cánh mỏng nhân sự nhưng chưa bao giờ thoát khỏi sự theo dõi và kiểm soát chặt chẽ của nhà cầm quyền.

GHPGVNTN tại hải ngoại thì trái lại, xã hội phương Tây với quyền tự do tín ngưỡng và lập hội truyền thống đã trở thành vùng đất phong phú cho sự phát triển các đơn vị chùa viện, tăng đoàn và đoàn thể Phật giáo Việt Nam tại hải ngoại. Nhưng cơ hội luôn luôn song hành với thách thức. Cơ hội tự do tôn giáo, đồng thời cũng là sự thách thức của tinh thần đoàn kết, hòa hợp và lãnh đạo. GHPGVNTN đã và đang đối diện với sự thách thức đó trong suốt 40 năm qua nhưng vẫn chưa thấy phương thức hóa giải ứng hợp với tâm đạo, tình đời xuất hiện.

Tuy cùng đứng dưới mái nhà chung “Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất” nhưng khuynh hướng phát triển vô hình chung là các đơn vị độc lập. Và trong nhiều trường hợp, các đơn vị độc lập theo mô thức chùa viện, tăng đoàn, đoàn thể lại hành xử theo tinh thần của một “giáo hội nhỏ” với 4 nhân tố rõ nét là: (1) Có nhân sự lãnh đạo độc lập; (2) Có quần chúng và vùng địa lý riêng; (3) Có nguồn tài chánh gây quỹ sinh lợi, chi tiêu và quản lý nội bộ; (4) Có hình thức sinh hoạt, lễ nghi và thậm chí cả kinh sách không theo một quy ước nào cả...

GHPGVNTN đang thiếu, hay nói một cách chính xác cận cảnh hơn, là không có một sự lãnh đạo hợp lý, toàn diện. Công cuộc hành đạo và hoằng pháp vì thế mà cũng bị phân hóa theo vùng địa lý và tâm lý.

Tuy bản chất đạo Phật là uyển chuyển và tùy nghi phương tiện nhưng tình trạng “gặp thời thế, thế thời phải thế” với sự vắng bóng lãnh đạo của hàng giáo phẩm có tài đức và công hạnh thì đạo Phật Việt Nam và tương lai của GHPGVNTN sẽ đi về đâu?

Sẽ không có một tấm lòng, tâm đạo hay tri kiến cá nhân nào có thể trả lời cho một câu hỏi bao hàm một Phật sự lớn như thế cả. Trí tuệ Nhân Tạo AI (Artificial Intelligence) có khả năng làm mưa làm gió đối với nhân loại tương lai bởi vì một điểm trả lời đơn thuần là tụ điểm của hàng tỷ tỷ yếu tố kiến thức nhỏ khác cung góp lại. Phật sự hôm nay và ngày mai đang cần đến sự cung góp tương tự như thế. Tinh thần Phật giáo đã trải qua mấy nghìn năm và mỗi thời kỳ đều có những cơ hội và thách thức riêng. Những thời kỳ thịnh pháp trong lịch sử đạo pháp

thường không do vai trò riêng lẻ của Tăng đoàn, Giáo hội, Bộ phái mà do sự chung sức của Tứ Chúng đồng hành.

Natomas, Cali; Trung Thu 2023

Trần Kiên Đoàn



[Khóa tu ‘trải nghiệm kinh hoàng’ cho trẻ tại chùa](#)

June 19, 2023

[nguoiviet](#)

HÀ NỘI, Việt Nam (NV) – Sau khi giới hữu trách Hà Nội ra lệnh bắt ngưng các khóa tu “trải nghiệm kinh hoàng” Hè 2023, do bị phụ huynh tố cáo, bà Phạm Thị Thu, trưởng ban tổ chức “khóa tu mùa Hè” chùa Cự Đà, xã Cự Khê, huyện Thanh Oai, Hà Nội, đã mời nhiều phụ huynh cho con đi tu tập ở resort.

Báo Tuổi Trẻ 19 Tháng Sáu dẫn nội dung trên Zalo từ bà Thu: “...Khóa tu mùa Hè K3 ‘Hương Nghiệp’ sẽ cho các con sự trải nghiệm tuyệt vời, thực tế ở những khu rì sọt (resort), các con sẽ được học và thực hành thực tế. Các con sẽ được xe đưa đón từ chùa Cự Đà, số lượng khóa 3 được đăng ký chuẩn 300 em. Vậy cô thông báo quý phụ huynh nào thực sự đã cho con trải nghiệm khóa tu, thực sự tin tưởng ban tổ chức thì đăng ký cho con em mình. Còn quý phụ huynh nào cảm thấy không tin tưởng và không theo khóa tu nữa thì nhắn tin riêng cho cô, nếu cúng dường Tam Bảo thì cô sẽ chuyển vào Tam Bảo, nếu không cúng dường thì cô sẽ gửi lại tiền.”



Chùa Cự Đà, huyện Thanh Oai, Hà Nội, nơi xảy ra sự việc. (Hình: Dương Liễu/Tuổi Trẻ)

Trước thông báo trên của bà Thu, nói với báo đài trong nước, Đại Đức Thích Di Kiên, trụ trì chùa Cự Đà, cho biết nhà chùa đã cho đình chính, yêu cầu gỡ bỏ thông báo.

Về số tiền chùa Cự Đà đã nhận chuyển khoản 86 triệu đồng (\$3,655) từ bà Phạm Thị Thu, sư Thích Di Kiên cho biết số tiền được thu để chi vào ăn uống, cơ sở vật chất, điện nước, phục vụ khóa tu, đồng phục, vệ sinh, trang thiết bị nhiều... Bà Thu cũng đảm nhiệm tổ chức khóa tu hai năm qua.

“Từ nay về sau, bà Phạm Thị Thu không liên quan đến bất kỳ công việc nào tại chùa. Mọi việc thu, chi của chùa đều có hóa đơn và biên lai ghi nhận, với số tiền đã nhận từ khóa tu thứ 3 sẽ trả lại cho các phụ huynh,” sư Kiên cho biết.

Trong khi đó, nói với báo Tuổi Trẻ, ông Bùi Văn Sáng, chủ tịch huyện Thanh Oai, cho biết về thông báo tổ chức khóa tu tại một resort, huyện “không có chỉ đạo gì,” bởi kế hoạch tổ chức không nằm trên địa bàn huyện; không phải do nhà chùa tổ chức và người tổ chức không phải là người thuộc huyện Thanh Oai.

Trước đó hôm 17 Tháng Sáu, chị NNG, mẹ của cháu CHP, 11 tuổi, ở xã Tân Triều, huyện Thanh Trì, Hà Nội, ghi danh cho con tham gia “khóa tu mùa Hè” năm ngày tại chùa Cự Đà cùng gần 600 tu sinh từ 9-16 tuổi cả nam và nữ, để con trải nghiệm cùng các tu sinh khác, học đạo hiếu với cha mẹ, học điều đúng sai, để con hiểu chuyện, thương cha mẹ hơn.

Phí “cúng dường” tùy tâm không bắt buộc, nhưng ít nhất 1 triệu đồng (\$42). Nếu phụ huynh nào đóng 500,000 đồng (\$21) thì phải trình bày hoàn cảnh khó khăn.

“Sau khóa tu, tôi sốc khi con hôi hám, tay trái sưng to. Con nói ở chùa bị bạn dùng ghế đập mạnh vào đầu và tay,” chị G. nói.

“Đến ngày thứ năm, tôi tới đón con thì sốc bởi nhìn con quần áo, người ngòm bần thỉu, hôi hám, chân tay muỗi đốt chi chít. Hỏi ra mới biết là ở chùa đông lắm, tắm sau là hết nước nên con không tắm được. Khu vệ sinh tạm thường xuyên tắc bồn cầu bần lắm con không dám đi vệ sinh. Ngủ thì ngủ dưới nền đất trải chiếu, mấy hôm mưa gió ẩm thấp nhiều muỗi không ngủ được,” chị G. giải thích.

Do con bị bạn đánh phải đi bệnh viện mà bạn tổ chức giấu đi, không cho gia đình biết, chị G. không đồng tình nên mới đăng bài viết lên mạng xã hội để cảnh báo.

Sau khi giới hữu trách xác minh sự việc đúng như tố cáo, bà Thu đã “viết thư sám hối, xin lỗi gia đình.” Đồng thời, huyện Thanh Oai cũng đã chỉ đạo dừng tám “khóa tu Mùa Hè” chưa kịp tổ chức tại chùa Cự Đà.

Báo Thanh Niên cùng ngày dẫn lời ông Phạm Tiến Dũng, trưởng Ban Tôn Giáo Sở Nội vụ Hà Nội, cho biết sau phản ánh về “trải nghiệm kinh hoàng” tại khóa tu mùa Hè ở chùa Cự Đà, Ban Tôn Giáo đã phối hợp với Ban Trị Sự Giáo Hội Phật Giáo CSVN thành phố Hà Nội “chấn chỉnh và tăng cường công tác quản lý nhà nước đối với các hoạt động khóa tu tại các chùa Phúc Lâm, huyện Thường Tín; chùa Đình Quán, quận Bắc Từ Liêm; chùa Khai Nguyên, thị xã Sơn Tây.

Cũng theo ông Dũng, năm 2022, tại Hà Nội có 32 chùa tổ chức 53 “khóa tu mùa Hè” cho khoảng 14,500 học sinh, sinh viên, thiếu niên Phật tử. (Tr.N) [kn]



[U mê đầu tư vào quá khứ, rẻ rúng tương lai!](#)

Capture à partir de : [baotienngdan](#)

Mac Văn Trang

15-7-2023

Không biết trên thế giới có nước nào như nước ta không? Một nước nhân danh “cộng sản vô thần”, nhưng thờ thánh, thần, ma, quỷ ở khắp mọi nơi. Đặc biệt là dồn bao nhiêu nguồn lực đầu tư vào quá khứ, trong khi rẻ rúng đầu tư cho tương lai. Tạm liệt kê vài dẫn chứng.

1. ĐUA NHAU XÂY MỘ TO MẢ LỚN

Thời phong kiến chỉ mộ vua chúa mới được xây dựng nguy nga, nhưng vẫn chùng mực và coi trọng tinh hoa văn hoá. Các quan lại, nhà giàu cũng không được phép xây lăng mộ như vua chúa.

Ở các nước văn minh, từ thế kỷ XX, vua chúa, các nhà lãnh đạo đất nước, không còn xây dựng những lăng mộ đồ sộ, khoa trương tốn kém.

Ở nước ta thì ngược lại, từ cuối thế kỷ XX, đầu thế kỷ XXI mới càng đua nhau xây lăng mộ hoành tráng.

Không làm theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh, người ta cố tình xây lăng thật to, ướp xác Ông cụ rồi một đội ngũ mấy nghìn người phục vụ không biết sẽ kéo dài đến bao giờ, gây tốn kém, lãng phí vô cùng tận. Hoàn toàn trái với di nguyện của Ông Cụ.

Ông Chủ tịch Trần Đại Quang chưa chết đã chuẩn bị từ đường hoành tráng, lăng mộ mấy hecta đất nông nghiệp.

Ông Đại tướng Phùng Quang Thanh cũng không kém, sống đã bị dân khinh, chết còn làm mộ rỗ to.

Nhiều lắm, các ông quan từ trung ương đến, tỉnh, huyện, xã, ông nào có quyền, có tiền cũng xây từ đường to đùng bằng gỗ quý, xây lăng mộ hoành tráng.

Quan nêu gương xấu, nên dân cũng ùa theo, thi nhau xây mồ to, mã lớn, biến các nghĩa địa ở làng quê nghèo mà như các “thành phố âm phủ” nguy nga, tráng lệ... Có người lúc sống, bo bo không có mà ăn, chết đói; nay con thành quan lớn, đại gia, xây cho cái mã thật oách, có rồng châu, hổ phục như vua.

2. XÂY ĐỀN CHÙA RỖ HOÀNH TRÁNG

Đất nước ta có truyền thống Phật giáo phát triển tốt đẹp từ thời Lý – Trần, trải qua các triều đại hơn 1.000 năm, chưa bao giờ lắm sư, nhiều chùa như dưới triều đại “cộng sản vô thần”. Mà càng về sau các đền, chùa càng thi đua xây đồ sộ hơn, cầu kỳ hơn như các cung điện của các hoàng đế. Ngó qua các chùa Tam chúc, Bái Đính, Ba Vàng... thấy sợ ghê. Nhìn các chùa trang hoàng loè loẹt, ngó đội ngũ sư trùng trùng điệp điệp hành đạo theo phương châm “Đạo pháp – Dân tộc – Xã hội chủ nghĩa” thì đâu còn thấy truyền thống ngàn năm Phật giáo chân tu của dân tộc!

Mấy ông sư làm gì ra tiền mà xây chùa to, tượng lớn, đến cái Mỗ cũng lớn vô địch; sư làm gì ra tiền mà xe hơi xịn, sống vương giả? Tất cả là từ nguồn lực “xã hội hoá” mà ra.

Một chuyện lộ ra mới biết nguồn lực từ dân đầu tư cho sư lớn cỡ nào. Đó là Sư Thích Thanh Toàn hơn 40 tuổi, chục năm trụ trì chùa Nga Hoàng ở xã Hợp Châu, huyện Tam Đảo, Vĩnh Phúc – ngôi chùa của một xã vùng quê xa xôi mà đã xây được 800m² chùa, đúc chuông lớn, tượng to. Ông ta còn sống phè phỡn quen thói, nên “gạ tình” một nữ

phóng viên, bị tố cáo và xin xả giới, hoàn tục. Và “Sự Toàn xin giữ tài sản 200-300 tỷ đồng, nói giờ ‘lấy vợ thoải mái’” (Tiền Phong).

Có ai kinh doanh giỏi hơn ông sư này? Có nhà giáo, bác sĩ tâm huyết nào về một xã vận động được dân đóng góp xây được trường lớp, bệnh viện như ông sư này xây chùa? Không những thế ông còn tích lũy tài sản riêng có 200-300 tỷ đồng? Tiền của ở đâu ra? Dân ta đầu tư đó. Dân đầu tư vào y tế, giáo dục thì khó, nhưng đầu tư cho chùa, cho sư thì “máu” lắm!

3. LỄ HỘI THẬT LINH ĐÌNH

Có đền to, chùa lớn thì phải tổ chức lễ hội thật linh đình, lễ vật phải “vô địch” mới xứng tầm! Có đền được dâng lễ hai con trâu mộng, hai con lợn tạ thui vàng, nguyên con; vua Hùng cũng phải “trợn mắt” khi được dâng lễ cái bánh chưng, bánh dày nặng hàng tấn! Lễ hội “đông vui” kinh hoàng như cướp lộc ở lễ hội đền Thánh Gióng; chen nhau “bẹp ruột” tranh ấn ở đền Trần; chỉ cần gõ vào Google “hàng vạn người đổ về chùa”... sẽ lập tức xuất hiện ra... chùa Hương, chùa Tam Chúc, chùa Bái Đính, chùa Ba Vàng... Kinh nhất là “5 vạn người đổ về chùa Tam Chúc, tỉnh Hà Nam...” một ngày.



Đón 5 vạn người dịp cuối tuần,
chùa Tam Chúc quá tải phải...

Truy cập

Ảnh chụp màn hình

Mà nên nhớ, “Việt Nam mỗi năm có hơn 8 ngàn lễ hội – Vietnamnet”, trung bình 22 lễ hội mỗi ngày.

Lễ hội kèm theo lễ vật, đốt vàng mã, nghe mà kinh hoàng: “Người Việt chi gần 5.800 tỷ đồng mua vàng mã để đốt mỗi năm” (VOV.vn)

Biết bao nhiêu nhân lực, tài lực, vật lực “đầu tư” vào những lễ hội?

4. TƯỢNG ĐÀI và “PHỤC DỰNG” VÔ TỘI VẠ

Điều này, bao năm nay nhiều người đã lên tiếng gay gắt, nhưng với cái chính quyền lì lợm này thì tất cả như “nước đổ đầu vịt”, “đàn gảy tai trâu” mà thôi! Tôi xin nêu ra 10 bài báo trong số hàng ngàn, vạn bài về vấn đề này để bà con thấy rõ.

– “TP Hà Nội sẽ chi 1.800 tỷ đồng thực hiện dự án phục dựng điện Kính” (1).

– “Hà Nội dự kiến có dự án 1.000 tỷ bảo tồn phục dựng hào, hệ thống thủy văn tại Khu di tích Cổ Loa. Chuyên gia cho rằng hệ thống này trước đây có cả bến thuyền thời An Dương Vương” (2).

– “UBND tỉnh Bà Rịa-Vũng Tàu đề xuất đầu tư dự án công viên tượng đài, nhà lưu niệm Anh hùng liệt sĩ Võ Thị Sáu với tổng mức đầu tư hơn 440 tỷ đồng” (3).

– “Đề xuất dựng tượng đài Quốc Tổ Hùng Vương cao 51m ở Đà Lạt” (4).

– “Sơn La lên tiếng về quảng trường, tượng đài Bác 1.400 tỷ đồng” (5).

– “Cà Mau: Trên 179 tỷ đồng xây dựng cụm Tượng đài kỷ niệm Chuyển tàu tập kết ra Bắc và công trình kết nối”(6)

– “Thanh Hóa: Tượng đài con tàu tập kết gần 255 tỷ, bao giờ sẽ hoàn thành?” (7).

– “Thanh Hóa xây công viên, tượng đài hơn 125 tỷ đồng” tưởng niệm 64 giáo viên và học sinh đã hy sinh khi bảo vệ đê sông Mã năm 1972” (8).

– Ninh Bình: “Tượng đài 1.500 tỷ chưa hoàn thành đã xuống cấp là do thời tiết?” (9).

– “Những tượng đài tiền tỷ vừa hoàn thành đã xuống cấp” (10).

Tôi không hiểu, Hà Nội phục dựng những cái đó để làm gì, trong khi thiếu bao nhiêu nhà trẻ, trường học?

Vũng Tàu chi 440 tỷ dựng tượng thì Võ Thị Sáu có anh hùng hơn nữa không và nhà lưu niệm thì trưng bày những tác phẩm, di vật gì của Võ Thị Sáu?

Vua Hùng liên quan đến đất Đà Lạt như thế nào mà dựng Cự cao 51m ở đây?

Sơn La thì ông Chủ tịch từng nói rồi: Không có tượng Bác thì Sơn La thiệt thòi. Vậy tỉnh nào chả “thiệt thòi”(!).

Tài nhất là Cà Mau gọi, Thanh Hoá đáp ngay! Cái bến đi và đến của cán bộ miền Nam kết thì mỗi nơi làm một tấm Bia lớn, khắc trên đó những thông tin quan trọng là đủ. Hai nơi xây hai bảo tàng mấy trăm tỷ, rồi trưng bày những gì trong đó, ai xem? Xem gì?

64 giáo viên và học sinh hy sinh thì dựng tấm bia khắc tên từng người để tưởng nhớ là đủ, sao Thanh Hoá phải dựng tượng đài cao 18m

nữa? Cứ một tập thể hy sinh trong chiến tranh lại dựng một cụm tượng đài thì cả nước đầy những tượng đài người chết.

Nhưng bài báo số 10 mới cho ta nổi kinh hãi. Vì sao? Vì tất cả các lăng mộ, đền chùa, các tượng đài, các công trình “phục dựng” với kiểu làm ăn chộp giật, bót xén, làm bừa, làm ẩu “hoàn thành kịp nhiệm kỳ”, thì mọi công trình ấy đều xuống cấp rất nhanh; có nhiều công trình chưa hoàn thành đã “xuống cấp” rồi. Vậy là đã “đề” ra thì cứ phải “nuôi” mãi như nuôi các “con nghiện”; không lẽ những “công trình văn hoá- lịch sử” đã thuyết minh bao nhiêu ý nghĩa, nay lại đập bỏ? Không được, phải “bảo dưỡng” hàng năm, rồi phải “tôn tạo”, “trùng tu”, làm khổ đến đời con, đời cháu chắt... Đảng “muôn năm” cơ mà, vậy phải bảo tồn, tôn tạo tất cả những gì đề ra dưới thời của Đảng đến “muôn năm” nhé! Biết bao nguồn lực đổ vào đó, kinh chữa?

5. TƯƠNG LAI THÌ BỎ ĐÓI

Biết bao nhiêu nguồn lực đầu tư vào những người đã chết, những thứ hoài niệm về lịch sử mà ngày nay có thể tái tạo bằng hình ảnh công nghệ thì cứ phải “phục dựng” tại hiện trường, mà lẽ ra những nguồn lực ấy có thể đầu tư cho tương lai. Tương lai đang thiếu đói, khao khát.

- “Thiếu trường mầm non cho con công nhân trong khu công nghiệp” (Lao động): “TP Hải Phòng hiện có hơn 150.000 công nhân, lao động đang làm việc tại các khu công nghiệp trên địa bàn. Cùng với nhu cầu nhà ở, việc tìm nơi gửi trẻ của công nhân lao động là vấn đề bức thiết”, ...
- “Đà Nẵng thiếu khoảng 28.000 nhà ở xã hội cho công nhân” (VCT News); các khu công nghiệp khác còn trầm trọng hơn.
- “33.000 học sinh Hà Nội trượt công lập và bài toán ‘ai cũng được học hành’” (VietNamNet)...
- Hà Nội “Nhà ở xã hội, giấc mơ người nghèo khó chạm tới” (Dân Trí)...
- “Nhà ở xã hội giá rẻ ở TP.HCM: Không thể tin ước mơ an cư thành sự thật” (VTC News)...
- “Quá tải bệnh viện, nhiều năm vẫn là vấn đề cấp bách” (Lao động)...

– “Bộ Y tế: Giá giường bệnh theo yêu cầu tối đa 4 triệu đồng một đêm” (Tuổi trẻ)...

– Còn bao nhiêu nhu cầu đầu tư cho tương lai, như sân chơi, bể bơi của trẻ em; thư viện, câu lạc bộ phát triển năng khiếu của trẻ; những đầu tư cho phát triển khoa học, công nghệ, văn hoá, nghệ thuật của thanh thiếu niên... Tất cả đều cần các nguồn lực từ Nhà nước từ các nguồn lực xã hội. Nhưng tất cả đều như cạn kiệt trước sự áp đảo của đầu tư vào quá khứ.

TÓM LẠI, bao giờ nước ta, dân ta mới bớt u mê bớt đầu tư cho những cái tào lao, để chắt chiu các nguồn lực đầu tư cho tương lai, cho đất nước phát triển bền vững. (Lạy các bố đừng luôn mồm nói “phát triển nhanh và bền vững”!). Cứ thế này thì người ta vẫn coi “Việt Nam là nước không chịu phát triển” theo tiêu chí của một nước văn minh.

Chú thích:

(1) <https://laodong.vn/van-hoa/ha-noi-se-chi-1800-ti-phuc-dung-dien-kinh-thien-1185352.do>

(2) <https://thanhvien.vn/hon-nghin-ti-dung-lai-he-thong-thuy-van-thoi-an-duong-vuong-18523050812375092.htm>

(3) <https://thanhvien.vn/dau-tu-cong-vien-tuong-dai-nha-luu-niem-vo-thi-sau-hon-440-ti-dong-185230712195857603.htm>

(4) <https://tuoitre.vn/de-xuat-dung-tuong-dai-quoc-to-hung-vuong-cao-51m-o-da-lat-20230331093004846.htm>

(5) <http://tuoitre.vn/son-la-len-tieng-ve-1400-ti-dong-xay-quang-truong-tuong-dai-bac-789234.htm>

(6) <https://www.sggp.org.vn/ca-mau-tren-179-ty-dong-xay-dung-cum-tuong-dai-ky-niem-chuyen-tau-tap-ket-ra-bac-va-cong-trinh-ket-noi-post686092.html>

(7) <https://baoxaydung.com.vn/thanh-hoa-tuong-dai-con-tau-tap-ket-gan-255-ty-bao-gio-se-hoan-thanh-339048.html>

(8) <https://vnexpress.net/thanh-hoa-xay-cong-vien-tuong-dai-hon-125-ty-dong-4573086.html>

(9) <https://www.nguoiduatin.vn/tuong-dai-1500-ti-chua-hoan-thanh-da-xuong-cap-la-do-thoi-tiet-a256420.html>

(10)

https://docs.google.com/document/u/0/d/1UaW_4i1lruL8TtaqefC7FqqMlt5Z8SZy4ywS_gb0Yx0/



[Nghĩ vẫn vợ nhân ngày “Đại lễ Vu Lan” rằm tháng Bảy](#)

Capture à partir de : [baotienndan](#)

Mạc Văn Trang

31-8-2023

Mấy hôm nay trên các phương tiện truyền thông nhà nước và mạng xã hội sôi nổi về “Đại Lễ Vu lan”, “Đại Lễ phóng sinh” vào Rằm tháng Bảy, khiến tôi cứ nghĩ vẫn vợ, lan man.

Từ trước 1945, lúc 5-6 tuổi cho đến khoảng năm 2000, tôi chỉ thấy Rằm tháng Bảy (âm lịch) ở miền Bắc là “Ngày xá tội vong nhân”, chứ không biết gì về ngày Rằm tháng Bảy là “Ngày Vu lan báo hiếu”.

Ngày “Xá tội vong nhân”, không chỉ ở các đình, chùa mà mỗi gia đình đều làm Lễ ở ngoài sân. Ngoài mâm Lễ, tôi thấy Mẹ, Chị tôi rang nhiều bỏng ngô, bỏng gạo nếp và nấu nồi cháo, gọi là “cháo thí”; cháo được múc ra các “bồ đài” bằng lá mít, cắm ở khắp ven đường, trong vườn, bờ ao; bỏng ngô, gạo thì được đặt trên những chiếc lá khoai môn bên “bồ đài cháo thí”. Người lớn giải thích rằng, có nhiều người chết đói, không ai cúng nên thành các Ma đói. Hôm nay là ngày cúng “cháo thí” cho các cô hồn, ma đói...

Tôi nhớ, hồi bé thấy ở sân Đình, sân Chùa có Lễ cúng Cô hồn to lắm. Cúng xong thì người lớn tung bánh, bỏng ra sân cho trẻ con “cướp cháo thí”. Bọn trẻ rất thích thú.

Lớn lên đọc bài “Văn tế Thập loại chúng sinh” của Thi hào Nguyễn Du, trong dịp cúng Cô hồn Rằm tháng Bảy, thấy dâng trào lòng từ bi, một tình thương chúng sinh, thương nhân loại mệnh mỏng thăm thẳm...

Gần đây bỗng thấy Rằm tháng Bảy là “Ngày Vu lan báo hiếu”, “Mùa Vu lan báo hiếu”, rồi tiến tới “Đại Lễ hội Vu lan báo hiếu” và “Lễ phóng sinh” để cầu phước, được tổ chức tưng bừng khắp nơi, tụ tập hàng ngàn người...

Và hình như truyền thống cúng “Cô hồn”, cúng “Cháo thí” “xá tội vong nhân” của dân gian miền Bắc lâu đời, nay lu mờ, được thay bằng “Lễ Vu lan” và “Lễ phóng sinh” do Giáo hội Phật giáo Việt Nam chỉ đạo tổ chức ngày càng hoành tráng.

Tất nhiên có thêm một “Ngày Báo hiếu” vào chuỗi những ngày Thiếu nhi, ngày Thanh niên, ngày Phụ nữ, ngày Người cao tuổi, Ngày Thương binh Liệt sĩ, ngày Gia đình, ngày Nhân quyền, ngày Tình yêu, ngày 8/3 v.v... cũng vui. Những ngày đó nhắc chính quyền và xã hội chú ý đến những đối tượng đáng được quan tâm.

Nhưng tôi nghĩ, BÁO HIẾU là một thứ tình cảm gần gũi thân thương, thể hiện bằng những hành động, thái độ cụ thể hàng ngày, xuất phát từ lương tâm, ý thức, sự rung động của trái tim, chứ không phải tổ chức các “hội nghị”, “lễ hội” tuyên truyền kiểu Tuyên giáo.

Người con có HIẾU khi còn nhỏ: Biết nghe lời cha mẹ, học hành chăm ngoan, sống sạch sẽ, gọn gàng, chơi vui lành mạnh, luôn quan tâm giúp việc cha mẹ vừa sức của mình; không làm những điều khiến cha mẹ phiền lòng. Hàng ngày biết trò chuyện với cha mẹ; lúc cha mẹ đau yếu, biết hỏi han, an ủi, chăm sóc... Tình thương yêu, hiếu thảo thể hiện tự nhiên trong đời sống hàng ngày, từ lời chào hỏi, thưa gửi, miếng ăn, nước uống, sự quan tâm âu yếm..., chứ không phải chờ đến ngày Vu Lan mới “diễn ra” báo hiếu.

Khi con cháu đã trưởng thành, có HIẾU là: Dù có cuộc sống riêng, nhưng vẫn luôn quan tâm đến cha mẹ trong ý thức trách nhiệm và tình cảm yêu thương trong cuộc sống hàng ngày; nhớ đến, nghĩ đến làm điều gì đó cho cha mẹ được an vui hơn. Đó là hiếu.

Mỗi nhà mỗi cảnh, nên thực hành chữ hiếu rất khác nhau.

– Có người cha mẹ nghèo, không có lương hưu, lại bệnh tật, dở người... Việc chăm sóc, phụng dưỡng các cụ vô cùng vất vả. Làm sao mấy anh chị em phân công nhau chăm nom các cụ cho chu đáo, yên ấm, chết trong thanh thản, thế là báo hiếu rồi.

– Những gia đình khá giả có điều kiện, việc thực hiện báo hiếu về vật chất thì dễ thôi: Chăm lo đời sống cho cha mẹ được chu đáo, đáp ứng nhu cầu ăn, ở, của các cụ không khó. Nhưng chăm sóc về tinh thần, tình cảm không đơn giản. Quan trọng là: Tôn trọng tự do tư tưởng, quan điểm, ý kiến của các cụ; hàng tuần nên trực tiếp hoặc gọi điện thăm hỏi; lắng nghe các cụ nói chuyện, dù chuyện ngày xưa ngày xưa, nói đi nói lại... Hàng tháng, hàng quý hỏi xem các cụ có muốn gì, cần gì không? Dù nói không cần gì, nhưng con cháu gửi cho chút gì đó ưa thích là các cụ cũng sướng lắm đấy. Hỏi han sức khỏe và gửi cho tí thuốc bổ, các cụ cũng vui lắm. Đặc biệt thỉnh thoảng (tuỳ hoàn cảnh có

thể hàng tháng/ quý/ năm) con cháu tụ tập quây quần vui vẻ bên các cụ, hoặc cùng đi du lịch, nghỉ dưỡng ít ngày... các cụ sướng lắm đấy. Thế là báo hiếu rồi.

Như nói qua bên trên, báo hiếu là những hành động, thái độ, cử chỉ đối xử với ông bà, cha mẹ lúc còn sống, diễn ra hàng ngày một cách tự nhiên, thân thương, chân thành, mộc mạc, giản dị trong gia đình, chứ đâu phải hành động “diễn ra” ở những buổi Lễ hội hoành tráng?

Có lẽ những “Lễ hội Vu lan báo hiếu” đó dành giáo dục cho những ai chưa hiểu báo hiếu là gì, qua đó nâng cao nhận thức, gây xúc cảm cho họ về báo hiếu. Như vậy thì cũng là một hoạt động tuyên truyền giáo dục tốt cho một tầng lớp xã hội nhất định.

Cũng như những cặp vợ chồng ngày nào cũng chăm chút nhau, tràn ngập tình yêu thương thì họ còn để ý “Ngày tình yêu”, “Ngày 8/3”, “Ngày 20/10” làm quái gì! Những ngày đó chỉ dành tuyên truyền, giáo dục, nhắc nhở cho các đối tượng cần giáo dục mà thôi.

Nhưng cũng nên tuyên truyền báo hiếu một cách tinh tế, không nên dẫn thân liều mạng để báo hiếu. Ta thật đau nhói lòng, khi cô bé cùng 38 người chết ngạt trong chiếc xe đông lạnh trồn vào nước Anh (2019), trước khi chết cô vẫn gọi điện “con xin lỗi mẹ”! Xin lỗi vì con quyết dẫn thân để kiếm tiền phụng dưỡng cha mẹ, nhưng đã không thành. Đau xót quá!

Báo hiếu quan trọng là lúc SỐNG, còn CHẾT rồi thì tưởng nhớ và bảo tồn, phát huy những giá trị các cụ để lại, nếu có. Chết rồi xây mồ to mả lớn, cúng lễ linh đình đâu phải là báo hiếu. Đó chỉ là phô trương, khoe khoang cho bản thân mình mà thôi.

Nếu lo hãi cha mẹ chết, bị rơi xuống ngạ quỷ thì mình cũng không thể làm được như “Bồ Tát Mục Kiền Liên tu thành chánh quả, tưởng nhớ mẫu thân, đã dùng tuệ nhãn kiếm tìm khắp nơi trong trời đất, liền thấy mẹ mình đang ở trong loài ngạ quỷ, bị đói khát hành hạ rất khổ sở. Thương mẹ, Ngài đã vận thần thông xuống cõi ngạ quỷ dâng bát cơm đầy cho mẹ”... (1)

Người thường đâu có năng lực như Bồ Tát Mục Kiền Liên mà biết cha mẹ mình ở “cõi âm” ra sao? Nếu cứ nghe người ta xui, rồi cúng lễ để cứu vớt cha mẹ khỏi địa ngục, hoá ra xúc phạm các cụ và cống tiền cho kẻ lừa đảo?

Nghĩ miên mạn mà cũng chẳng hiểu “Đại Lễ Vu lan báo hiếu” với “Đại Lễ phóng sinh” thời nay nó ra làm sao! Mà trong các văn bản của Đảng CSVN về “Xây dựng hệ giá trị gia đình trong giai đoạn mới” làm gì có giá trị HIẾU THẢO, BÁO HIẾU, chỉ có các giá trị “ấm no, hạnh phúc, tiến bộ và văn minh” (2).

Càng nghĩ càng thấy nó cứ mung lung!

Chú thích:

(1)

<http://bantongiao.snv.kontum.gov.vn/thuong-thuc-ton-giao/LE-VU-LAN-NGUON-GOC-VA-Y-NGHIA-255>

(2)

<https://laodong.vn/lao-dong-cuoi-tuan/he-gia-tri-gia-dinh-viet-nam-trong-thoi-dai-moi-1207959.ldo>



[Oan khuất và giải oan](#)

Capture à partir de : [baotienndan](#)

Trịnh Khả Nguyên

1-9-2023

Những ngày này là mùa Rằm tháng bảy Âm lịch, một số chùa chiền, nhà tư rộ ràng lo tổ chức **lễ cúng giải oan** cho cõi Âm, là những người đã chết, “*tháng bảy ngày rằm xá tội vong nhân*”. Còn chuyện oan cho cõi Dương, cho người sống thì khác. Chuyện cúng giải oan cho cõi âm sẽ nói ở phần sau, bây giờ nói chuyện oan trên dương thế. Oan có hai dạng là **bị oan** và **được oan**.

Khi nói đến “oan” ta thường nghĩ đến bị oan. Một người, nhiều người bị xem, bị ghép vào, bị xét xử về một hay nhiều tội, mà họ không gây ra. Họ bị oan. Có nhiều, nhưng hai án được xác nhận oan là của các ông Nguyễn Thanh Chấn và Huỳnh Văn Nén. Hai ông bị xét ở tù chung thân. May về sau, cơ quan điều tra, cơ quan xét xử nhận ra hai ông bị oan nên tha. Tuy thế, họ đã ngồi tù mười mấy năm, đến thân tàn ma dại, gia đình tan nát.

Gần đây có vụ Hồ Duy Hải và Nguyễn Thanh Chương bị **tội tử hình** vì giết người. Họ đã ngồi tù 17-18 năm rồi. Từ đó đến nay, họ chịu nhiều khổ sở, đau đớn về tinh thần, thể xác, không sao kể xiết, gia đình đã khánh kiệt vì mười mấy năm ròng đi kêu oan cho con. Trước tình cảnh đó, một số người động lòng cũng kêu xin các cấp thẩm quyền, ít nhất, hoãn thi hành án, cho điều tra lại.

Ở đâu, thời nào, việc gì cũng có sai sót, nhưng quan trọng là nhận ra điều ấy. Kêu oan là một kênh thông tin giúp lãnh đạo có thêm cơ sở. Nhờ kêu oan, một số người thoát khỏi tù, khỏi chết oan, như vụ của các ông Chấn, ông Nén... Trong thời phong kiến, một vụ án oan và kêu oan “lịch sử” là vụ cụ Bùi Hữu Nghĩa. Cụ thanh liêm nên bị nhóm quan tham ganh ghét tìm cách ghép tội tử hình. Vợ cụ, bà Tô đã vượt hàng ngàn cây số, ra đến kinh đô Huế, kêu oan cho chồng. Bà được vua Tự Đức tiếp rỗi tha cho Cụ. Thời xưa khó khăn mà đã vậy, thời nay thông tin tràn ngập không biết lãnh đạo có thì giờ xem không.

Đến vụ “đất”, vụ này gây ra nhiều “dân oan” ở nhiều địa phương, điển hình là vụ Thủ Thiêm mà báo VietNamNet có bài: [Từ tấm bản đồ bị thất lạc tới uất ức 16 năm của người dân Thủ Thiêm.](#)



Nguồn cơn của các chuyện đất đai là việc giải tỏa, đền bù cho dân không hợp tình, hợp lý. Nếu vì công ích hoặc vì an ninh quốc phòng mà giải tỏa và đền bù thỏa đáng cho dân thì ai cũng chấp nhận. Đảng này, với danh nghĩa vì nước, vì dân mà chèn ép dân, hầu hết là dân nghèo. Những tập đoàn kinh doanh bất động sản cậy có thế thần, hay chính các tập đoàn kia là các thế thần, đuổi dân ra khỏi những mảnh đất họ sinh sống bao đời, trả cho họ giá một mét vuông đất bằng giá một tô mì.

Rồi các tập đoàn này làm những công trình hạ tầng cơ sở như điện nước, nhà triển lãm, khu vui chơi, khu nghỉ dưỡng, sau đó bán lại với giá “trên trời”. Dân làm sao mua nổi? Chỉ có mấy ông nhiều quyền, nhiều tiền mới mua được để xây biệt thự, biệt phủ cả trăm, cả ngàn tỷ. Những ông ấy, trước đây từng là vô sản, đánh đuổi địa chủ, bây giờ các ông vẫn không có “*ruộng cò bay thẳng cánh, chó chạy cong đuôi*” như địa chủ khi xưa, nhưng bù lại, các ông lại sở hữu những mảnh đất vàng, đất kim cương, ruộng vườn nào của địa chủ bị kịp?

Ngược lại, người dân tự nhiên thành kẻ mất đất trên chính quê hương mình, cho nên họ phải khổ thân mười mấy năm ăn chực nằm chờ ở

những nhà tiếp dân, từ địa phương đến trung ương, để xin xét lại. Đất với dân như nước với cá, bắt cá ra khỏi nước thì cá chết, bắt dân bỏ đất thì họ sống ra sao? Đất gắn với dân từ lúc sống đến lúc chết, “sống cái nhà, già cái mồ”. Khó tả hết nỗi khổ của dân mất đất.

Được oan

Thường nghe bị oan, ít khi nghe được oan. Thế mà có đấy! Một số người đức không, tài cũng không nhưng may đâu, do thời thế, do cơ cấu, họ vớ được cái mà đáng ra họ không thể có được bằng tài sức của mình, vậy là họ **được oan**. Người ta nói, tài hèn mà ở ngôi cao, đức mỏng mà lo việc lớn, công ít mà bổng lộc nhiều là mối nguy. Nguy cho dân và cả chính đương sự. “Chuyến bay giải cứu, vụ test kit” là minh chứng.

Được oan trong công việc làm ăn, một số anh là cò mồi, làm môi giới nhờ quen biết hay tay chân của xếp mà phát lên, lập ra tập đoàn, làm công trình nọ, công trình kia. Các công trình của các ông lấy hết tài nguyên của đất nước, tàn phá môi trường, gây ra thiên tai, dân phải chịu oan, còn các ông lại giàu oan.

Nhiều vị (bổng) có bằng cấp cao, được công nhận học hàm này, học vị kia nhưng sở học không tương xứng với bằng. Thế là họ có danh xưng trí thức oan. Nếu họ được mời/ bổ dụng vào các chức vị quan trọng thì đó là mối nguy, cứ nhìn giáo dục, y tế thì biết.

Có người vô tài nhưng do “hồng phúc” (chữ của một cán bộ) lại được chức cao, thật cao, cầm trong tay sinh mệnh của rất nhiều người. Họ được làm lớn oan. Chuyện này đang nhãn tiền.

Giải oan

Phần đông người ta lo giải oan, theo nghi thức “tâm linh” (cúng kính, lập đàn tràng) cho cõi âm, cho người chết để những vong hồn, âm hồn ấy thoát khỏi những hình phạt rất rùng rợn “dưới” âm phủ và được “siêu”. Ít người nghĩ đến giải oan cho cõi dương, cho người đang sống. Thiết nghĩ, giải oan cho cõi dương cũng quan trọng và cần thiết, bởi cõi này dù là cõi tạm, như người ta hay nói, thì cũng tạm... một đời và ai cũng cố bám càng lâu càng tốt.

Giải oan tốt cho cõi dương, cho người sống, có lẽ không cần cúng, lập đàn tràng, tụng niệm, nhưng tốt nhất là tránh gây ra oan. Phòng bệnh hơn chữa bệnh. Muốn thế, điều gần như cơ bản, ai cũng biết là phải

có pháp trị, công lý cho mọi người. Luật phải rõ ràng để tránh bị suy diễn tùy tiện. Người thực thi, xét xử phải có lương tâm, không chịu áp lực, không áp đặt, phán xét dựa trên bằng chứng rõ ràng (trọng chứng). Không phải cứ tha hết là có tâm hoặc “trảm” hết là nghiêm minh. Ông Bao Thanh Thiên một quan tòa được ca ngợi vì nghiêm minh, kẻ được tha thì hoan hỉ đã đành, người bị phạt cũng không thấy oan. Trong bóng đá, trọng tài Collina cũng thế, ông rất nghiêm mà đúng, đã thổi phạt hay tha thì cầu thủ, khán giả “tâm phục, khẩu phục”.

Giải oan cõi âm thì khác. Tháng bảy âm lịch, cao điểm là RẪM tức ngày 15, là mùa **cúng giải oan**. Mùa này có nhiều cách gọi khác nhau, Phật tử gọi là mùa Vu Lan báo hiếu, người khác gọi tháng giải oan, tháng cô hồn. Tuy gọi khác nhau, nhưng “hành” thì giống nhau. Người ta rộn ràng tổ chức lễ cúng giải oan cho những người đã chết, chỉ lo cho người chết, cõi Âm thôi...

Nhiều người bảo lo cho cõi Âm được siêu thoát thì cõi Dương mới được bình an (âm siêu, dương thái). Người ta lập đàn tràng, lễ cúng kéo dài nhiều ngày, số tăng sĩ hành lễ, số tín đồ tham dự rất đông. Bởi cho rằng lễ cúng càng lớn, càng đông người tụng niệm, cầu xin thì cộng lực càng lớn và hiệu quả của càng cao. Đây là suy luận theo nguyên tắc “sức mạnh tập thể”. Lễ cúng đông như trẩy hội, mà hội thật, như hội rước ấn đền Trần (Nam Định), đền Kiếp Bạc (Hải Dương), hội chùa này chùa nọ. Người dự tranh giành, dẫm đạp lên nhau để “cướp” cái ấn, “cướp” cái tài, cái lộc và “cướp” cả cái phước, cái đức nữa. Thật là!

Cúng kính lễ bái là chuyện tâm linh cần nghiêm trang và thực tâm, không phải là sự mua chuộc tội lỗi cho người khác hay cho chính người gây oan. Vua Lê Thánh Tông, một vị vua văn võ song toàn, am hiểu kinh điển, lễ nghi và là một nhà luật học, nhưng khi thấy đàn tràng, Ngài đã phê:

Chứng quả có đôi vầng nhật nguyệt/

Giai oan chi mượn đến đàn tràng... (Đề miếu Nàng Trương)

(Tạm hiểu: Chỉ có đôi vầng nhật nguyệt, tức công lý, mới giải oan được chứ không phải là lập đàn tràng để cúng bái, cầu xin).

Không phải chỉ có chính quyền cách mạng mới chủ trương bài trừ dị đoan mê tín mà những người cấp tiến như nhóm Tự Lực Văn Đoàn

trước đây rất lâu đã viết báo, thơ, truyện phê phán hủ tục kia. Không biết tại sao, sau năm 1975, chuyện cúng kính nói chung và dị đoan mê tín phát triển rất mạnh. Đặc biệt mùa rằm tháng bảy có lễ cúng giải oan. Người người cúng giải oan, nhà nhà cúng giải oan.

Dân thường thì cúng thoải mái tại nhà riêng, tại các chùa. Người đang chức đang quyền muốn cúng giải oan, cầu được tốt lành nhưng sợ sai quan điểm nên bảo vợ, người nhà đứng cúng thay.

Người thân cô, thế cô, bị oan nên cúng cho khỏi oan thì đã đành, kẻ gây ra oan, xử oan cho người khác, các quan tham, đám “chuyến bay giải cứu, test kit” gây ra biết bao người chết oan, cũng cúng giải oan, là thế nào?

Nghe nói (chỉ nghe nói thôi, không thể kiểm chứng) những người hiền lành bị “bất đắc kỳ tử” (chết chưa tới số) do thiên tai (động đất, lũ lụt...) nhân tai (chiến tranh, bạo hành, tra tấn, xử oan, chết do cách chống Covid...), vong hồn họ cần cúng giải oan. Chuyện này hợp lý.

Còn những người khi sống làm việc ác đức, gây đau thương chết chóc, vu oan giá họa cho người khác, sau khi chết bị vào địa ngục. Họ cũng cần cúng giải oan không?

Rằm tháng bảy, mùa giải oan cho những người chết là một lễ. Còn mùa nào là mùa giải oan cho người đang sống?



Cúng dường và thói đạo đức giả

Capture à partir de : [baotienngdan](https://baotienngdan.com)

[Thái Hạo](#)

28-8-2023

Phật giáo hiện nay ở VN đa số là theo Tịnh Độ, mà Tịnh độ thì có lẽ ít ai không lấy Hòa thượng Tịnh Không làm thầy, coi như một bậc cao tăng thực đức. Vậy hãy xem ông dạy thế nào về cúng dường.

Trong bài giảng về phẩm Phổ Hiền hạnh nguyện, hòa thượng Tịnh Không nói: “Chiếu theo lời Phật, Bồ Tát giáo huấn, sửa đổi cho đúng cách nghĩ, cách nhìn, cách nói, cách làm làm lạc của chúng ta, đó gọi là “cúng dường bằng cách tu hành đúng theo lời dạy”. Cúng dường bằng hương, hoa, nước, trái cây chỉ nhằm biểu hiện lòng cung kính của chúng ta mà thôi, Phật, Bồ Tát chẳng cần đến những thứ ấy đâu!”.

Ông cũng nhiều lần nhắc nhở rằng, không nên cung phụng tu sĩ vì sẽ khiến họ sa đọa trong sự hưởng thụ. Cùng lắm là giúp họ miếng ăn

chỗ ở, miễn làm sao đủ để họ sống mà tu hành. Mang tiền của đến cúng cho sư mua ô tô, xây nhà đẹp, sắm vertu là đang tạo nghiệp chứ không ích lợi gì cả. Phật cũng dạy, người tu phải “lấy khổ làm thầy”, sưống đến mặt mũi phì nộn bóng nhẫy lên như bây giờ thì tu cái gì!

Kinh Phật dạy, Phước báo do đâu có? “Phước báo là do tu bố thí, cúng dường mà được”. Nhưng thế nào là bố thí, cúng dường? Hòa thượng Tịnh Không giảng: “Tâm bố thí của Phổ Hiền Bồ Tát là chân thành, thanh tịnh, rộng lớn, bình đẳng, dùng tâm như thế để bố thí thì gọi là Cúng Dường”.

Bố thí có nhiều loại, “tài thí” (san sẻ của cải để giúp đỡ người nghèo khó...), “pháp thí” (chia sẻ sự hiểu biết chân chính để giúp người bớt ngu dốt), “vô úy thí” (mang đến sự an vui cho chúng sinh). Bố thí sẽ được gọi là cúng dường khi cho đi với cái tâm “chân thành, thanh tịnh, rộng lớn, bình đẳng”, vô dục, vô cầu; nếu có sự đòi chác, cầu mong được “phước báu” mỗi khi làm việc tốt thì là tâm ô nhiễm, không ích lợi gì.

Cúng dường cũng có nhiều loại, mà quan trọng nhất là (1) lo tu hành đúng cách, thứ nữa là (2) làm lợi ích cho chúng sanh, (3) chỉ đạo, dẫn dắt (gọi là “nhiếp thọ” chúng sanh), (4) chịu khổ thay cho chúng sanh, (5) siêng tu thiện căn, (6) giáo hóa chúng sanh, (7) chẳng bỏ bỏ đề tâm (kiên trì tu giác ngộ).

Nhìn vào đây thì thấy, cúng dường không phải là mang tiền của lên chùa để cúng, mà chính là trạng thái “tâm” mỗi khi cho đi. Nếu cho đi bằng tâm thanh tịnh, vô nhiễm, không mong cầu, nay ta gọi là “vô tư”, thì đó là cúng dường, dù là cho bất cứ ai hay loài vật nào.

Và ta cũng thấy, cúng dường quan trọng nhất là lo tu tập để hoàn thiện con người mình, đồng thời giúp đỡ chúng sanh, chứ không phải đi cúng cho chùa cho sư!

Học Phật phải hiểu Phật, nếu không sẽ sa vào đường mê hoặc bị bọn tà sư thao túng và lợi dụng, tiền mất tật mang. Vậy nếu bạn muốn cúng dường, thì thử nhìn sang hàng xóm coi có ai đói khổ không, cho họ bát cơm, chứ không cần rờn rấn đến chùa để cung phụng kẻ khoác áo tu hành giả danh.

Lại nói về phóng sanh. Trong ba thứ bố thí có vô úy thí, chính là liên quan tới phóng sanh. Làm sao để đồng loại và muôn loài được an ủi, được cứu mạng, được sống trong sự thanh bình không nã hại.

Người ta đang tự do, đi bắt nhốt lại, đốt hương khói nghi ngút, khiến cho thân tàn ma dại, rồi mang thả ra, đó là làm cho khốc hại, là hiện thân của cái ác, chứ không có chút từ bi nào cả.

Phóng sinh tôm cua cá ốc chim cò làm gì khi thấy đồng loại bị bắt bớ, đánh đập và bỏ tù oan hàng chục năm trời mà không hé răng nói lấy một lời? Phóng sanh cái gì khi thấy cái ác và sự bất công tràn ngập mà không hó hé nửa câu? Đó là sự vô cảm độc ác và là hiện thân của thói đạo đức giả mà thôi.



Hình chim con sau những ngày mẹ đã bị “phóng sanh”



[“Tín ngưỡng Hồ Chí Minh” ở Việt Nam: trước đây và hiện nay](#)

2023.05.12

Capture à partir de :[RFA](#)



Một bàn thờ Hồ Chí Minh trong cuộc thi trang trí "bàn thờ Bác Hồ" do Ban Chỉ huy Quân sự Thừa Thiên Huế tổ chức (Ảnh minh họa). Ban Chỉ huy Quân sự Thừa Thiên Huế

Ở Việt Nam ngày nay, dường như Hồ Chí Minh không còn được xem là một nhân vật lịch sử thuần túy mà là một cái gì đó thuộc về “hiện tại”, hiện diện trong không gian tâm linh của đền chùa và gia đình.

Thờ phụng Hồ Chí Minh: một hiện tượng chính trị?

Những năm gần đây, các trang thông tin của chính quyền các địa phương và báo chí Nhà nước có nhiều bài ca ngợi “phong tục” thờ phụng Hồ Chí Minh như một “nét đẹp văn hóa”. Báo Quân đội Nhân dân có bài ca ngợi việc [thờ phụng](#) Hồ Chí Minh của “nhân dân các dân tộc” tỉnh Gia Lai. Báo Giao thông của Bộ Giao thông có bài [ca ngợi](#) một số người dân ở Bạc Liêu lập bàn thờ Hồ Chí Minh trong nhà. Cổng thông tin điện tử tỉnh Cà Mau có bài [ca ngợi](#) một số cựu chiến binh cũng làm như thế. Trang tin điện tử của tỉnh [Trà Vinh](#), [Gia Lai](#), [Long An](#), [Quảng Nam](#), [Bình Thuận](#), [Ninh Thuận](#), [Hà Tĩnh](#)... có bài ca ngợi một số người dân trong tỉnh thờ Hồ Chí Minh. Báo Dân tộc, cơ quan ngôn luận của Ủy ban Dân tộc, cũng có bài [ca ngợi](#) một số gia đình người dân Khmer lập bàn thờ Hồ Chí Minh. Tại “[Khu Di tích Chủ tịch Hồ Chí Minh](#)” ở Hà Nội cũng có bàn thờ Hồ Chí Minh mà lãnh đạo Nhà nước Việt Nam thường đến thắp hương vào một số dịp quan trọng. Ban Chỉ huy Quân sự Thừa Thiên Huế từng [mở hội thi](#) thiết kế bàn thờ Hồ Chí Minh.

Theo tìm hiểu sơ lược bước đầu của chúng tôi, chính quyền địa phương ở hầu khắp Việt Nam xây dựng “Đền thờ Bác Hồ” trong tỉnh mình. Một số đền, chùa cũng có bàn thờ Hồ Chí Minh. Theo một bản tin của báo Cần Thơ, cơ quan ngôn luận của Đảng ủy Cần Thơ, ở khu vực [Đồng bằng Sông Cửu Long](#) hiện có khoảng ba mươi đền thờ Hồ Chí Minh. Hầu hết các tỉnh đều có nơi thờ tự Hồ Chí Minh như vậy, đơn cử như [Quảng Bình](#), [Sơn La](#), [Tuyên Quang](#), [Thái Bình](#)... và nhiều nơi khác. Đặc biệt, báo Đảng Cộng sản cho biết có đền thờ Hồ Chí Minh trên [đỉnh núi Ba Vì](#), nơi được xem là đỉnh núi thiêng của Việt Nam (nơi ngự của thần Tản Viên) trong truyền thuyết.



Một sự thực hành tín ngưỡng Hồ Chí Minh ở Việt Nam: Chủ tịch nước Nguyễn Xuân Phúc dâng hương "Đền thờ Bác Hồ" trên núi Ba Vì, năm 2021. (Ảnh: Thông tấn xã Việt Nam).

Các đền thờ Hồ Chí Minh do Nhà nước xây dựng ở khắp Việt Nam thường đi kèm với tượng đài Hồ Chí Minh do Nhà nước xây dựng. Năm 2004, Chính phủ Việt Nam lần đầu tiên công bố [quy hoạch tượng đài](#) Hồ Chí Minh đến 2010. Năm 2015, Chính phủ Việt Nam công bố [quy hoạch](#) tượng đài Hồ Chí Minh đến năm 2030. Tháng 8 năm 2022, Bộ Văn hóa Thể thao Du lịch Việt Nam cho biết “trên [toàn lãnh thổ Việt Nam](#) hiện có khoảng 700 di tích, 30 tượng đài, quảng trường và hơn 100 công trình tưởng niệm Chủ tịch Hồ Chí Minh.”

Cùng với mạng lưới các tượng đài, đền thờ, và truyền thông ca ngợi việc thờ phụng Hồ Chí Minh tại nhà, ở Việt Nam cũng xuất hiện cả

dịch vụ trang trí, thiết kế bàn thờ Hồ Chí Minh. Tìm từ khóa "bàn thờ Bác Hồ" trên Google, chúng tôi tìm thấy nhiều trang mạng quảng cáo dịch vụ như vậy.

Hồ Chí Minh cũng là một hiện tượng gây ra tranh cãi và xung đột trên mạng xã hội Việt Nam, giữa một bên là những người sùng kính ông như một bậc thánh, một đối tượng tín ngưỡng, và một bên là những người muốn nhìn ông như một nhân vật lịch sử thuần túy, thông qua những chứng cứ lịch sử mà họ đánh giá là chính xác và khách quan.

Trong học thuật quốc tế, Giáo sư sử học Olga Dror ở Đại học Texas A&M từng công bố trên [tạp chí Asian Studies](#) một nghiên cứu về sự hình thành "tín ngưỡng Hồ Chí Minh" (Hồ Chí Minh's Cult) và các biến tướng của nó ở Việt Nam. RFA phỏng vấn Giáo sư Olga về sự ra đời tín ngưỡng này ở Việt Nam.



Các lãnh đạo Đảng CSVN đặt vòng hoa tại lăng Hồ Chí Minh ở Hà Nội hôm 20/10/2021. AFP

Nguồn gốc ban đầu của tín ngưỡng Hồ Chí Minh

Trao đổi với RFA, Giáo sư Olga Dror cho rằng đây là một hiện tượng rất thú vị bởi vì tín ngưỡng này mới chỉ được chế ra từ năm 1945 và đã biến đổi khác nhau ở những giai đoạn khác nhau ở Việt Nam. Theo bà, hiện nay Hồ Chí Minh vẫn ngự trị trong không gian cảm xúc và chính trị ở Việt Nam. Bởi vì ngay từ ban đầu, vai trò chính trị của ông ấy đã chồng lấn lên cảm xúc cộng đồng. Bởi lẽ, ngay từ đầu, tín ngưỡng đối với ông ấy được xây dựng để dạy người dân nhìn về chủ

nghĩa xã hội như là một cái gì tất yếu. Bà nói về hoàn cảnh ra đời của tín ngưỡng này:

“Cần nhớ rằng vào năm 1945, ông Hồ Chí Minh đã không ở trong nước trong khoảng 30 năm. Ông ấy khác các nhà lãnh đạo cộng sản khác ở điểm này. Chẳng hạn, Mao Trạch Đông của Trung Quốc thì luôn ở trong nước, tất cả các nhà lãnh đạo của cách mạng cộng sản Nga đều ở trong nước. Ngược lại, năm 1945 thì không ai ở Việt Nam biết Hồ Chí Minh là ai, hay ông ta có ý nghĩa, vai trò gì. Vì vậy, đối với ông ấy, việc giới thiệu mình với người dân là rất quan trọng. Và ông ấy giới thiệu bản thân với nhân dân bằng một kiểu tín ngưỡng.”



Một người đàn ông chở tượng ông Hồ Chí Minh phía sau xe trên đường phố Hà Nội năm 2017 (minh họa). AFP

Xây dựng CNXH bằng cảm xúc cộng đồng

Theo Giáo sư Olga, ở các giai đoạn sau, về mặt chính trị, người ta dùng Hồ Chí Minh để cột chặt người dân vào Nhà nước. Sở dĩ Hồ Chí Minh có vai trò lịch sử này là vì hoàn cảnh kinh tế, xã hội đa phần là nông dân, nông nghiệp, nông thôn của Việt Nam đương thời.

“Lúc đó Việt Nam là một quốc gia nông nghiệp. Không có nhiều người hiểu biết sự khác biệt giữa chủ nghĩa tư bản và chủ nghĩa xã hội cũng như chủ nghĩa cộng sản, ngoại trừ một số ít người thuộc tầng lớp tinh hoa. Hầu hết người dân, giống như ở bất kỳ quốc gia nào, họ muốn làm ruộng chăm chỉ nuôi gia đình.

Và rất khó để giải thích cho người dân tất cả sự khác biệt giữa các thể chế, theo kiểu tại sao chủ nghĩa xã hội, chủ nghĩa cộng sản tốt hơn nhiều so với chế độ phong kiến hay chủ nghĩa tư bản.

Ở Việt Nam thời đó, rất ít người hiểu sự khác biệt giữa các thể chế đó một cách đúng đắn. Và thực tế là thời đó không chỉ ở Việt Nam mà cả ở Nga, nếu bạn hỏi thì hầu hết mọi người không hiểu các thể chế đó khác nhau ra sao.

Vì vậy, đối với Hồ Chí Minh lúc đó, có một cách thu phục nhân tâm hiệu quả hơn nhiều cách giải thích sách vở. Đó là cách sử dụng cảm xúc. Họ chọn con đường thao túng cảm xúc cộng đồng, tạo ra một cảm xúc cộng đồng, thay vì nhắm đến mục tiêu tạo ra một cộng đồng trí tuệ dựa trên tri thức.”

Theo Giáo sư Olga, đó là bối cảnh chính trị chủ yếu của việc Hồ Chí Minh trở thành tâm điểm của loại tín ngưỡng. Ông có chức năng tạo dựng nên cảm xúc cộng đồng vào thời đó. Đó là hình ảnh của người “bác”, tức “anh ruột của cha” trong gia đình, rất được yêu mến. Bà chỉ ra rằng với đa số nông dân không hiểu lắm về các thể chế chính trị, họ dễ dàng chấp nhận chế độ xã hội chủ nghĩa thông qua hình ảnh một lãnh tụ có vai trò giống như là "một người bác của gia đình và của cả dân tộc."



Thực hành tín ngưỡng Hồ Chí Minh: Thủ tướng Phạm Minh Chính dâng hương "Đền thờ Bác Hồ" tại Quảng Bình, năm 2021. (Ảnh: UBND tỉnh Quảng Bình.)

Những ai tham gia tạo ra “tín ngưỡng Hồ Chí Minh”?

Giáo sư Olga Dror chỉ ra rằng có hai nhân tố đã tham gia vào quá trình tạo ra tín ngưỡng Hồ Chí Minh ở Việt Nam, bao gồm Nhà nước Việt Nam và bản thân Hồ Chí Minh.

“Bản thân Hồ Chí Minh đã đóng một vai trò rất quan trọng trong việc tạo dựng nên tín ngưỡng Hồ Chí Minh ở Việt Nam. Ông ấy tích cực, chủ động trong việc xây dựng tín ngưỡng này. Một phần vì ông ấy không tin người khác trong việc tạo ra tín ngưỡng về mình.

Ông ấy đã viết sách có tính chất tiểu sử về bản thân với những bút danh khác nhau. Trong đó, ông ca ngợi mình là một người khiêm tốn, không muốn tự nói về mình, không muốn kể về mình với các nhà báo. Nhưng rồi thì cuối cùng ai cũng rõ là ông ấy tự viết về mình. Đó là một chi tiết rất thú vị. Vì chúng ta biết là Lenin ở Nga hay Mao Trạch Đông ở Trung Quốc không tham gia vào việc tự ca tụng họ. Đó là việc của hệ thống tuyên truyền. Khi Hồ Chí Minh bị suy giảm quyền lực ở thập niên 1960s, ông ấy có nhiều thời gian hơn, viết nhiều hơn.”

Theo Giáo sư Olga Dror, sau khi Hồ Chí Minh qua đời thì Nhà nước Việt Nam tiếp quản việc ca tụng ông ấy và duy trì tín ngưỡng đối với ông ấy. Giáo sư Olga chỉ ra rằng có thể thấy điều này từ quá trình đi đến quyết định ướp thi hài Hồ Chí Minh bởi các chuyên gia Liên Xô đã chuẩn bị cho việc ướp thi hài Hồ Chí Minh ngay khi ông ấy còn sống:

“Các bạn biết đấy, ban đầu ông ấy không muốn ướp xác sau khi chết, nhưng cuối cùng thì dường như ông ấy đã đồng ý với Đảng là Đảng sẽ làm mọi thứ họ thấy cần thiết.

Bởi vì chúng ta biết là khi ông ấy bị ốm, các chuyên gia Liên Xô đã luôn túc trực ngoài cửa để sẵn sàng xử lý ngay sau khi ông ấy chết cho kịp thời để xác chết không bị thối rữa. Họ đã xây lăng, rồi ướp xác ông ấy với sự hỗ trợ của Liên Xô.”

Ngày nay, hình tượng Hồ Chí Minh vẫn thực sự quan trọng với cả hệ thống chính trị. Giáo sư Olga chỉ ra rằng *“bây giờ ông ấy vẫn ngự trị trong không gian cảm xúc và chính trị này, vì theo thời gian, tính chất chính trị của ông ấy trùng khớp với hệ thống cộng sản chính thức. Mọi người được dạy về mối quan hệ nhân quả giữa ông ấy và hệ thống chính trị XHCN. Điều đó thực sự quan trọng cho cả hệ thống.”*

Tín ngưỡng Hồ Chí Minh trong xã hội Việt Nam ngày nay

Giáo sư Olga Dror nhận định rằng cuộc Đổi mới năm 1986 đã làm cho vị trí của hình tượng Hồ Chí Minh trong lòng xã hội thay đổi nhanh chóng. Bà nhớ lại:

“Năm 1988 khi tôi đến Việt Nam lần đầu, hầu hết sách vở trong nhà sách là sách về Hồ Chí Minh. Nhưng khi tôi trở lại khoảng hơn mười năm sau thì không còn thấy sách về Hồ Chí Minh chiếm áp đảo nữa mà chủ yếu là những cuốn như truyện Harry Potter. Những cuốn sách về Hồ Chí Minh chỉ còn in khoảng 1.000 bản và thường là 500 bản. Thật đáng ngạc nhiên.

Vào những năm 2000, trong rạp chiếu phim, những bộ phim về Hồ Chí Minh do chính quyền tài trợ sản xuất cũng vắng bóng người xem. Khách giả không bỏ tiền ra mua vé cho những thứ đó. Kinh tế thị trường đã thay đổi tất cả.

Nhưng mặt khác, cái tính chất tôn giáo đó vẫn còn, và vị trí của Hồ Chí Minh cũng khác đi. Lãnh đạo của Nhà nước giờ đây giống như những lãnh đạo thế tục, còn Hồ Chí Minh giống như đã ở trên đỉnh Olympia. Cái cộng đồng cảm xúc vẫn còn đó và được Nhà nước duy trì bằng cách gắn kết Hồ Chí Minh với nhiều không gian có tính chất tôn giáo khác nhau.”

RFA đặt câu hỏi với GS Olga rằng sự tôn giáo hóa hình ảnh Hồ Chí Minh, làm cho ông trở thành động lực để duy trì tính cảm tính của cộng đồng, liệu có trở thành yếu tố ngăn cản sự khai sáng, tinh thần duy lý của xã hội hay không. Khả năng phát triển của Việt Nam sẽ ra sao nếu đó là một cộng đồng cảm xúc? Giáo sư Olga cho rằng điều này không phải là yếu tố cản trở sự phát triển của Việt Nam. Việt Nam nếu không phát triển được là vì yếu tố khác. Bà nói:

“Tôi cũng nghĩ rằng ở Việt Nam hiện tượng tín ngưỡng hóa một nhân vật lịch sử làm cho con người ta không muốn nhìn vào sự thực lịch sử nữa. Họ không muốn chất vấn, hoài nghi những câu chuyện đó. Nhưng mặt khác, nếu so sánh với Mỹ thì ta thấy nước Mỹ là nước tự do tôn giáo. Có rất nhiều loại tôn giáo, tổ chức tôn giáo sinh ra ở đó. Nhật Bản cũng có nhiều tôn giáo, nào là Phật giáo, Thiên Chúa giáo rồi Thần đạo. Thế nhưng đó là những nước phát triển. Họ vẫn phát triển được dù tôn giáo phát triển rất mạnh. Do đó sự phát triển và tôn giáo không liên quan nhiều với nhau.”

Trụ trì Chùa Ba Vàng làm Phó Ban Thông tin Truyền thông Phật Giáo Nhà nước

2023.03.09

Capture à partir de :[RFA](#)



Đại đức Thích Trúc Thái Minh - trụ trì chùa Ba Vàng. Chùa Ba Vàng

Đại đức Thích Trúc Thái Minh – trụ trì chùa Ba Vàng (tỉnh Quảng Ninh) – vừa được chọn làm Phó Ban thông tin truyền thông Giáo hội Phật giáo Việt Nam khóa IX.

Truyền thông Nhà nước cho biết, lễ công bố quyết định với ông Thích Trúc Thái Minh được tổ chức tại trụ sở Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam, chùa Quán Sứ (Hà Nội) với sự tham gia của đông đảo Phật tử hôm 8/3.

Ông Thích Trúc Thái Minh là người nổi tiếng trong vụ cúng “oan gia trái chủ” bị báo chí phát giác hồi năm 2019. Báo Nhà nước đã có những điều tra được công bố công khai, xác định chùa Ba Vàng đã tổ chức “giải vong” cho hàng ngàn người, thu mỗi năm hàng trăm tỷ đồng từ người đến “thỉnh vong”.

Sau khi vụ việc bị phát giác, Đại đức Thích Trúc Thái Minh đã bị bãi nhiệm tất cả các chức vụ trong Giáo hội Phật giáo Việt Nam và phải sám hối đại tăng.

Vào năm ngoái, chùa Ba Vàng lại gây “bão” trên mạng xã hội nhân ngày lễ Vu lan báo hiếu được tổ chức tại chùa. Các hình ảnh và video cho thấy Đại đức Thích Trúc Thái Minh cùng các đệ tử liên tục gom tiền cúng dường của các Phật tử nhân lễ này.

Sau đó, giới chức thành phố Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh, đã yêu cầu gỡ những video hoạt động cúng dường ở chùa Ba Vàng khỏi mạng xã hội vì gây ảnh hưởng không tốt.

Báo Tuổi Trẻ hôm 8/3 cho biết, việc đại đức Thích Trúc Thái Minh được bổ nhiệm Phó trưởng Ban Thông tin truyền thông của Trung ương Giáo hội Phật giáo Việt Nam chính là khôi phục chức vụ cũ trong giáo hội mà ông bị bãi miễn.

Báo Tuổi Trẻ trích lời của Hòa thượng Thích Thanh Quyết mới đây khẳng định: “thầy Thích Trúc Thái Minh vẫn đang đi rất đúng đắn, chẳng qua ông có cách làm chúng ta chưa biết thôi”.



[Trụ trì chùa Ba Vàng tái xuất thỉnh vong giải nghiệp?](#)

Bình luận của Nguyễn Đại La

2023.06.25

Capture à partir de : [RFA](#)



Đại đức Thích Trúc Thái Minh và những người dự lễ tại trụ sở Ban Trị sự GHPGVN huyện Minh Hoá trước khi vào chương trình Đại lễ. Chùa Ba Vàng

Trong các đêm liên tục từ 02/6 đến 4/6/2023 nhằm 15/4, 16/4 và 17/6 Quý Mão, lần đầu tiên công chúng chứng kiến một đại lễ Phật đản được tổ chức rầm rộ, nhiều công sức, tiền bạc và thu hút đông người tham gia đến vậy tại cả hai nơi rất xa nhau: chùa Ba Vàng (Quảng Ninh) và huyện Minh Hóa (Quảng Bình).

Trang web Chùa Ba Vàng cho biết trong hai ngày tổ chức đại lễ Phật đản tại chùa này đã có 70.000 người dân và Phật tử trong và ngoài nước, 200 giáo phẩm, các quan chức ngoại giao và Chính phủ từ cấp thứ trưởng trở lên của 13 nước trên thế giới cùng tham gia.

Đại lễ đánh dấu ngày trở lại của sư Thích Trúc Thái Minh

Quang cảnh buổi lễ đón mừng cùng đêm rước xe hoa quả thật chưa từng thấy trước đó. Dòng người ăn mặc hết sức rực rỡ với đủ loại trang phục của nhiều dân tộc và nhiều nước chen chúc kín mít mặt đường các con đường quanh chùa và thị xã Ôn Bí gần như không còn kẽ hở. Vô vàn đèn màu lung linh, hàng hàng tượng Phật lấp lánh theo từng khối người được tổ chức bài bản chặt chẽ diễu hành trên các con đường, biển hoa và cờ Phật sắc màu với âm nhạc tưng bừng náo nức, đoàn người múa nhảy ca hát... Đây có lẽ là lần đầu tiên ngày lễ của một tôn giáo được tổ chức rộng rãi, quy mô, đông người tham gia đến như thế trong cả cơ sở thờ tự lẫn ngoài đường phố.

Trong hai ngày 3/6 và 4/6, đại lễ diễn ra tại huyện Minh Hóa cũng với quy mô khủng khiếp như vậy. Biển người hò reo kéo đi tràn đường phố theo đội hình lớp lang thứ tự, hô gọi chào mừng Đức Phật đản sinh và tiếng reo yeah kéo dài cuối câu. Đây không phải là ngôn ngữ và thói quen của người Việt, chứng tỏ những người tham gia lễ hội đã được tổ chức tập luyện vô cùng kỹ càng.

Minh Hóa là một huyện miền núi miền Trung nằm ven đường Trường Sơn, núi rừng bao bọc, vắng vẻ và nghèo nàn, người dân chủ yếu sống bằng ruộng rẫy. Nhưng ruộng rẫy cũng bạc màu và xơ xác, mỗi năm đều lũ lụt, nhà và ruộng trong thung lũng đều chìm sâu dưới nước. Nhắc đến Minh Hóa, hầu hết người đọc chỉ liên hệ nó với “đặc sản” “Nhà chổng lũ” giúp dân Minh Hóa sống chung với lụt hàng năm.

Một đại lễ Phật giáo được tổ chức như ngày hội đường phố cho đông đảo tầng lớp nhân dân, có mặt của các quan chức và giáo phẩm Phật giáo từ nhiều nước đến như vậy, là sự kiện chưa từng có ở chốn rừng núi hẻo lánh này.

Cả hai sự kiện được truyền hình quốc gia đưa tin trong bản tin thời sự 7h tối, giờ vàng thời sự.

Địa danh chùa Ba Vàng và Quảng Bình khiến người quan tâm liên tưởng ngay đến bộ óc, bàn tay tổ chức và cái tài khéo gọi dòng tiền của một cái tên từng nổi bật trên báo chí và truyền thông cách đây bốn năm: Đại đức Thích Trúc Thái Minh.

Quả vậy, người ta nhìn thấy sư Thích Trúc Thái Minh trong hàng giáo phẩm diễu hành đi đầu đoàn người trên phố. Vẫn với sự khéo léo vốn có và ngày càng tăng, sư Minh đi ở hàng thứ hai, thứ ba, không chiếm

toàn bộ sự chú ý và tò mò của người xem. Nhưng xâu chuỗi những sự kiện ở chùa Ba Vàng trước kia và hiện nay thì người quan sát có thể hiểu không sai, toàn bộ đại lễ hội Phật giáo phô trương và rầm rộ đến mức này chắc hẳn là sản phẩm của chính ông.

Đây có phải là món quà cho các vị lãnh đạo Phật giáo, đặc biệt ở Quảng Bình, để đánh dấu ngày tái xuất của sư Thích Trúc Thái Minh?



Lễ Phật đản tại huyện Minh Hoá, tỉnh Quảng Bình vào ngày 3/6/2023. Chùa Ba Vàng

Nam mô một bồ đầy tiền

Sở dĩ tôi quan tâm đến cái tên Thích Trúc Thái Minh là vì chỉ mới bốn năm trước, ông đột nhiên được gần như cả nước biết đến sau loạt bài điều tra trên báo Lao Động.

Phóng viên của tờ báo này vào vai một Phật tử của chùa Ba Vàng nơi sư Thái Minh là trụ trì, đi thỉnh oan gia trái chủ để chữa bệnh.

Theo báo Lao Động, chùa Ba Vàng có hẳn một khu nhà lớn dùng để thỉnh giải nghiệp.

Trong tất cả các pháp thoại của mình, sư Thích Trúc Thái Minh cùng những đồng sự tại chùa luôn luôn nhắc đi nhắc lại, nhấn mạnh và khẳng định rằng con người hễ gặp bất cứ trái ý nào trong cuộc sống thì đều do nghiệp báo, quả ác từ vô vàn kiếp trước để lại. Nghiệp báo là những hành động xấu, ác gây ra cho chúng sinh khác bao gồm cả người và mọi sinh vật. Những nghiệp ác chất chồng qua các kiếp, có

thể đến hàng trăm ngàn, hàng triệu kiếp trước, tạo thành món nợ. Đến kiếp này những vong linh đã bị hành hạ hoặc gây chuyện xấu đó quay trở lại báo oán và đòi nợ nơi thân chủ, nên được gọi là trái chủ.

Ví dụ (theo sư Minh), người bị đau ở chân tay là do kiếp trước từng bẻ gãy chân tay của sinh linh khác. Người bị nhiều bệnh tật nặng là do kiếp trước từng sát sinh. Người bị mất vợ mất chồng là do kiếp trước từng phá nhà của chúng sinh, như phá tổ chim, phá tổ kiến...v.v

Sư Thái Minh dẫn rất nhiều điển cố được cho là viết rõ trong Kinh Phật để chứng minh và liên tục khẳng định lập luận này.

Cách giải quyết tận gốc vấn đề, vẫn theo sư Minh, là thực hành việc thiện. Trong đó quan trọng nhất là tạo phước cúng dường cho chùa Ba Vàng và tu tập các khóa ở chùa, để các tăng trong chùa hồi hướng công đức cho người bị nghiệp báo và hóa giải oán kết do các oan hồn báo oán. Từ đó người bệnh sẽ tìm được thầy thuốc chữa khỏi, người có bất hòa với mẹ chồng thì được hòa thuận, người xích mích với đồng nghiệp, không tìm được nơi làm tốt sẽ được giải trừ hết tất cả các điều trái ý để đạt được viên mãn, thỏa nguyện v.v. Việc làm này gọi là thỉnh oan gia trái chủ.

Người có nhu cầu thỉnh oan gia trái chủ tại chùa Ba Vàng buộc phải trải qua nhiều bước ngặt nghèo, gồm trình chứng minh nhân dân thật, xem đi xem lại các clip nói về oan hồn báo oán, ký hàng loạt cam kết và buộc để lại toàn bộ thiết bị điện tử có khả năng ghi âm, ghi hình, không được cầm bất cứ thiết bị nào trước khi vào phòng thỉnh oan gia trái chủ.

Các tăng lữ của chùa sẽ mời gọi oan gia trái chủ lên để họ kể rõ người hiện tại từng làm các nghiệp ác như thế nào, sau đó oan hồn sẽ tổng hợp tất cả các món nợ lại và tính sổ. Ví dụ một phụ nữ bị đau xương khớp được oan hồn báo là do bốn kiếp trước hay giết mèo nên kiếp này bị vong mèo báo oán khiến đau nhức toàn thân. Một người buôn bán ế ẩm là do 12 kiếp trước phá việc buôn bán của người khác hoặc giết sinh linh nên kiếp này bị báo oán.v.v

Tuy nhiên, giải pháp cho tất cả vô vàn trái ý, bệnh tật, đau khổ... của tất cả mọi người đến chùa Ba Vàng đều quy về một mối: Thứ nhất, phải cúng dường cho chùa. Số tiền, theo sư Thái Minh “chính là số nợ của người có bệnh tật hoặc có điều trái ý, do các oan gia trái chủ hiện

về đòi nợ”. Còn chửi tặng chỉ ăn ngày một bữa, mặc ba tấm áo, ngủ trong rừng, nên không lây dính gì đến số tiền này cả.

Thứ hai, nếu không có tiền để cúng vào chùa thì người đó phải làm công quả cho chùa trong vài tháng.

Cách đây bốn năm, theo điều tra của báo Lao động, tiền mà các oan hồn đòi con nợ cúng cho chùa Ba Vàng phổ biến vào khoảng 7-15 triệu đồng/người.

Chị Nguyễn Thị L. ở TP Cẩm Phả từng kể với báo chí: các vong hồn “oan gia trái chủ” thông qua miệng sư tăng trong chùa “tố cáo” rằng họ tác động làm cho chị hay bị rét run vào buổi sáng sớm. Vẫn qua miệng sư tăng, các vong hồn này cho biết kiếp trước họ là con chuột trong gia đình chị. Nhưng gia đình keo kiệt, bòn sẻn (ý là keo kiệt đến nỗi không cho chuột ăn hay sao-Người viết), còn chị thì cách đây sáu kiếp chính là thầy phù thủy luôn yểm bùa chú. Có những vong hồn là nạn nhân của chị. Họ nói có 38 hương linh (vong hồn) vào pháp hội cầu siêu tác động vào chị L, đòi chị chọn một trong hai cách: nếu thường xuyên lên chùa thì cúng dường 32 triệu đồng; nếu không thường xuyên lên chùa thì cúng đến... 700 triệu đồng. Nếu không cúng dường, chị sẽ bị điên. Chùa cũng yêu cầu chị phải tu tập tại chùa một năm, chỉ cho phép về nhà 3 ngày để chuyển nghiệp.

Vẫn theo thống kê sơ bộ của báo Lao Động cách đây bốn năm, mỗi tháng “dịch vụ” thỉnh vong giải nghiệp tại chùa Ba Vàng thu hút khoảng 4.000-5.000 người. Do mỗi lần chỉ được trình bày với vong đúng một vấn đề nên không ít người phải đi lại nhiều lần.

Tính ra, chỉ riêng thỉnh vong giải nghiệp, mỗi năm chùa Ba Vàng thu hàng trăm tỷ đồng, đồng thời có nguồn lao động không công vô cùng hùng hậu và bất tận nối tiếp nhau làm lụng tất cả các việc trong chùa.

Mô Phật, một công đôi việc, nhà chùa thật hoan hỉ hoan hỉ!

Nữ thánh chùa Ba Vàng: “Các anh hùng chiến sĩ đi đánh giặc là do kiếp trước mắc vào nghiệp sát sinh”

Một nữ nhân vật đặc biệt của chùa Ba Vàng khi thuyết giảng về nhân quả đã nói rằng cô gái nữ sinh bị hãm hiếp và giết chết khi đi giao gà cho mẹ chính là do các kiếp trước cô đã sát hại chúng sinh dã man và xâm hại thân thể, trình tiết của người khác nên kiếp này phải chịu quả báo như vậy.

Sự việc như đám cháy rừng mùa khô được tưới thêm dầu

Tiếp tục đà phán về nghiệp báo, “nữ thánh” nói trên bạo mồm phán luôn rằng các anh hùng chiến sĩ đi đánh giặc là do trong tiền kiếp cũng mắc vào nghiệp sát sinh nên bây giờ phải sinh ra thời chiến tranh loạn lạc (và phải đi chiến đấu-người viết).

-Nhưng thời sát sinh đó họ cũng làm ra nhiều phước báu nên tuy vẫn phải trả nghiệp nhưng hết kiếp này họ sẽ được chuyển nghiệp vì trong tâm họ làm đúng với pháp thiện là đang chống lại những người đến xâm lược, nên chỉ chịu quả báo nhẹ thôi (trích clip giảng pháp).

Nghe đoạn này tôi thực sự xoắn hết não. Chịu quả báo nhẹ mà đã là liệt sĩ, tức mất mạng rồi. Vậy nếu chịu quả báo nặng thì phải hy sinh đến mấy lần “thánh bà” mới chịu? Mà bậc chân tu trí tuệ sao diễn đạt loằng ngoằng rối rắm tối mù, lúng ba lúng búng như ngậm hột thị vậy?

Sau khi các clip này viral, chùa Ba Vàng lập tức trở thành trung tâm điểm bàn luận của cả người có tín ngưỡng lẫn người không có tín ngưỡng.

Hầu hết đều phản nộ.

Tháng 3/2019, Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam họp, kết luận các nghi lễ thỉnh vong, cúng oan gia trái chủ và một số hình thức tu tập khác tại chùa là không phù hợp với giáo lý nhà Phật và các quy định khác của Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Họ ra kết luận yêu cầu trụ trì Thích Trúc Thái Minh chấm dứt tất cả các hình thức tu tập và nghi lễ này.

Sư Thái Minh tuy vẫn giữ được chức vụ trụ trì chùa Ba Vàng nhưng bị kỷ luật cách chức tất cả các chức vụ trong Giáo hội, gồm ủy viên dự khuyết Hội đồng trị sự Giáo hội Phật giáo Việt Nam; phó Ban thông tin truyền thông Giáo hội Phật giáo Việt Nam; phó ban thường trực Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Lai Châu; ủy viên thường trực Ban Trị sự Phật giáo tỉnh Quảng Ninh.

Sư Minh thừa nhận sự việc tại chùa Ba Vàng đã làm ảnh hưởng nghiêm trọng tới Phật giáo, đồng thời xin lỗi nhân dân, tăng ni, Phật tử, tín đồ trên cả nước. Ông và tăng ni chùa Ba Vàng cũng phát nguyện sám hối Đại tạng 49 ngày với lãnh đạo Giáo hội, đại diện cho tăng ni cả nước.

Sám hối Đại tăng là hình thức kỷ luật rất nặng trong nội bộ Phật giáo, chỉ sau việc bị trục xuất ra khỏi giáo hội.

Nhưng chỉ hơn ba năm sau, sư Thích Trúc Thái Minh đã có cú lội ngược dòng ngỡ ngàng.

Tháng 8/2022, vẫn đang trụ trì chùa Ba Vàng, sư Thái Minh “vùng dậy sáng lòe”, được bổ nhiệm Phó trưởng Ban trị sự kiêm Trưởng Ban Phật giáo quốc tế tỉnh Quảng Bình.

Đến tháng ba năm nay, sư Thái Minh được bổ nhiệm chức vụ đã mất trước đó là Phó Trưởng ban phụ trách công tác bảo trợ, Ban thông tin truyền thông Giáo hội Phật giáo Việt Nam.

Dư luận một lần nữa sửng sốt.

Vì, trong suốt thời gian sư Minh và tăng ni chùa Ba Vàng tỏ ra vô cùng ăn năn và tự nguyện sám hối Đại tăng, thì mọi chiếc loa trong chùa vẫn đều đặn ra phát các clip, các bài pháp thoại về thỉnh vong, giải nghiệp, cúng oan gia trái chủ của sư Minh cũng như người phụ nữ đặc biệt đã nói ở trên.

Có lẽ khi sư Minh sám hối Đại tăng xong, đã công khai xin lỗi Phật tử và người dân về hành vi trái Phật pháp trên, cũng như đã trải qua mấy năm chịu kỷ luật cách mọi chức vụ trong giáo hội, thì đã thật sự ăn năn và sửa mình chẳng? Cho nên mới được phục hồi lại dần dần tất cả các chức vụ đã bị tước đi trước kia, và còn thêm chức mới ở tỉnh xa Quảng Bình nữa?

Tham khảo

<https://www.facebook.com/watch/?v=2288278168161201>:

<https://www.youtube.com/watch?v=2z4i0-VPMtA>

<https://www.youtube.com/shorts/Zn160o6JSsM>

<https://chuabavang.com/chu-tang-chua-ba-vang-nhan-tien-dung-hay-sai-d5714.html>

<https://www.youtube.com/watch?v=aoJv0eABNO8>

<https://www.youtube.com/shorts/Zn160o6JSsM>

https://www.youtube.com/watch?v=0QRw_gdj7rY



Tiền, quyền, danh, lợi gồm đủ, ai “buôn lâu” Phật thành công bằng Thích Trúc Thái Minh?

Bình luận của Nguyễn Đại La

2023.06.25

Capture à partir de : [RFA](#)



Một buổi lễ ở Chùa Ba Vàng hôm 21/6/2023
Chùa Ba Vàng

Theo giới thiệu trên trang web chùa Ba Vàng, sư Thích Trúc Thái Minh thế danh là Vũ Minh Hiếu, sinh năm 1967 tại Bắc Ninh, con thứ năm trong gia đình có bảy anh chị em.

Sư Minh tự giới thiệu “Vũ Minh Hiếu học hành giỏi từ nhỏ, được tuyển vào các lớp chọn, lớp chuyên của huyện, tỉnh, được đánh giá là người gần như hoàn thiện cả về đạo đức lẫn học thuật” (trích trang web).

Sau khi tốt nghiệp Đại học Kinh tế Quốc dân, Hiếu được giữ lại làm giảng viên. Sau năm năm giảng dạy tại trường, Hiếu chuyển sang Viện Nghiên cứu chế tạo máy thuộc Bộ Công nghiệp.

Sau cái chết của một người chị họ, Vũ Minh Hiếu trăn trở với những câu hỏi về sống/chết và rồi gặp được duyên khởi để xuất gia tu hành.

Năm 1999, Vũ Minh Hiếu xuống tóc, xuất gia tại Thiền viện Trúc Lâm Đà Lạt. Năm 2002, được cử ra miền Bắc để góp sức xây dựng Thiền viện Trúc Lâm Yên Tử. Năm 2007, về làm trụ trì chùa Ba Vàng, một ngôi cổ tự nhỏ bé và nghèo nàn, gồm hai kiến trúc cũ kỹ nằm trên 150 m² ở lưng chừng núi Thành Đăng, tại TP Uông Bí, tỉnh Quảng Ninh.

Năm 2014, sư Minh khánh thành chùa Ba Vàng mới trên diện tích 22 ha.

Chính điện chùa Ba Vàng mới rộng đến 4.600 m², được công nhận là ngôi chính điện trên núi lớn nhất Đông Dương vào năm 2014.

Từng có một “dự án tập đoàn kinh doanh thương hiệu chùa Ba Vàng”?

Con đường lớn từ trung tâm TP Uông Bí đến chùa Ba Vàng được xây dựng, thu ngắn khoảng cách. Các kiến trúc hoành tráng liên tiếp xây dựng với phong cách Phật giáo Nam Tông khác lạ với phong cách Bắc Tông phổ biến ở miền Bắc. Cùng với các hoạt động và lễ hội sôi động liên tiếp trong năm không bao giờ ngừng, chùa Ba Vàng được các tour du lịch chùa chiền đưa vào hàng đầu sổ trong danh sách “du lịch tâm linh”.

Chính sư Thái Minh cũng tự hào kể về công trình biến chiếc chùa cũ nát thành một “trung tâm Phật học rất lớn trên diện tích 22 ha, trong đó một nửa là cây xanh và cảnh quan.

Tổng kinh phí xây dựng chùa được cho biết khoảng 280 tỷ đồng vào thời điểm đó. Toàn bộ là tiền công đức từ Phật tử, người dân và các doanh nghiệp cùng các nhà hảo tâm khắp nơi.

Năm 2016, có một dự án tên Khu du lịch tâm linh thiền Trúc Lâm-Quảng Nam được động thổ khởi công xây dựng tại thôn Đại An, xã Tam Đại, huyện Phú Ninh (Quảng Nam). Công trình này được công bố có tổng kinh phí 1.000 tỷ đồng, chia làm nhiều giai đoạn.

Phối cảnh của khu này giống hệt chùa Ba Vàng ở Quảng Ninh.

Doanh nghiệp huy động tiền bá tánh để xây dựng chùa Ba Vàng Quảng Nam là công ty TNHH Ba Vàng Quảng Nam. Chủ doanh nghiệp tên Vũ Minh Đức, quê quán tại thôn Ngọc Quan, xã Lâm Thao, huyện Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh.

Ông Đức chính là anh ruột của sư Thích Trúc Thái Minh (Vũ Minh Hiếu).

Cho nên không lạ gì khi tại lễ động thổ khởi công, đích thân trụ trì chùa Ba Vàng Quảng Ninh là sư Minh đã trực tiếp đứng ra nhận tiền và hiện vật do nhiều nhà hảo tâm, tập thể và cá nhân ủng hộ đến hàng tỷ đồng và nhiều hiện vật có giá trị.

Thế nhưng, sau đó ít lâu, công ty Ba Vàng Quảng Nam bất ngờ dừng dự án với lý do gặp một số khó khăn vướng mắc.

Cũng phải, vì đất mà họ định xây chùa và làm du lịch tâm linh lại nằm trong diện tích rừng phòng hộ hồ thủy điện Phú Ninh.

Sở Xây dựng tỉnh Quảng Nam cho biết, khi tổ chức lễ động thổ, công ty Ba Vàng Quảng Nam chưa được cấp giấy phép xây dựng, cũng chưa làm các thủ tục thuê đất hoặc chuyển mục đích sử dụng đất theo quy định.

Đến năm 2018, công ty ngừng hoạt động.

Tuy nhiên, số tiền sư Minh đã nhận cúng dường thì không có thông tin nào về việc hoàn trả cho người đóng góp.

Tại sao một nhà sư luôn mồm cao rao về pháp tu khổ hạnh “ăn ngày một bữa, chỉ có ba y (một áo, một quần, một tấm vải quàng), rách lại vá, ngủ ngồi trong rừng” lại dính vào việc kinh doanh của thế tục?

Chùa chiền là nơi tu tập và hành pháp, tại sao lại thương mại hóa thành khu du lịch tâm linh?

Nếu dự án thành công, tăng ni trong chùa nên gọi là nhân viên kinh doanh hay người xuất gia cầu Đạo? Lợi nhuận sẽ được phân bổ như thế nào?

Chỉ có thể nói, sư trụ trì Thích Trúc Thái Minh quả không hổ danh sinh viên xuất sắc ngành Kinh tế. Chỉ với cái đầu trọc, mớ lý thuyết sai bậy núp danh Phật pháp rất mùi đe dọa Phật tử để moi tiền từ các nỗi đau khổ của họ, sư Minh đã thành công vang dội trong kinh doanh chùa, buôn lậu Phật pháp. Chỉ vồn vện chưa đến chục năm, tay trắng dựng nên sự nghiệp có giá trị hàng ngàn tỷ đồng, luôn dồi dào nguồn lao động không công u mê mù quáng đến hàng ngàn người, và đang leo lên các chức vụ cao nhất của Giáo hội Phật giáo Việt Nam. Tiền, quyền, lợi danh gồm đủ. Thử hỏi có tổng tài nào ngoài đời thường so sánh nổi với sư?

Cứ cúng tiền thì chấp cả oan hồn báo oán

Vào năm 2019, khi sự kiện chùa Ba Vàng dự dõ và bắt ép phật tử cúng tiền để thỉnh oan gia trái chủ chữa bệnh hay giải quyết trục trặc trong cuộc sống bùng nổ trên truyền thông, trang web

Chuabavang.com đã không còn các clip pháp thoại hay trích pháp về vong linh báo oán hay nghiệp ác kiếp trước nữa. Tuy nhiên, đó chỉ là động thái giả vờ một cách rất qua quýt.

Sau khi tái hoạt động, trên trang đầu tiên không hề có các từ nhạy cảm như oan gia trái chủ, nhưng lại có hẳn một topic mang tên Câu chuyện chuyển nghiệp.

Bấm vào topic này là cả một thế giới ma tà, vong hồn báo oán, mụn ghẻ mặt người, nghiệp báo, oan gia trái chủ... muôn hình vạn dạng, đủ kiểu tác quái và đòi nợ, chữa những bệnh tật nặng nề và dai dẳng, từ nghèo khổ, con cái bất hiếu, nghiện rượu, hay gia đình lục đục đến công ăn việc làm tốt đẹp và hòa thuận. Cứ các căn/chứng bệnh càng kỳ lạ, trầm trọng, nhất là đã chạy chữa khắp Đông Tây y tốn nhiều tiền nhưng không khỏi thì cứ đến chùa Ba Vàng là sạch lấu bệnh tật, vạn việc đều thông.

Hàng trăm video lừa đảo và truyền bá mê tín dị đoan để trục lợi này vạch rõ bộ mặt của sư Thích Trúc Thái Minh.

Video nào cũng được quay dựng chuyên nghiệp, theo một cách thức duy nhất: bệnh nhân và người thân của họ tự thuật bệnh trạng cũng như diễn tiến chữa bệnh trước mặt một số tăng ni của chùa và vài Phật tử khác. Người thì bị vẩy nến lở khắp lưng cổ đầu mặt tay chân từ năm 14 tuổi, ngứa ngáy điên cuồng, gãi bật máu khắp người khiến tự ti phải nghỉ học từ sớm. Cha mẹ đã vay 300 triệu chữa bệnh cho con nhưng chỉ giảm được một thời gian lại tái phát nặng hơn. Bác sĩ thì nói bệnh này chữa dân gian chứ chữa Tây y không khỏi. Chữa thuốc Tây thì bị dị ứng sưng miệng lên.

Người mẹ kể diễn tiến tiếp theo như chuyện thần thoại:

-Lúc ấy con con nó buông luôn rồi, nó bảo đến đâu thì đến chứ con không chữa nữa. Con cũng quá nản chí rồi, hôm ấy con thắp một năm hương to con ra quỳ giữa sân. Con khẩn xin Phật thương thì chữa khỏi bệnh cho con của con thì nghe tiếng nói trong không trung là phải thỉnh oan gia trái chủ. Lúc ấy con chưa biết gì về oan gia trái chủ. Sáng hôm sau con đi công việc thì tự nhiên gặp một Phật tử của chùa, người ta nói bệnh này đến chùa Ba Vàng thỉnh oan gia trái chủ là hết.

Người mẹ kể tiếp: Sau đó bà sắp xếp lên chùa Ba Vàng tu tập và xin vào đạo tràng. Con trai bà vẫn ở quê. Nhưng chỉ đến đêm tu tập thứ hai, bà gọi điện về hỏi thăm thì con trai đã nói “Cơ thể con như là một người khác rồi”. Bà và chồng tăng lòng tin, tiếp tục dốc lòng tu tập. Sau 49 ngày tu tập và 108 ngày cầu khởi dịch bệnh, “điều vi diệu” đến với toàn thể gia đình bà: tự dưng có người khác mách có bác sĩ chữa khỏi bệnh này. Bà đem con đến chữa thì con bà dùng được thuốc Tây, không còn bị dị ứng nữa, mặc dù trước kia từng bị. Kết quả bệnh hết hẳn, da lành và bắt đầu mọc da non.

Con bà kể vào đêm tu tập thứ hai của mẹ thì toàn thân anh ta ngứa phá ra, gãi toàn thân chảy máu xong đến sáng thì nhẹ nhõm hẳn, không ngứa nữa, các nốt lở bắt đầu se lại.

Như cời tấm lòng, sư Thích Trúc Thái Minh cười rạng rỡ như đóa hoa đang được tắm trong ánh hào quang của mười phương chư Phật. Sư cho xem hình ảnh trước và sau khi lành da, đồng thời nhắc đi nhắc lại và nhấn mạnh các chi tiết quan trọng nhất gồm:

-Chữa đông tây y lâu năm, tốn tiền nhiều nhưng không khỏi.

-Vừa tu tập tại chùa Ba Vàng đến đêm thứ hai thì bệnh đã thay đổi theo chiều hướng tốt lên đến vi diệu, như phép lạ.

-Gia đình rất quyết chí, có bao nhiêu tiền, kể cả tiền được quyên góp cho cháu chữa bệnh đều đem cúng dường chùa cả.

-Sau khi được chứng kiến sự thay đổi, cả nhà trao trọn niềm tin vào Phật pháp, vào chùa Ba Vàng.

Sư Minh nhấn mạnh:

-Phật pháp rất nhiệm màu (...) Phải tu tập để tăng phước, oan gia hết nghiệp báo với mình thì họ bỏ đi thôi, mình hết khổ. Oan gia (nhập về) báo oán, nếu họ không tác động nữa thì thuốc mới có tác dụng. Nếu không càng bôi thuốc thì càng loét. Thứ hai là họ ngăn cản mình tìm được thầy thuốc tốt, chỉ toàn gặp thầy thuốc vớ vẩn.



Đại đức Thích Trúc Thái Minh. Chùa Ba Vàng

Để tăng thêm niềm tin cho Phật tử, sư Minh kể tiếp:

-Có người bị bệnh gan vào Bệnh viện Bạch Mai người vàng như củ nghệ, men gan lên không biết là mấy trăm rồi, cô vợ điện thầy vào

bệnh viện. Sau khi thầy lên thì thỉnh oan gia trái chủ ngay trong bệnh viện luôn cho chú, thỉnh xong một lúc men gan xuống luôn.

Sau đó người nhà lập đàn thỉnh, khởi hoàn toàn, mừng lắm nhưng sư phụ (danh xưng tự xưng của sư Minh) bảo oan gia trái chủ chưa một lần khởi hết đầu. Cô vợ chủ quan không tu tập nữa thì mấy ngày hôm sau (chồng) lại bị lại.

Tất cả các câu chuyện đều có lưu ý quan trọng nhất, có tính quyết định, là thí chủ phải hết sức dốc lòng tác phước cúng dường thì mới chuyển được nghiệp ác.

- Thí chủ rất chí thành, chí tâm, chí thiết, có bao nhiêu tiền đều đem cúng dường tất cả. Các trường hợp được người khác quyên góp, tặng tiền để chữa bệnh cũng không giữ lại đồng nào mà đều đem cúng dường. Như thế vong hồn báo oán mới thấy mình thật sự có tâm tu tập, nếu không họ thấy mình vừa giảm bệnh đã hết thì họ thấy ghét họ báo oán tiếp-Sư Minh nhắc đi nhắc lại.

Bác sĩ Tùng, Giám đốc Bệnh viện đa khoa Quốc tế TP Hạ Long là ai?

Một trường hợp khác được đặc biệt nêu gương, là thanh niên trẻ bị khối u cực lớn ở mắt, bắt đầu từ giữa hai mắt khiến mắt đẩy ra xa nhau, kéo dài đến hết cằm và nhô ra bên trên. Người nhà cho biết đi sinh thiết ở bệnh viện được kết quả là khối ung thư ác tính, bác sĩ quyết định trả về.

Bố con họ và sư Minh cùng thuật lại câu chuyện, vẫn với phong cách thần thoại quen thuộc của chùa Ba Vàng:

-Lúc đó là giáp Tết, gia đình xác định là cái tết cuối cùng của cháu thì nhận được một cuộc điện thoại của một người ở Hạ Long, nói nên xuống gặp để tìm phương pháp chữa cho cháu. Lúc ấy gia đình rất mơ hồ Phật pháp.

(Người ấy là) bác Tùng là Giám đốc bệnh viện Quốc tế Hạ Long và cũng là phật tử chùa Ba Vàng. Nhân duyên đến từ đây, năm 2013. Gia đình thỉnh oan gia trái chủ và được biết kiếp trước con mình là đồ tể sát sinh hại vật giết hại trâu bò dê ngựa nên kiếp này phải chịu nghiệp báo. Bác Tùng cùng các phật tử chùa Ba Vàng hướng dẫn đến chùa thỉnh oan gia trái chủ để trả nghiệp báo và chữa bệnh, làm lễ khai thị cầu siêu oan gia trái chủ. Sau đó hàng tháng bốn ngày lên chùa nghe pháp, sám hối, làm công quả, cúng dường tiền tài. Sau hơn bốn tháng

tu tập thì bệnh tình thuyên giảm dần, khối u trước kia rất lớn và chảy máu mủ liên tục thì giờ nhỏ lại và không chảy máu mủ nữa.

Sư Minh khoe công:

-Trụ trì sờ vào mũi (người bệnh) và mặt thỉnh các oan gia trái chủ ra và thấy có một luồng khí từ người của người bệnh chạy qua người thầy. Sau đó thầy thỉnh hết chư tăng ni phật tử lên chính điện cầu nguyện cho cháu. Ngay đêm hôm ấy Đức Quan Âm Bồ Tát báo mộng là cháu sẽ cứu sống được. Ngay sáng hôm sau thầy nói với cả gia đình nhà T., kiếp trước cháu chuyên mổ ngựa mở trâu nên (khối u trên mặt) giống mặt ngựa. Lúc đấy gia đình cháu hết lòng, tiền bạc, ai dâng cúng cái gì là cúng dường Tam Bảo hết để thỉnh oan gia trái chủ.

Sau đó thầy quyết định cho cháu đi mổ. Chính ông bác sĩ Mỹ ngày xưa trả cháu về để chờ chết thì lần này đã mổ được. Sau gần 10 tiếng phẫu thuật đã qua được giai đoạn khó khăn nhất.

“Bác sĩ Tùng, Giám đốc Bệnh viện đa khoa quốc tế Hạ Long” theo lời sư Minh là ai mà lại tin oan gia trái chủ? Có thật có một bác sĩ như thế?

Thế nhưng, liên quan đến “bác sĩ Tùng”, chúng tôi chỉ tìm được một thông tin từ năm ghi nhận Phòng khám đa khoa tư nhân Cẩm Phả thuộc Chi nhánh công ty TNHH Bệnh viện Quốc tế Hạ Long. Phòng khám này có địa chỉ ở TP Cẩm Phả, tỉnh Quảng Ninh, giám đốc tên là Phạm Tùng. Không có thông tin khác cho biết ông Phạm Tùng này có phải là bác sĩ hay không.

Ngoài ra không có bác sĩ Tùng nào khác gắn với tên Bệnh viện Quốc tế Hạ Long cả.

Còn chính bản thân bệnh viện Quốc tế Hạ Long thì lại là... một kiến trúc bị bỏ hoang suốt 10 năm nay tại phường Hùng Thắng, TP Hạ Long.

Bệnh viện này có tổng mức đầu tư khoảng 70 triệu USD, được cấp phép xây dựng năm 2013. Tuy nhiên, nhà đầu tư chỉ xây dựng được 4/26 hạng mục công trình rồi bỏ hoang từ đó đến nay.

Vào tháng 8/2012, bệnh viện này từng bị Thanh tra Sở Y tế và Công an tỉnh Quảng Ninh xử phạt vì hành nghề khám, chữa bệnh khi chưa được cấp phép của cơ quan có thẩm quyền; kinh doanh thuốc chưa

có giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh, chưa thực hiện các quy chế chuyên môn về dược.

Thông tin về nhân vật đầy uy tín “bác sĩ Tùng, giám đốc Bệnh viện Quốc tế Hạ Long, phật tử chùa Ba Vàng” như thế đã rõ.

Có những bệnh nhân chia sẻ trong clip chứng minh sự thành công của việc thỉnh oan gia trái chủ tại chùa Ba Vàng sau đó cho biết: họ đi dự lễ tại chùa và được mời lên chia sẻ về quá trình tu tập, chữa bệnh. Họ có nói việc tập trung vào niềm tin Phật khiến tâm trí họ nhẹ nhõm hơn, nhưng kết quả chữa khỏi bệnh không phải do tu tập mà là thành tựu của các bác sĩ tại bệnh viện. Nhưng khi họ vừa nói đến nội dung cảm ơn các bác sĩ thì micro tắt phụt.

Sau khi video được cắt ghép chỉnh sửa, cuối cùng người xem u mê mù quáng chỉ thấy vô số bệnh nhân xuất thân đủ các giới trong xã hội, mắc đủ thứ trọng bệnh nhưng chỉ được chữa khỏi sau khi cúng oan gia trái chủ tại chùa Ba Vàng. Quá trình khỏi bệnh hay chuyển nghiệp đều vô cùng thần kỳ: Chỉ sau một đêm, hay sau một lời xưng danh Phật.

“Dân Quảng Ninh chết trong bão là do nghiệp kiếp trước”

Sự ngang nhiên của sư Thích Trúc Thái Minh chỉ vài năm sau khi dập đầu sám hối Đại tạng vì tuyên truyền và lừa đảo phật tử về oan hồn báo oán, chỉ có thể gọi là lật lọng trắng trợn. Ông Minh giải thích về nguyên nhân bệnh ung thư:

-Oan gia trái chủ xâm nhập vào tế bào, khuếch trương lên làm căn cứ địa, biến thành ác tính chống lại chính cơ thể mình. Tại sao có tế bào kỳ lạ đến thế? Dứt khoát phải có yếu tố tâm linh trong này. Các bệnh ác như bệnh ung thư chẳng hạn, phải có đến 95% là có yếu tố tâm linh trong đó. Rất nhiều trường hợp bị bệnh khi thỉnh oan gia trái chủ ra thì họ nói rất rõ là họ tác động vào cơ thể chúng ta như thế. Nếu giải được oán kết, chuyển hóa được nghiệp rồi thì lúc ấy chữa bệnh, uống thuốc mới tốt được. Có oan gia trái chủ nói rõ luôn là họ che bệnh luôn, không cho nhìn thấy bệnh, bác sĩ khám cũng không nhìn thấy bệnh. Pháp của nhà Phật trừ được ma tà, ma tà quỷ ám là có thật và rất nhiều nhưng truyền thông không nói lên.

Đỉnh điểm của sự đê nã đi xa này là sư Minh kết luận những người dân nạn nhân của nạn đói năm 1945 tại miền Bắc Việt Nam cũng chính là do họ từng sống độc ác vào các kiếp trước.

Ngày cả cơn bão và mưa lũ năm làm chết 17 người ở Quảng Ninh năm 2018 cũng được sự Minh vu cho “nghiệp” của dân Quảng Ninh và kể công: “Ngày khi mưa bão là lãnh đạo địa phương đã đến tìm và nhờ thầy giúp đỡ. Đáng lẽ chết 127 người nhưng thầy xin cho nên mới được như thế”.

-Thầy đi Ấn Độ thấy dân Ấn đi xe rất liều nhưng họ rất ít bị tai nạn, dù đường sá rất kém, xe rất tồi. Còn dân mình tai nạn lia chia, chứng tỏ dân mình nghiệp sát rất lớn. Ví dụ kiếp trước mình bỏ đói người ta, cướp thực phẩm hay đốt cháy thực phẩm của người ta thì kiếp sau mình sẽ bị chết đói. Dân mình bị nạn đói năm Ất Dậu 1945 là phải có nghiệp đấy. Mình thì mình nói do chiến tranh các thứ nhưng thực sự là có nghiệp đấy chứ thực sự không phải tự nhiên mà chết thế đâu.

Xúc phạm đến mức liều lĩnh như vậy nhưng lần này, sư Thích Trúc Thái Minh không hề bị ai cảnh cáo hay nhắc nhở cả.

Tham khảo:

<https://dantri.com.vn/xa-hoi/benh-vien-ma-chuc-trieu-usd-giua-long-tp-ha-long-20220622083653268.htm>

<https://infodoanhnghiep.com/thong-tin/Chi-Nhanh-Cong-Ty-TNHH-Benh-Vien-Quoc-Te-Ha-Long-Phong-Kham-Da-Khoa-Tu-Nhan-Cam-Pha-97499-002.html>

<https://vnexpress.net/dai-duc-thich-truc-thai-minh-xin-loi-phat-tu-ca-nuoc-3902085.html>

<https://tuoitre.vn/tru-tri-chua-ba-vang-xin-loi-nguyen-sam-hoi.-49-ngay-2019032920322748.htm>

<https://tienphong.vn/vu-chua-ba-vang-chi-gai-va-chong-cu-ba-pham-thi-yen-noi-gi-post1099365.tpo>

<https://www.saostar.vn/sac-mau-cuoc-song/tru-tri-chua-ba-vang-ly-giai-con-bao-khien-17-n-guoi-chet-o-quang-ninh-la-do-nghiep-cua-nguoi-dan-quang-ninh-4817565.html>

<https://laodong.vn/xa-hoi/chu-doanh-nghiep-ba-vang-huy-dong-tien-xay-chua-o-quang-nam-la-ai-665593.lido>

<https://laodong.vn/xa-hoi/chu-doanh-nghiep-ba-vang-huy-dong-tien-xay-chua-o-quang-nam-la-ai-665593.lido>

<https://lifestyle.zingnews.vn/video-tru-tri-ba-vang-quang-ninh-gap-mua-bao-la-nghiep-cua-dan-post928084.html>

<https://vietnamnet.vn/be-boi-chua-ba-vang-nhung-chuyen-dau-long-515772.html>

<http://daidoanket.vn/con-mot-chua-ba-vang-lien-quan-den-su-thich-truc-thai-minh-khoi-cong-da-lau-nhung-chua-xay-433191.html>

<https://nguoihanoi.com.vn/dai-duc-thich-truc-thai-minh-sau-song-gio-phat-tu-va-nhan-dan-biet-ve-chua-nhieu-hon-7395.html>

<https://vietnamnet.vn/be-boi-chua-ba-vang-nhung-chuyen-dau-long-515772.html>



Ngày Phật Đản nhìn vào hình ảnh Phật và các thể tướng con người

TS Nguyễn Hữu Liêm

Gửi bài từ San Jose, Hoa Kỳ



GETTY IMAGE

Rằm tháng Tư âm lịch, tức 03/06/2023, là ngày lễ Phật Đản. Câu chuyện về đức Phật Thích Ca Mâu Ni đản sinh là một tác phẩm biểu tượng và ẩn dụ ngoạn mục.

Vùng đất mang tên Jambudvipa, ngày nay được biết đến là bắc Ấn Độ, 2551 năm trước, là nơi tập hợp của nhiều vương quốc lớn nhỏ. Một trong những vương quốc đó là Kapilavastu, nằm dưới chân núi Himalayas (Tuyết Sơn), bắc ngạn của dòng sông Tapti. Cai trị quốc vương này là vua Suddhodana, thuộc dòng họ Sakya (Thích Ca). Họ này có tên chung là Gautama. Hoàng hậu là Maha Maya (Võ Minh Lớn).

Một hôm, hoàng hậu Maya nằm mộng thấy một con voi trắng to lớn (thân tứ đại) đến bên mình và chĩa vòi ngà trắng vào bụng bà. Hoàng hậu Maya mang thai từ đó. Khi gần đến ngày sinh nở, Hoàng hậu yêu cầu được đi đến thành phố Devadaha.

Đi được nửa đoạn đường, ngang qua công viên Lumbini (Lâm Tỳ Ni), Hoàng hậu trông thấy một bông hoa trắng nở ra từ một cành cây cổ thụ lớn trong vườn. Người dân địa phương cho Bà biết rằng cánh hoa mới nở hôm đó - và là lần nở hoa duy nhất sau cả ngàn năm cây cổ thụ đã tồn tại ở công viên này.

Ngày ấy là Rằm tháng Tư âm lịch, giữa mùa hè nóng ẩm của xứ nhiệt đới. Hoàng Hậu Maya vươn tay trái ra đụng vào cành hoa. Từ trong nách trái, vào giây phút cánh tay Bà đụng đến cánh hoa, Phật Thích

Ca dẫn sinh. Ngài nhảy xuống đất, bước đi bảy bước. Mỗi bước chân Ngài đặt xuống có một đoá sen hồng nở lên đón chân Ngài. Đến bước thứ Bảy, Ngài dừng lại, tay phải chỉ lên trời, tay trái chỉ xuống đất bằng ngón tay trỏ, tuyên bố, "Thiên thượng địa hạ, duy Ngã độc tôn."



GETTY IMAGES. Hình ảnh Vesak trong tranh cổ Trung Hoa

Thông điệp ẩn dụ

Nếu ai đã đọc kinh Cựu Ước, chương Sáng Thế, thì biết rằng ở đó câu chuyện cũng gần như vậy. Vào ngày thứ bảy, Thượng đế ngừng sáng thế và hoàn tất tác phẩm của Ngài. Khởi đi từ số Một, sáng tạo bằng số Ba và tồn tại với số Bảy. Nhưng ở thời đại bây giờ, không còn mấy ai hiểu ý nghĩa huyền nhiệm trong huyền thoại dẫn sinh của Phật Thích Ca.

Đây là một chuyện kể về sinh mệnh con người trên bình diện siêu hình. Nó ẩn dụ rằng tất cả nhân loại đều là con cháu từ một bà mẹ duy nhất - "Vô Minh Lớn." Phật Thích Ca, với bảy bước của Ngài khi chào đời, hiện thân cho sự vượt thắng Vô minh để trở về cái chân Ngã nguyên thủy. Kẻ vượt thắng Vô minh là bậc Đại giác (Buddha). Phật Thích Ca Mâu Ni là hiện thân cho khả thể chuyển hoá của cá nhân từ Vô minh đến Tỉnh thức.

Ngài là một con người lịch sử mang gánh nặng biểu dấu về nguồn gốc và cứu cánh hiện hữu. Nếu không ý thức được chủ đích cho cuộc đời, vốn là hiện thân của duyên nghiệp trong một chuỗi dài vô hạn từ Vô minh (Samsara), thì cá nhân sẽ mãi mãi lạc loài và chìm đắm trong vòng quay bất tận của Luân hồi, mà bản chất chỉ là Khổ Đau (Duhkha).

Đản sinh của Thích Ca Mâu Ni không đặt biện minh bằng một bản thể luận từ phía Trên vốn mang tính tuyệt đối, mà là một lý giải thực nghiệm ở phía Dưới, đến từ trong bằng chứng của bối cảnh nhân sinh. Ở đây, không có mặc khải, không có ân huệ cứu độ từ một bình diện linh thiêng bên ngoài cá nhân muốn tỉnh thức. "Nirvana" (Niết Bàn) không phải là một đối thể cho tư duy, ý niệm hay ngôn ngữ. "Nó" là sự "không-còn-nữa" trong liên hệ đến cái Ta nhỏ bé và vòng Luân Hồi nghiệt ngã.

[Vu thỉnh vong chùa Ba Vàng: dư luận dây sóng](#)

[Thiền sư Thích Nhất Hạnh viên tịch tại Huế, thọ 95 tuổi](#)

[TQ cấm đèn chùa kinh doanh vì tiền](#)

[Thăm phế tích và chùa chiền ở Ayutthaya](#)

So với các tôn giáo gốc Abraham

So sánh với Ấn giáo hay các tôn giáo của truyền thống Abraham gốc Do thái (Judaism, Christianity và Islam), đạo Phật là con đường ngược chiều. Hãy nghĩ đến người đang leo vách núi hiện hữu để lên được đỉnh cao giải thoát, hay Thượng đế.



GETTY IMAGE

Các đạo của Ấn giáo hay Do thái cống hiến cho tín đồ một chiếc dây ân huệ từ cao. Bạn hãy nắm lấy bằng đức tin để được cứu. Còn Phật giáo là tiếng chuông tỉnh thức, bằng kỷ luật cá nhân, thúc dục hấn bám chặt lấy vách núi, tận dụng hết sức lực của mình để leo lên. Cứu rồi là giải thoát. Và nó chỉ có thể đến từ chính mình - vì bạn không ai khác mà là một khả thể tỉnh thức, một vị Phật sẽ thành. Động từ "thành Phật" trở thành mệnh lệnh hiện sinh - đồng thời là nền tảng bản thể,

khác với truyền thống Ấn giáo và Abrahamic vốn căn cứ trên một đối tượng nhân thể, a Being, tức là Chúa Trời.

Người tu Phật, ở mỗi nấc leo hiểm nghèo, đức tin của họ được minh chứng bằng trực nghiệm thân xác và tâm thức đã vượt qua. Không ai khác có thể uống cho con khát của mình. Cây lúa trở bông và đơm hạt bằng chính nó. Tôn giáo, đạo học, và ngay cả đức Phật lúc còn tại thế cũng đã nhấn mạnh đến tính ngụ ngôn rằng, "Ta có thể dắt con lừa đến dòng suối, nhưng chính con lừa phải uống nước cho nó." Khi lên được đỉnh núi giải thoát, cá nhân sẽ thấy giá trị cuộc đời nằm trong năng ý vật lộn với khổ đau trong tỉnh thức.

Câu chuyện Đản sinh còn nhắc nhở thêm lý do và hoàn cảnh cho sự ra đời của Phật. Ngài sinh ra thế gian giữa mùa hè cháy lửa ái dục, vô minh của một Á châu nheo nhóc; Chúa Jesus giáng sinh giữa đêm đông sa mạc Trung Đông lạnh giá trống vắng đời sống tinh thần. Cả hai Bậc đã hiện thân để hoàn tất cơ trình Tạo hoá.

Khi bước chân vào đời, Thích Ca Mâu Ni không "từ chính mình mang vào hữu thể (being) bằng hình ảnh biểu hiện qua cảm giác của chúng ta; mà khác hơn, Ngài hiện thân tất cả sự thể của vũ trụ cho chúng ta qua những hình ảnh đó."

Tôi diễn ý của Hermes M. Trismegistus, một huyền nhân Ai Cập, trích bởi Coomaraswamy trong *The Door in the Sky*, 1977. Theo Coomaraswamy, dẫn từ một văn bản Hoa ngữ:

"Khi ta cảm nghiệm được những thể tướng tuyệt vời và tính chất diệu vợi của đức Phật thì ta sẽ thấy như chính Ngài hiện ra cho ta một tính thể huyền nhiệm siêu thoát. Núi Hy Mã tuyết trắng phủ, các chư thần xuất hiện trong các tầng mây; hoa bay ngập cả khung trời; nhạc thính không rung tiếng. Khi ta thấy được vẻ huy hoàng của ngôi Lời (Body of the Word) trong Chuyển Pháp Luân, ta tránh được tám đường lạc lối. Khi nghe được lời Ngài qua kinh từ bậc Đại Trí, ta đến được thiên đường thứ Bảy." Thích Ca Mâu Ni là một nhân thể mang sử tính biểu trưng cho những bản ngã đang bị vướng vào võng lưới hiện thân - của cái hiện tượng trùng trùng mà ta gọi là "con người."

[Vì sao thực tập sinh Việt tử vong ở Nhật Bản?](#)

[Thử nghĩ nếu Việt Nam có vua?](#)

[Việt Nam: Cúng dường tam bảo và kế ước đời mới thời Covid](#)

Cái Ta này, do đó, là một hình ảnh, một chiếc bóng, một phương tiện cho cái không- còn-là-Ta. "Hễ kẻ nào thấy Pháp thì sẽ thấy Ta" (Yo kho Dhammam passati mam passati). Lại thay, thánh Thomas Aquinas cũng đã nói, "He who sees the Word sees Me" (Ai thấy được Lời sẽ thấy Ta) khi ông giảng về ngôn từ của Tân Ước. Khi ta thấy được Lời, tức là trực nhận được ý niệm giải thoát qua con mắt trí tuệ, thì ta sẽ vượt qua ảnh tượng cái Ta. Lúc đó, lẽ huyền bí và nhiệm màu của Ta sẽ hiện ra đẹp tuyệt vời. Giá trị và cảm nhận mỹ thuật, vì vậy, không nằm trong hình ảnh được trình bày - mà là một gợi ý, một tình thức về một cái đẹp cao hơn. Và cái đẹp cao khác không thể là thực nếu nó không được hiện thân qua hình ảnh của cái đẹp giác quan.

Tuy nhiên, hãy cẩn thận ở đây: Không có một tính liên hệ nhân quả nối liền thẩm mỹ chân thực với nghệ thuật biểu dấu. Cũng như thế cho ngôi Lời của đạo Pháp. Không có một chân lý nằm đằng sau ngôn từ. Ngôn ngữ kinh sách tự chúng là chánh Pháp - không về ý nghĩa liên đới, cũng không vì nhân quả, hoặc là sự vận hành của văn phạm hay logic - mà mỗi lời kinh là một tiếng chuông cho năng lực tình thức. Bởi vậy, nhà Phật có truyền thống tụng kinh rất dài, tức là đọc to những câu chuyện về đức Phật, với những câu vấn đáp với các đệ tử, để từ trong ngôn từ, giữa âm vọng lễ nghi, người đọc kinh thấy được cái Ta hiện ra. Hạnh phúc thay cho những ai biết đọc kinh vì kẻ đó sẽ nhìn thấy được chính mình.

Ý nghĩa các vị Phật

Trong lịch sử Phật giáo, và trong ý nghĩa của đạo Phật, chỉ có Thích Ca Mâu Ni là vị Phật hiện thân. Nhưng phải chờ đến năm trăm năm sau Phật qua đời, tức là cho đến đầu thế kỷ thứ nhất của Tây lịch, thì Phật Thích ca mới được trình bày qua nhân dạng con người. Cũng theo Coomaraswamy thì cho đến thời đó, các tôn giáo Ấn Độ mới bắt đầu sử dụng thánh tượng nhân thể (anthropomorphic iconography).

Trước đó, muốn trình bày một hình ảnh về đức Phật, các họa sĩ chỉ vẽ lên những dấu chân, hay là cây Bồ đề, hoặc là vòng bánh xe chuyển Pháp. Phật Thích Ca là tổng hợp của tất cả những khả năng tinh thức mà trong đó bao gồm Phật của tiếng gọi (âm) tình yêu, Quán Thế Âm, Đại Thế Chí của ý lực tinh tấn, A Di Đà của ánh sáng trị kiến. Còn bao nhiêu vị Phật khác, từ Phật y tế (Dược sư), Phật hỉ xả (Di lặc), Phật địa lý/nơi chốn (Địa tạng).

Sau khi Phật Thích Ca được trình bày qua hình ảnh con người thì các vị Phật khác cũng dần dần xuất hiện qua hình ảnh và nhân dạng khác nhau. Nói khác đi, các vị Phật trong truyền thống Phật giáo là của một nghệ thuật biểu trưng cho cái đẹp thể tướng - khi mà con người thấy và hiện thực hoá được khả thể linh thiêng, tức là giải thoát, của chính mình bằng những hình tượng nhân thể khác nhau.

Mỗi lần một hình ảnh của một vị Phật được biểu trưng là mỗi lần từng vị Phật tương ứng đản sinh. Từ trong từng hạt bụi, cành hoa, thớ thịt của muôn loài, trong mỗi ý tưởng của cá nhân, mỗi sát na chuyển hoá là một thời khắc mà Phật tính ra đời, nâng độ tiến hoá chung cho tạo hoá ra khỏi mùa hè giữa biển lửa khổ đau luân hồi.

Vòng nhân quả luân hồi và nan đề vô ngã

Mỗi đản sinh là một nấc chuyển tiếp từ nhân sang quả mà trong đó thể tướng của quả đã được quyết định từ bản tính của nhân. Nhưng khi được sinh ra là lúc cái nhân được tiêu thụ, đã được giải hoá khỏi tiềm năng nội tại - đồng thời cái quả đã bị rơi vào vòng hữu hạn để phải chấm dứt bằng cái chết.

Cuộc đời của Thích Ca Mâu Ni cũng phải trải qua những khó khăn trong vòng sinh tử với thân người. Huống chi như chúng ta, sự sinh ra làm người là một hiện tượng nghiệp thân đã ghi chép sẵn từ muôn kiếp.



NHAC NGUYEN. Chùa Tam Chúc - hình chỉ có tính minh họa

Mỗi cá thể tự trong nó dung chứa cả nhân lẫn quả. Người là nguyên nhân và cũng là hậu quả cho chính người. Nói như thế, bỏ qua âm

hưởng bị ai, không có nghĩa là con người không thể thoát khỏi hiện tượng làm người chính hắn. Làm sao mà một hư tưởng, cái gọi là tự-ngã cá nhân, lại có thể giải phóng được chính mình ra khỏi sinh tử luân hồi?

Điều khó khăn trong bản thể luận của Phật giáo là ở điểm này.

Đâu là nền tảng cho cái hư tưởng về ta? Nếu câu trả lời là vô minh, thì giác ngộ chính là bản thể cho tự-ngã. Trong hình ảnh phác họa bởi Hermes M. Trismegistus, và sau đó bởi Jacob Boehme, một triết gia Đức ở đầu thế kỷ 17, thì hư tưởng này tương tự như một người đứng soi gương để thấy bóng mình trong đó. Ảnh tượng về mình chỉ là sự phản chiếu, và nó được duy trì bởi ý thức và sự thấy của người soi gương.

Hình ảnh trong gương soi không có thực tính, nhưng nó hiện hữu. Vấn đề bắt đầu khi cá nhân soi say đắm với bóng mình trong gương. Từ ái dục với bóng hình, Tánh Giác (Intelligence) đánh mất chính Nó vào trong ảnh tượng, và ban cho ảnh tượng một thực tính, một hãnh tiến tự túc, độc lập với người soi gương. Chiếc bóng trong gương đó là hiện tượng "con người" - nó là ảnh tượng, "image", của Thượng Đế, như trong Cựu Ước đã nói.

Nếu ta thay Chân Tâm cho Thượng Đế thì bản thể luận Phật giáo đã có câu trả lời. Khởi đi từ ái dục, hiện tượng "con người" là một ảo tưởng tự túc mà bản chất của nó là số không. Khi ảo tưởng này không còn, thì tự tánh chân Tâm được sáng tỏ, và tự ngã cá nhân sẽ không về đâu cả. Do đó, "linh hồn" là một ý niệm sai lầm cơ bản của các tôn giáo, và thiên đường hay địa ngục cũng chỉ là những con áo ngọp cảm dỗ hay đe dọa cho vọng tưởng về cái Ta này mà thôi.

Quý hiếm thay được làm người

Hai mươi lăm thế kỷ trước, đức Phật ra đời. Ngài hoá thân mình vào trong hiện tượng con người, trong cõi ảnh tượng của hư tưởng để nhắc nhở chúng sinh bước ra khỏi màn vô minh bao trùm đầy bóng tối và mê vọng của trần thế. Những chúng sanh đi theo bước chân Ngài, "trông thấy Đạo huy hoàng" đã đem ánh sáng đến cho bao "sinh linh vô số điêu tàn, sống u hoài trong kiếp lầm than." (Kinh Khánh Đản). Ngài nói, "Ta đến không đem gì mới, không sáng tạo chủ thuyết, mà chỉ hoàn tất ngời Lời của đạo Pháp. Ta đã thấy, đã hiểu những con

đường đi qua bởi thánh nhân, những người đã tỉnh thức. Đó là con đường mà ta cũng sẽ đi theo."

Trên bình diện biểu tượng và huyền thoại, Phật Thích Ca hoàn tất quy trình của đạo Pháp trong sự dẫn thân của Ngài vào và hoàn tất vòng sinh tử trong cơ sự làm người. Từ đó, đạo Phật không thể là một hệ thống tín điều đã toàn mãn; nó mãi mãi vẫn là sự bắt đầu.

Mừng Phật đản 2567 năm nay, tôi xin nhắc lại câu kinh:

"Hiếm thay ta được làm người
Lành thay, đức Phật ra đời."



[Đóng góp lớn của Thiền sư Thích Nhất Hạnh là gì?](#)

Chân Văn

Phật tử ở California, Hoa Kỳ

22 tháng 1 2022

[BBC](#)



BOSTON GLOBE/GETTY IMAGES. Thiền sư Thích Nhất Hạnh hướng dẫn ngài thiền trước Nhà thờ Trinity ở Quảng trường Copley, Mỹ ngày 15/9/2013. Khi gió tạt vào micro lúc thiền sư đang giảng, Sư huynh Pháp Nguyên giơ chiếc nón lá lên để che chắn

Tháng Hai năm 2019, tuần báo Time ở Mỹ viết một bài về Thiền sư Thích Nhất Hạnh, tựa đề "Vị sư dạy thế giới về Sống Tỉnh Thức đang chờ ngày chấm dứt cuộc đời" (The Monk Who Taught the World Mindfulness Awaits the End of This Life).

Bài báo nhận xét: "Nhất Hạnh được nhiều người Tây phương gọi là cha đẻ của mindfulness. Ông dạy rằng ai cũng có thể là những vị bồ tát, bằng cách sống hạnh phúc trong những công việc tầm thường - như khi gọt một trái cam hay nhấp một hớp trà, một cách tỉnh thức."

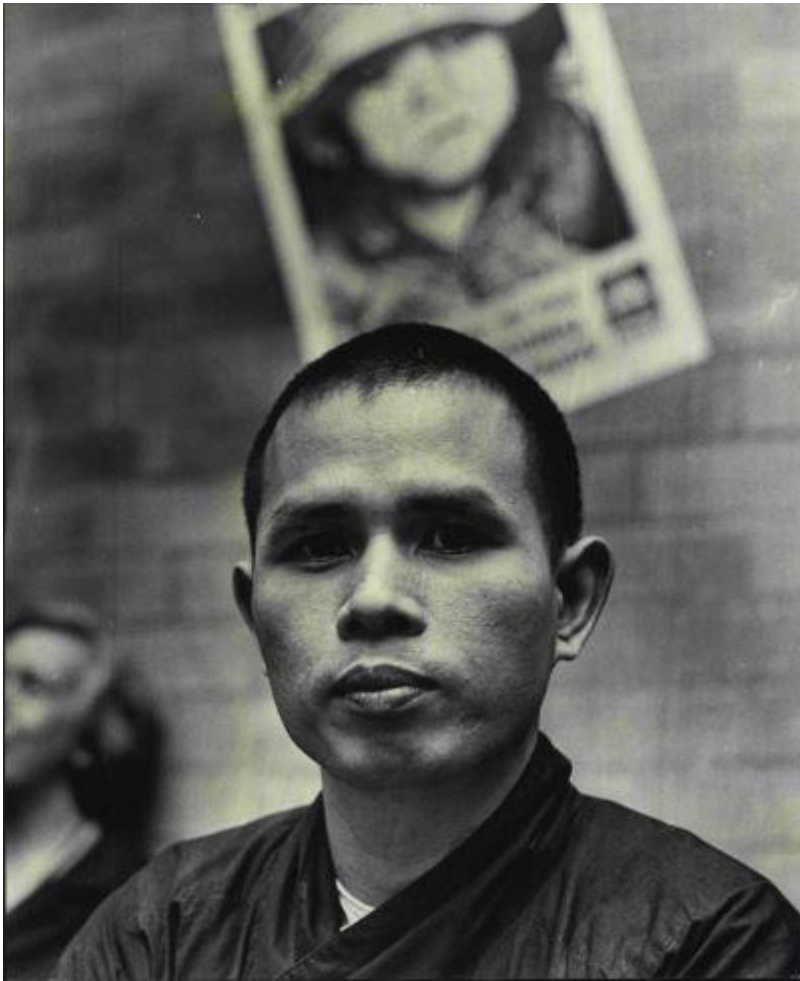
Rất nhiều người góp phần làm cho từ "mindfulness" trở nên một phong trào, nhưng có lẽ Thiền Sư Thích Nhất Hạnh góp phần nhiều nhất. Nhưng ông không phải chỉ đóng góp vào việc phổ biến phương pháp "Sống Tỉnh Thức." Ông còn là người đã nối kết các tư tưởng sâu xa trong kinh điển đạo Phật Bắc Tông (thường gọi là Đại Thừa) với những các phương pháp hành trì được Nam Tông chú trọng, như Thiền hành và Thiền Minh Sát, Vipassana, khi viết các cuốn sách và hướng dẫn các khóa tu tập ở các nước Tây phương cũng như khắp thế giới. Điều này là một truyền thống của Phật Giáo Việt Nam, từ thời Khương Tăng Hội, là vị thiền sư sớm nhất ở Việt Nam vào thế kỷ thứ ba, cho tới khi các tông phái quyết định thống nhất trong thế kỷ 20.

Vì vậy, Thích Nhất Hạnh cũng khiến cho thế giới nhìn thấy và công nhận có một nền Phật Giáo Việt Nam mà ông là người tiêu biểu, bên cạnh các truyền thống Phật Giáo Ấn Độ, Trung Hoa, Nhật Bản, Tây Tạng, Miến Điện, Thái Lan, vân vân, đã được truyền bá trước đây.

Đối với giới truyền thông Tây phương thì nói đến Thích Nhất Hạnh là họ nghĩ tới "mindfulness," và ngược lại. Ngày nay, mindfulness đã thành một phong trào, từ sinh hoạt tâm linh, văn hóa, xã hội, đến cả trong kinh doanh và quân sự!

Đầu tháng Tư, nhật báo New York Times mới loan tin người ta cho quân đội Mỹ tập mindfulness. Tướng Walter Piatt, chỉ huy quân Mỹ ở Iraq mỗi buổi sáng ngồi thở chậm và đều, bóp thịt cảm thả lỏng và mắt chăm chú nhìn vào một cây dứa. Ông cho thuộc cấp tập "quán niệm" để cải thiện khả năng chú ý và ngăn ngừa bệnh tâm thần do căng thẳng gây ra vì chiến trận. Ông đã đọc kết quả các cuộc nghiên cứu của bà Amishi Jha, một giáo sư tâm lý học ở Đại học Miami.

Hải quân Hoàng Gia Anh, quân đội các nước Hòa Lan và New Zealand cũng đang áp dụng mindfulness trong chương trình huấn luyện. Trong tuần đầu tháng Tư, khối NATO có một cuộc hội thảo về phương pháp mindfulness ở Berlin.



FAIRFAX MEDIA ARCHIVES/GETTY IMAGES. Thiền sư Thích Nhất Hạnh tới thuyết giảng tại Sydney, Úc tháng 10/1966

Nhiều người nói đùa rằng mindfulness đang trở thành một món hàng bán chạy, đặt tên "McMindfulness!" Cứ 10 người Mỹ thì có 6 người đã tập thử. Các công ty Google, Apple, General Mills, Goldman Sachs và Aetna đang cho nhân viên thực tập. Năm 2012 có \$260 triệu đô la "đầu tư" vào Mindfulness. "Công nghệ quán niệm" mỗi năm thu nhập \$1.2 tỷ đô la.

Từ năm 2006, Công ty General Mills ở Golden Valley, Minnesota, bắt đầu có những buổi ngồi thiền nửa giờ vào buổi sáng, nghe chuông và theo dõi hơi thở. Công ty bán lẻ Target, tại trụ sở ở Minneapolis, có những buổi tập quán niệm hàng tuần. Ông tổng giám đốc trông thấy một nhân viên vừa đi vừa ngó vào Iphone, cũng nói đùa, "Này, đi đứng mindfully nhé!"

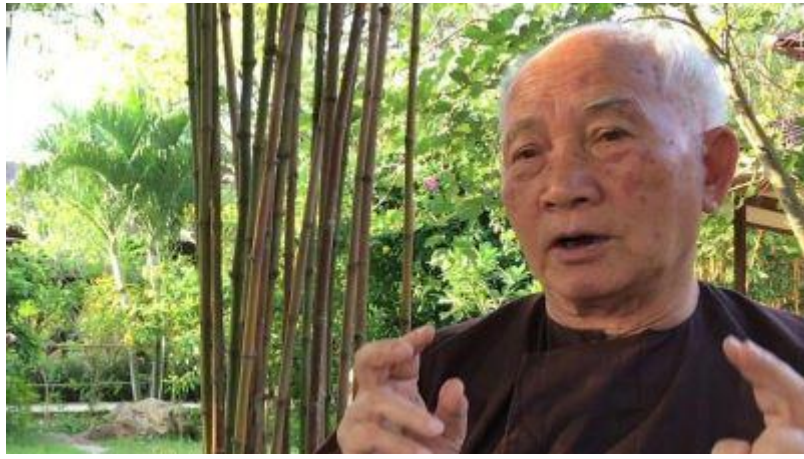


GETTY IMAGES

Một phần tư trong số 50,000 nhân viên của Aetna đã tập quán niệm ít nhất một lần. Và hãng bảo hiểm y tế này nói họ thấy hiệu quả. Họ tính ra thành các con số và tiền: Những người tu tập thấy giảm bớt trạng thái căng thẳng (stress) được 28 phần trăm, 20% ngủ ngon hơn, và 19% bớt đau nhức. Nhờ thể năng suất làm việc tăng lên, trung bình mỗi người một tuần làm việc thêm 62 phút. Tính ra, mang lại thêm \$3,000 đô la một năm!

Tại Thung Lũng Điện Tử, California, Công ty Intel bắt đầu chương trình Awake@Intel từ năm 2012. Google có người đặc biệt phụ trách chương trình dậy quán niệm, tại trụ sở có những phòng cho nhân viên vào ngồi thiền bất cứ giờ nào. Google đã mời Hòa thượng Thích Nhất Hạnh, cùng hơn 100 tăng ni Làng Mai từ Pháp qua đến giảng và dạy thực tập.

Người sáng lập công ty Salesforce là Marc Russell Benioff (tài sản khoảng \$6.4 tỷ mỹ kim năm 2018), đi dự một khóa tu của Thích Nhất Hạnh, và thấy chính mình thay đổi. Ông mời hòa thượng, hoặc các tăng ni Làng Mai đến dậy nhân viên về Hiếu và Thương (Tù Bi, Trí Tuệ) nhiều lần. Năm 2015 ông gửi máy bay riêng đưa hòa thượng từ Pháp qua San Francisco trị bệnh; nhường một ngôi nhà của ông cho các tăng ni tạm trú cả năm trời.



Tác giả bài viết, Chân Văn (Đỗ Quý Toàn) trong một lần trả lời BBC ở trung tâm thiền Làng Mai tại tỉnh Nakhon Ratchasima, Thái Lan hồi 2018

Mindfulness được điện tử hóa với hàng ngàn "apps" để tập quán niệm qua computer. Công ty Headspace sản xuất một app trong số này, đã được cài trên máy bay của tám công ty hàng không, cho hành khách tập thiền. Headspace đang thiết kế những "phòng thư dẫn cá nhân," giống như phòng điện thoại công cộng đời xưa, để ai muốn thì ghé vào đó thiền quán trong chốc lát.

Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã được mời nói chuyện về quán niệm với các nhân viên và một số đại biểu quốc hội Mỹ. Ở Mỹ, ông đã hướng dẫn các khóa tu cho cảnh sát viên, cho nhân viên coi nhà tù, có người sau đó đã tu tập trở thành giáo thọ. Tu viện Làng Mai ở Pháp đã làm mẫu cho các tu viện khác ở Bắc Mỹ và Âu châu. Tại nước Mỹ có các tu viện Bích Nham (New York), Lộc Uyển (California), Mộc Lan (Mississippi).

Nhưng thực ra Đạo Phật và việc hành trì thiền quán đã được truyền sang Mỹ và các nước Tây phương từ nhiều thế kỷ.

Đại sư Vivekananda đã đi giảng tại Mỹ và Anh trong những năm 1894 đến 1896. Ông nói, "Tôi mang tới Phương Tây bản thông điệp mà Đức Phật đã tặng cho người Phương Đông." Trong thế kỷ 20, Jiddu Krishnamurti cũng từ Ấn Độ đã qua Mỹ dạy thiền quán mà không cần gọi đó là Phật Giáo. Thiền sư Shunryu Suzuki từ Nhật Bản đem theo truyền thống "Zen" phái Tào Động, lập ra thiền viện lớn đầu tiên trên đất Mỹ. Đức Đạt Lai Lạt Ma đã khai thị đạo Phật Tây Tạng cho hàng triệu người tập sống Từ bi và Trí tuệ.

Thiền sư Thích Nhất Hạnh tạo ảnh hưởng rộng vì ông dạy các điều giản dị, cụ thể, ai cũng có thể làm, ngay trong đời sống bình thường. Thiền, Zen, không còn là một bí quyết dành cho các tu viện. Ai cũng có thể thực tập. Nhiều người đã thấy là chính họ chuyển hóa; không

những bản thân mình hạnh phúc hơn mà còn sống với người chung quanh hòa hợp hơn. Thích Nhất Hạnh bắt đầu dạy qua những kinh nghiệm của mình từ khi đi tu năm 16 tuổi, tại chùa Từ Hiếu ở Huế mà nay ông trở về sống những ngày cuối cùng.

Trong cuốn sách đầu tiên gây ảnh hưởng trong giới tập thiền Tây Phương, Thích Nhất Hạnh kể lại kinh nghiệm tu tập của mình khi vào chùa Từ Hiếu. Mỗi khi làm bất cứ việc gì, chú tiểu đều đọc mấy câu thơ ngắn. Đó là những bài "kệ" nhắc nhở người sa di ý thức mình đang làm gì và chỉ chú tâm vào cử chỉ, hành động mình đang làm mà thôi. Nhờ thế, tâm an lạc, gọi là có chánh niệm, Thích Nhất Hạnh nói giản dị, là "sống trong giây phút hiện tại." Cuốn "Phép Lạ Của Sự Tỉnh Thức" viết từ thời 1960, nay đã được dịch ra bốn, năm chục thứ tiếng, bản tiếng Anh là Zen Key.

Không cần vào chùa, ai cũng có thể học những phương pháp tu tập đó. Thích Nhất Hạnh đặt thêm những câu kệ mới cho đọc giả thực tập khi rửa chén, quét nhà, ăn cơm, uống trà, lái xe, dùng điện thoại hay computer, hoặc đánh răng.

Một điểm khác, theo truyền thống Bắc Tông, là Thích Nhất Hạnh nhấn mạnh rằng tập sống quán niệm không chỉ nhằm tìm hạnh phúc riêng cho mỗi người. Phải tập sống an lạc với những người chung quanh, từ gia đình tới những người cộng sự, với xã hội và với cả trái đất đang nuôi dưỡng mình.

Thích Nhất Hạnh vốn là một thi sĩ, nhà văn và một thầy giáo. Ông sử dụng thứ ngôn ngữ truyền đạt dễ dàng, nhanh chóng. Ông chia sẻ những rung động, xao xuyến, âu lo của con người bình thường, nên những lời ông nói đi thẳng vào tâm hồn họ. Như khi ông nói, "Đức Phật là một người giác ngộ, yêu thương và tha thứ. Có nhiều lúc các bạn cũng thấy lòng mình như vậy. Thế thì, hãy vui sống lúc mình là Phật đi."

Nhiều vị thầy đã nêu ý kiến này, vì đó là một căn bản của đạo Phật: Mỗi người đều có Phật tánh. Satya Narayan Goenka một người Miến Điện, từng nói, "Đức Phật Thích Ca không truyền bá Phật giáo. Ngài dạy một cách sống." Goenka mới mất năm 2013 sau khi đã lập ra hai trăm trăm trung tâm tu tập Vipassana trên thế giới, dù không phải là một tu sĩ.

Nhưng ít người diễn tả ý kiến "Có Phật trong chính mình" theo lối Thích Nhất Hạnh: Các bạn nhiều lúc cũng là Phật, khi biết yêu thương, biết tha thứ! Hãy hưởng niềm vui sống như vậy!

Những người tập mindfulness không nhất thiết phải theo đạo Phật. Như Vivekananda nói ở Mỹ hơn 100 năm trước, "Tôi tới đây không phải để mời các bạn theo một tín ngưỡng mới. Tôi mong quý bạn giữ tín ngưỡng của mình. Một người theo Methodist sẽ thành một người Methodist tốt hơn; một người Presbyterian thành người Presbyterian tốt hơn ..." Thích Nhất Hạnh luôn luôn khuyên người phương Tây không nên bỏ đạo. Cho nên trong các tu viện Làng Mai, có các mục sư, có linh mục, cả người Hồi Giáo và Do Thái Giáo.

Vivekananda và Thích Nhất Hạnh đều theo đúng truyền thống Phật giáo. Đức Phật cống hiến một cách sống, chứ không có ý định lập ra một tôn giáo. Người tu tập theo Đức Phật có thể chia sẻ kinh nghiệm tâm linh với tín đồ các tôn giáo khác. Cuốn Living Buddha, Living Christ của Thích Nhất Hạnh xuất bản trước đây 20 năm đã được hàng triệu người mua trong mấy năm đầu tiên và dịch ra nhiều thứ tiếng ở Âu châu.

Nhưng nếu chỉ chú ý đến hiện tượng phong trào Mindfulness thịnh hành như một di sản chính của Thích Nhất Hạnh thì quá giản lược. Ông đã đóng góp không nhỏ vào việc học hỏi và áp dụng các tư tưởng sâu xa của đạo Phật Bắc Tông.

Những người nghiên cứu Phật Giáo cũng như các người hành trì đều biết các kinh điển Đại Thừa như Bát Nhã, Kim Cương, Hoa Nghiêm, học thuyết Duy Thức đều thâm sâu, nhiều khi khó hiểu. Thực ra người ta không thể hiểu các kinh điển này bằng Trí, mà đạo Phật gọi là "Trí Phân Biệt." Phải tu tập thiền quán mới có thể "hiểu" bằng Tâm.

Tnh đã đưa các kinh điển trên vào các phương pháp tu tập. Ông đem các tư tưởng, giáo lý và luận thuyết uyên áo trong đó ra giải thích những điều bình thường mà người học Phật nào cũng phải biết, như Tứ Diệu Đế, Bát Chánh Đạo, Mười Hai Nhân Duyên. Nhờ tập quán niệm, người ta có thể hiểu các kinh điển bằng chính sự sống của mình. Người hành trì thấy họ đang áp dụng lý "duyên khởi" của Bát Nhã, đang thể hiện nguyên lý "tương tức" trong Hoa Nghiêm, và quán chiếu thân tâm mình, nhờ ánh sáng của tâm lý học Phật giáo, mà Huyền Trang đặt thành Duy Thức Học, nay Thích Nhất Hạnh đề nghị dịch lại thành Duy Biểu Học.

Như bà Janet Gyatso, giáo sư trường tôn giáo của Đại học Harvard nhận xét, "Thích Nhất Hạnh đưa ra một cách nhìn đạo Phật giản dị, nhưng không làm cho quá sơ lược." Căn bản tư tưởng của ông, Janet Gyatso nói, cũng giống như của Đức Đạt Lai Lạt Ma, là "Chánh niệm và Từ Bi."

Thiền sư Thích Nhất Hạnh đã giúp người phương Tây nhìn ra có một truyền thống "Phật giáo Việt Nam." Trước đây họ chỉ biết các truyền thống Phật giáo Ấn Độ, Nhật Bản, Miến Điện, Thái Lan, vân vân.

Bài báo Time nêu trên đây ghi nhận xét của Paul Marshall, giáo sư tôn giáo Đại học Baylor University ở Texas; ông nói rằng Thích Nhất Hạnh về Việt Nam sống những ngày cuối cùng, ở chùa Từ Hiếu nơi ông đã xuất gia, cho mọi người thấy chính ông và đạo Phật mà ông tiêu biểu, từ căn bản, là Phật Giáo của người Việt Nam.

Thầy Thích Pháp Ấn, người đứng đầu Phật Học Viện Âu châu ở Đức, về chùa Từ Hiếu sống bên cạnh bổn sư một thời gian. Ông nói với báo Time: Chắc Thầy muốn dạy các đệ tử của mình trở về nguồn cội, cho các học trò của thầy nhớ rằng gốc rễ của họ là ở Việt Nam.

Nước Việt Nam là nơi Phật giáo Nam Tông và Bắc tông đều có mặt. Một kinh căn bản được Phật giáo Nam Tông hành trì là Anapana đã được Thiền sư Khương Tăng Hội ở Giao Châu (Miền Bắc Việt Nam bây giờ) dịch thành An Bang Thủ Ý từ thế kỷ thứ ba. Thiền sư Thích Nhất Hạnh thường khuyên mọi người thực tập "thiền hành," một phương pháp mà các vị tăng sĩ Thái Lan, Miến Điện, Campuchia thực tập mỗi ngày.

Trở về Việt Nam sống những ngày cuối cùng Thiền sư Thích Nhất Hạnh có thể giúp Phật giáo ở quê hương mình tìm đường trở về nguồn. Người ta có thể thấy phương pháp tu tập của Làng Mai ai cũng nên tu tập. Cách sống trong Làng Mai đưa người Việt trở về gần với giới luật cổ truyền hơn. Như một ni cô kể, "Tại Làng Mai, chúng tôi cười đùa vui vẻ suốt cả ngày, nhưng không một ai trong chúng tôi có tài khoản ngân hàng thuộc sở hữu cá nhân. Không ai trong chúng tôi có xe hơi hoặc điện thoại riêng..."

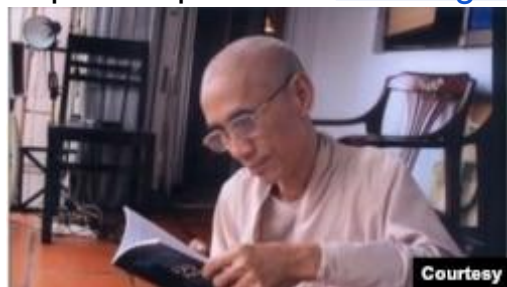
Sống như vậy chẳng phải là hạnh phúc sao?



Hòa Thượng Tuệ Sỹ và GHPGVNTN trong dòng sống của dân tộc và hướng đi của thời đại

24/11/2023

Capture à partir de :[voatiengviet](https://voatiengviet.com)



Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ, Chánh Thư Ký kiêm Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống GHPGVNTN, Chủ tịch Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời, Cố Vấn Hội Đồng Hoàng Pháp GHPGVNTN, đã viên tịch đúng 4 giờ chiều ngày 24 tháng 11 năm 2023, giờ VN. (Hình: Trích xuất từ hoavouu.com)

Hòa thượng Tuệ Sỹ biết mình thân đang mang trọng bệnh. Khó khăn duy nhất mà ngài không thể vượt qua là thời gian. Vì không có đủ thời gian để làm hết những điều mình mong muốn nên Hòa thượng ưu tiên hóa những đề án, những công việc phải làm.

Thị Nghĩa Trần Trung Đạo

Dù đứng từ góc cạnh nào, không ai có thể phủ nhận vai trò và sự đóng góp của Phật giáo vào dòng sống của dân tộc Việt. Đạo Phật là một tôn giáo rất đặc biệt trong nền văn minh nhân loại vì đáp ứng được các khao khát của con người theo từng thời đại không phân biệt màu da hay sắc tộc.

Kinh điển giống nhau nhưng đạo Phật mang sắc thái riêng khi đến mỗi quốc độ để từ đó có Phật giáo Nhật Bản, Phật giáo Trung Hoa, Phật giáo Thái Lan, Phật giáo Việt Nam v.v... Nhưng đạo Phật tại Việt Nam rất khác. Đạo Phật Việt Nam hòa tan trong tâm hồn mỗi con người. Tinh thần Phật giáo bàng bạc trong lời ru của mẹ, lời dạy bảo của cha. Một câu thơ, câu văn được các tác giả viết ra đã có tư tưởng Phật giáo dù tác giả không phải là một tín đồ Phật giáo.

Khi dừng chân tại Việt Nam, đạo Phật không chỉ đem lại cho con người những phương tiện cần thiết để đạt đến giải thoát, an lạc như tại nhiều nơi khác mà còn dung hóa và dung hợp một cách hài hòa vào dòng sống dân tộc, góp phần quan trọng trong việc xây dựng nền tảng văn hóa, đạo đức của dân tộc và là thành lũy tinh thần để bảo vệ Việt Nam.

Sau nhiều trăm năm bị đóng khung trong tứ thư ngũ kinh Nho giáo rồi Trịnh Nguyễn phân tranh, dân tộc Việt lại phải đối diện với Thực dân

xâm lược. Ông bà chúng ta bàng hoàng trước sức mạnh cơ khí của Thực dân. Việt Nam trở thành một thuộc địa của Pháp nhưng tinh thần Việt Nam được hun đúc suốt nhiều ngàn năm không vì thế mà mất đi. Dòng văn hóa vẫn tiếp tục chảy dù phải chảy qua những vách đá cheo leo và có khi phải nhỏ từng giọt xuống trái tim người yêu nước.

Người Việt quan tâm đứng trước hai chọn lựa, (1) đi vay mượn các chủ thuyết ngoại lai, mượn súng đạn của ngoại bang về để “giải phóng dân tộc”, thực chất là thay một hình thức nô lệ này bằng hình thức nô lệ khác, (2) nâng cao nhận thức văn hóa, xã hội, chính trị phù hợp với hướng đi thời đại kết hợp với phát huy nội lực dân tộc để tự khai hóa chính mình thay vì “bị khai hóa” bởi thực dân.

Để tồn tại, vượt qua và vươn lên, chư tổ Phật giáo chọn con đường thứ hai. Con đường đó không phải tìm đâu khác, không vay mượn của ai khác mà trở về và phát huy những tố chất uyên nguyên của dân tộc. Nội dung của hành trình về nguồn đó chính là phong trào chấn hưng Phật giáo bắt đầu vào những năm cuối của thập niên 1920.

Giống như ngài Anagarika Dharmapala (1864-1933), nhà văn và nhà đấu tranh cho nền độc lập Tích Lan, các tổ Khánh Hòa, Giác Nguyên, Khánh Anh, Giác Tiên, Phước Huệ, Tố Liên, Trí Hải... của Việt Nam cũng đã rời những thiền phòng để chống gậy trúc đi vào lòng đất nước. Các ngài lắng nghe nỗi đau của dân tộc, đánh thức tinh thần yêu nước, độc lập tự chủ trong lòng mỗi người dân Việt để qua đó phục hưng dân tộc bằng phương tiện giáo dục bởi vì chỉ nâng cao nhận thức mới có thể chuyển hóa hai nguồn bạo lực đến từ Tây phương gồm chủ nghĩa thực dân và chủ nghĩa cộng sản.

Con đường chấn hưng Phật giáo như chư tổ vạch ra là một con đường dài, cần nhiều thời gian và đầy khó khăn nhưng là con đường đích thực.

Sau nhiều thăng trầm, gian khó và hy sinh, cuộc hành hương về nguồn cội đó đã dẫn đến sự ra đời của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (GHPGVNTN) vào tháng Giêng, 1964 tại Chùa Xá Lợi, Sài Gòn. “Thống Nhất”, trong ý nghĩa đó không chỉ là một tập hợp mang tính hình thức của 11 giáo phái ký tên trong Hiến chương 1964 mà là bước phát triển cao hơn của một truyền thống đã có từ nhiều ngàn năm.

Được thành lập trong một giai đoạn lịch sử đầy ngộ nhận, GHPGVNTN dễ được hiểu như là kết quả của một biến cố chính trị. Biến cố có thể là “điểm vỡ” để GHPGVNTN được hình thành nhưng các giá trị hàm chứa trong Hiến chương 1964 của GHPGVNTN không đơn giản chỉ là kết quả của việc đổi thay một chế độ.

Từ đó đến nay, GHPGVNTN là nơi giữ gìn các giá trị tinh thần, các truyền thống văn hóa, lịch sử hai ngàn năm và sau này của Phật giáo Việt Nam. Dù bụi phủ, dù rêu phong căn nhà GHPGVNTN vẫn là căn nhà chính danh và chính thống của mọi người con Phật Việt Nam.

Lịch sử của GHPGVNTN từ khi ra đời tháng Giêng, 1964 cho tới khi Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ chính thức đảm nhiệm chức vụ Chánh Thư Ký kiêm Xử lý Thường vụ Viện Tăng Thống đã gần 60 năm với không biết bao nhiêu gian khó.

Đạo Phật tại Việt Nam không chỉ gồm một nhóm nhỏ những tu sĩ bị tha hóa mà chúng ta thường nghe hay thấy tại Việt Nam. Ẩn mình trong đám mây đen là ánh sáng của vàng dương trí tuệ và che giấu dưới lớp rêu xanh là những viên ngọc từ bi nhẫn nhục. Hàng ngàn, hàng vạn tăng sĩ Phật giáo đang âm thầm chuyên tâm tu tập chờ cơ hội đóng góp thiết thực cho đạo pháp và dân tộc. Các bậc Như Lai Trưởng Tử đó đang dâng hiến cuộc đời cho Phật giáo Việt Nam và Dân tộc Việt Nam trong nhiều cách khác nhau trên khắp ba miền đất nước. Họ có thể chưa nghe nhiều về GHPGVNTN hay chưa đứng hẳn về phía GHPGVNTN. Nhưng không sao. Tất cả vẫn còn đó. Một mai khi có điều kiện thuận lợi chư tôn đức tăng ni sẽ gặp nhau trong tinh thần hòa hợp và thanh tịnh tăng đoàn dưới một mái nhà GHPGVNTN.

Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Đệ Ngũ Tăng Thống GHPGVNTN viên tịch ngày 22 tháng 2, 2020. Trong di chúc, ngài ủy thác quyền điều hành Viện Tăng Thống cho Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ: “đứng đầu vào vị trí của Viện Tăng Thống bảo đảm tiếp tục sứ mệnh của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất trong tương lai. Tôi hoàn toàn tin tưởng và ủy thác trọng trách này cũng như trao toàn quyền cho Hòa thượng Tuệ Sỹ điều hành mọi hoạt động của Giáo Hội.” (Quyết Định Số T4/QĐ/TT/VTT của Đệ Ngũ Tăng Thống GHPGVNTN)

Tinh hoa và trí tuệ bộc phát trong những ngày tháng cuối đời giúp Đệ Ngũ Tăng Thống nhìn lại con đường giáo hội đã đi qua và thấy rõ hơn con đường trước mắt mà đạo Phật Việt Nam phải hướng tới. Ngài trao

trọng trách cho Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ bởi vì, ngoài cơ sở pháp lý là Hiến chương GHPGVNTN và bên cạnh sự thông minh, uyên bác nhiều lãnh vực, Hòa thượng Tuệ Sỹ trước hết vẫn là con người văn hóa và có một tầm nhìn rất xa về tương lai Dân tộc và Phật giáo.

Là một bậc cao tăng dưng hiến cả cuộc đời cho Đạo pháp và Dân tộc, Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ biết cuộc vận động chấn hưng Phật giáo từ thập niên 1920 chưa dừng lại mà là một tiến trình liên tục và phải bắt đầu ngay từ nền móng. Đại lão Hòa thượng Thích Quảng Độ tin tưởng rằng dưới sự lãnh đạo của Hòa thượng Tuệ Sỹ một cánh cửa mới sẽ mở ra để GHPGVNTN bước đi cùng thời đại.

Hòa thượng Tuệ Sỹ biết mình thân đang mang trọng bệnh. Khó khăn duy nhất mà ngài không thể vượt qua là thời gian. Vì không có đủ thời gian để làm hết những điều mình mong muốn nên Hòa thượng ưu tiên hóa những đề án, những công việc phải làm. Tất cả chỉ vì một mục đích như ngài viết trong Thông Bạch thỉnh Cử Hội đồng Hoàng pháp: “mang ngọn đèn chánh pháp đến những nơi tăm tối, cho những ai có mắt để thấy, dựng dậy những gì đã sụp đổ, dựng đứng những gì đang nghiêng ngả.”

Nội dung Phật chất chứa đựng trong Hiến Chương của Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất (tu chính ngày 12.12.1973) hoàn toàn không thay đổi nhưng đưa đến cho mọi người ở mọi nơi bằng những phương tiện nhanh chóng chưa từng có nhờ kết quả của cuộc cách mạng tin học cuối thế kỷ 20.

Trong “thế giới phẳng” ngày nay, khoảng cách không gian và thời gian không còn là những trở ngại mà là những tiện nghi cần được tận dụng. Kết quả thấy rõ, chỉ trong vòng chưa tới hai năm Tạng Thanh Văn 29 cuốn trong Tam Tạng Kinh Điển đã được ấn hành và công bố. Kỳ diệu thay! Sau gần nửa thế kỷ ngưng trệ vì nhiều lý do nhưng những lời dạy của Đức Từ Phụ Thích Ca Mâu Ni vẫn tiếp tục chảy vào dòng văn hóa Việt Nam và dòng văn minh nhân loại.

Hòa thượng Chánh Thư Ký Viện Tăng Thống cũng biết việc mở cánh cửa, dựng lối vào cũng chỉ là phương tiện, đào tạo tăng tài để bước vào cánh cửa đó mới chính là mục tiêu quan trọng của GHPGVNTN hôm nay và mai sau. Một căn nhà đẹp bao nhiêu nhưng không được gìn giữ, sửa sang, một ngày cũng dột nát và sụp đổ. Truyền thống nếu không biết phát huy sẽ sớm trở thành một thói quen lạc hậu.

Sau thời gian bị bệnh Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ, Chánh Thư Ký kiêm Xử Lý Thường Vụ Viện Tăng Thống GHPGVNTN, Chủ Tịch Hội Đồng Phiên Dịch Tam Tạng Lâm Thời, Cố Vấn Hội Đồng Hoàng Pháp GHPGVNTN, đã viên tịch đúng 4 giờ chiều ngày 24 tháng 11 năm 2023 nhằm ngày 12 tháng 10 năm Quý Mão, Phật lịch 2567 tại Phương Trượng Đường Chùa Phật Ân, Long Thành, Đồng Nai, Việt Nam, trụ thế 79 năm, 41 hạ lạp.

Đại lão Hòa thượng Thích Huyền Quang, Đại Lão Hòa thượng Thích Quảng Độ, Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ là ba bậc tôn đức khai sáng một thời đại mới của Phật giáo Việt Nam.

Dù dốc đá cheo leo, dòng Suối Từ vị diệu vẫn chảy dài theo lịch sử dân tộc. Mỗi thời kỳ đều có những bậc cao tăng thạc đức đứng ra chèo lái con thuyền đạo pháp. Công đức của các ngài sẽ không rơi vào quên lãng mà đã nở thành những bông Hoa Đàm làm đẹp con đường hoằng dương Chánh Pháp của đức Thế Tôn.

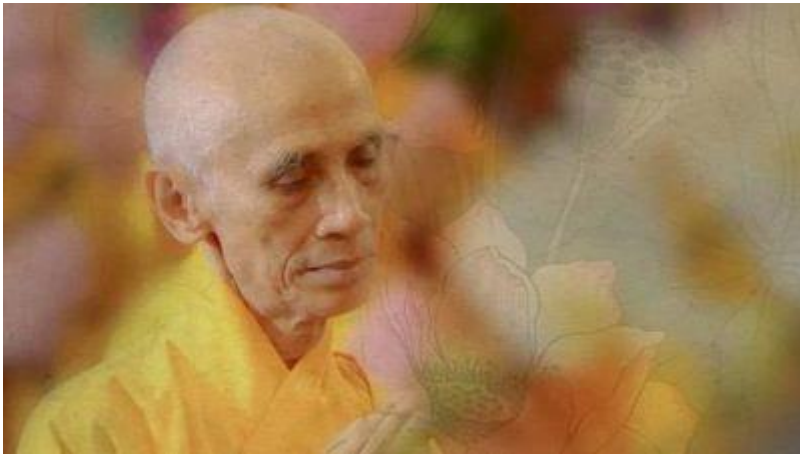
Nhiều người lo lắng, một mai khi các bậc cao tăng thạc đức của GHPGVNTN viên tịch, các thế hệ tăng sĩ và Phật tử sau này sẽ không biết gì về GHPGVNTN. Xin đừng bi quan. Lịch sử nhân loại đã chứng minh, bạo lực có thể thay đổi một thể chế nhưng không thể xóa đi một nền văn hóa và GHPGVNTN là một phần không thể thiếu của nền văn hóa Việt Nam.

Không một bậc cao tăng thạc đức nào thật sự ra đi. Hành trạng của quý ngài vẫn in dấu sâu đậm trong lòng Dân Tộc và Đạo Pháp. Tác phẩm của các ngài viết, những lời dạy dỗ của các ngài sẽ còn mãi mãi. Tiếng dương cầm vẫn réo rắt vọng theo dòng Suối Từ Bi. Đòi người “như sương mai, như ánh chớp, mây chiều” như Hòa thượng viết trong thơ nhưng ngọn lửa tin yêu và hy vọng không bao giờ tắt cho đến khi nào dân tộc Việt Nam còn tồn tại trên mặt đất này.



[Hòa thượng Tuệ Sỹ còn ảnh hưởng bao nhiêu tới Phật giáo và Phật tử Việt Nam hiện nay?](#)

Capture à partir de :[BBC](#)



Nguồn hình ảnh, THƯ VIỆN PHẬT VIỆT

- Tác giả, Joaquin Nguyễn Hòa
- Gửi bài cho BBC News Tiếng Việt từ San Jose, California, Hoa Kỳ
- 29 tháng 11 2023

Tin Hòa thượng Tuệ Sỹ viên tịch có vẻ như khép lại một trang sử sôi động, đầy lãng mạn của Phật giáo Việt Nam, kể từ phong trào Chấn hưng Phật giáo, với sự thành lập An Nam Phật học tại miền Trung vào năm 1932, do các nhà sư và các trí thức nho học lẫn “Tây” học, chủ trương, trong đó nổi tiếng nhất là bác sĩ Lê Đình Thám (1897-1969).

Với Chấn hưng Phật giáo, Phật giáo Việt Nam bắt đầu tiếp nhận kiến thức khoa học tự nhiên và xã hội từ phương Tây, những lĩnh vực không hề mâu thuẫn với cốt lõi của Phật giáo do Đức Thích Ca thành lập. Phật giáo Việt Nam cũng bắt đầu tách việc cúng bái, tế lễ... ra khỏi việc tu tập của tăng sĩ và đại chúng.

Sau khi Hòa thượng Tuệ Sỹ viên tịch (24/11/2023) vài ngày, tiến sĩ Nguyễn Hữu Liêm, một Phật tử ở Mỹ có bài viết mang tựa đề, *Tưởng niệm Thích Tuệ Sỹ: Khi cái chết trở nên điều huyền thoại*.

Trong bài viết này, ông Nguyễn Hữu Liêm cho rằng tính cách, tri thức, và đạo đức, lòng quả cảm (vô úy) của Hòa thượng Tuệ Sỹ là một chỗ dựa cho giới trí thức Phật giáo Việt Nam hiện nay, giữa một thời thế mà họ cho là có quá nhiều điều đáng trách đối với Phật giáo Việt Nam, từ việc nghi thức lễ lạt luộm thuộm, cho đến chỉ lo kiếm tiền ở các chùa chiền.

Người biết kẻ không

Việc ra đi của Thầy Tuệ Sỹ đã được những người thân cận với ông, cũng như những Phật tử chịu ảnh hưởng nhiều từ ông, chuẩn bị từ lâu. Một thời gian không lâu trước khi ông viên tịch, các trí thức Phật tử trong và ngoài nước, bao gồm cả các nhà sư, đã bắt đầu viết kỷ yếu tri ân Hòa thượng Tuệ Sỹ.

Có vẻ như đối với giới trí thức Phật giáo, những người quan tâm nhiều đến phần “tuệ”, của tư tưởng Phật giáo, thì ảnh hưởng của Thầy Tuệ Sỹ đã rất rõ, không bàn cãi.

Tôi có đặt câu hỏi về ảnh hưởng của Thầy Tuệ Sỹ với một doanh nhân trong nước, mà tôi xin giấu tên, thì bà cho rằng trong vòng bạn bè quen biết của bà, rất nhiều người quan tâm tới Thầy Tuệ Sỹ, mà là những người có học, có vai vế và địa vị trong xã hội.

Nhưng đối với một tầng lớp Phật tử đông đúc hơn, bình dân hơn, tầng lớp quan tâm nhiều đến nghi thức, tín ngưỡng, nhiều hơn là tri kiến, thì ảnh hưởng của Thầy Tuệ Sỹ là tới đâu?

Trên trang Facebook của chùa Phật học Cần Thơ, một trang Facebook được cập nhật thường xuyên, không có một dòng nào về việc ra đi của Thầy Tuệ Sỹ, mà là một tâm thư gửi cho Phật tử về việc quyên góp để xây một ngôi chùa.

Tương tự như vậy, trên trang Facebook của chùa Tam Phước (Đồng Nai, thuộc hệ phái Theravada), là thông bạch *Hùn phước quỹ hộ trì tam bảo*.

Cả hai vị trụ trì hai ngôi chùa kể trên đều đã từng đi hoằng pháp tại... Mỹ, và tôi từng tiếp xúc.

Với sự hậu thuẫn của bộ máy nhà nước Việt Nam, Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong nước, mà trong đó không bao gồm những vị tăng như Thầy Tuệ Sỹ, thì việc “không biết đến Thầy Tuệ Sỹ” là một chuyện bình thường.

Theo ghi nhận của một số người thì việc Thầy Tuệ Sỹ viên tịch chỉ được hai tờ báo trong nước ghi nhận, đó là tờ Tuổi Trẻ và tờ Giác Ngộ, trong đó các bản tin không hề ghi nhận về bản án tử hình mà nhà nước Việt Nam tuyên cho Hòa thượng Tuệ Sỹ và Trí Siêu (Lê Mạnh Thát) vào năm 1988, cũng không đề cập rằng Hòa thượng Tuệ Sỹ là người đứng đầu Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất.

Nhưng những ngôi chùa Việt Nam tại Mỹ, cũng như cộng đồng Phật tử Việt Nam tại Mỹ, đều biết và ghi nhận về sự ra đi của Thầy Tuệ Sỹ?

Không phải như thế.

Tại Thiền viện Trúc Lâm Đại Đăng, San Diego, California, ngôi chùa lớn nhất của hệ phái thiền Trúc Lâm tại Mỹ, cũng chỉ diễn ra những

hoạt động Phật sự bình thường, không có một lời nào nhắc đến tên Thầy Tuệ Sỹ. Người đứng đầu hệ phái Trúc Lâm là Hòa thượng Thích Thanh Từ, hiện là Phó Pháp chủ Giáo hội Phật giáo Việt Nam trong nước.

Ngày Chủ nhật, 26/11/2023, tôi đến một ngôi chùa nhỏ ở miền Bắc California. Có khoảng 50 Phật tử đến chùa dự buổi giảng pháp và cầu siêu, một con số khá lớn đối với một ngôi chùa nhỏ tại Mỹ, chỉ có ba người biết đến Thầy Tuệ Sỹ, trong đó có hòa thượng trụ trì.

Tôi hỏi hai phụ nữ vào độ 70 tuổi, vừa phát qui y hai tuần trước đó, không ai biết gì về Thầy Tuệ Sỹ.

Đó là những cộng đồng Phật tử xuất phát từ miền Nam Việt Nam, nơi Giáo hội Phật giáo Việt Nam Thống nhất đã từng có một bề dày ảnh hưởng.

Tôi không cho là có ảnh hưởng của Thầy Tuệ Sỹ đối với các cộng đồng Phật giáo tại miền Bắc Việt Nam, vốn đi theo một con đường hoàn toàn khác với Phật giáo miền Nam trong hàng chục năm trời phân chia Nam Bắc.

Đối với giới trí thức miền Bắc cũng vậy, Phật tử hay không, ảnh hưởng của Thầy Tuệ Sỹ không là bao nhiêu. Ông Mạc Văn Trang, một giáo sư về hưu ở Hà Nội viết rằng ông chỉ biết đến thầy Tuệ Sỹ khi thầy viên tịch.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Miền bất định

Trong bài viết của Tiến sĩ Nguyễn Hữu Liêm trên BBC Việt ngữ, ông cho rằng, “*từ khi Thầy Nhất Hạnh qua đời, và nay với sự ra đi của Thầy (Tuệ Sỹ), thì ý chí và con đường dần thân, nhập thế của Phật giáo Việt Nam xem như chấm dứt*”.

Tôi không hoàn toàn đồng ý với nhận định này của ông Liêm, vì theo tôi thì sự chấm dứt đó bắt đầu sớm hơn nhiều.

Hay nói khác hơn là sự “nhập thế” của Phật giáo Việt Nam đi vào một cảnh giới khác, một cảnh giới của “*Hùn phước quỹ hộ trì tam bảo*”! Một cỗ máy làm tiền rất lớn, có vẻ rất phù hợp với chủ trương của chính phủ Việt Nam hiện nay rằng “*tôn giáo là động lực phát triển xã hội*” (một nhà ngoại giao Việt Nam nói với tôi như thế, mà báo chí nhà nước Việt Nam cũng viết như thế).

Nhưng mặt khác, ý thức hệ Marxism vẫn là hệ tư tưởng chủ đạo của đảng cầm quyền hiện nay. Trong ý thức hệ đó tôn giáo vẫn là “thuốc phiện của nhân dân”. Vậy có nghĩa là phát triển xã hội bằng thuốc phiện?!

Nhưng “*Hùn phước quỹ hộ trì tam bảo*” không phải chỉ ở trong nước, với hoàn cảnh nhá nhem giữa thuốc phiện và động lực phát triển, tại các cộng đồng Phật tử Việt Nam ở Mỹ cũng thế.

Tại đây mỗi quan tâm hàng đầu cũng là các buổi lễ theo truyền thống Tịnh độ dài lê thê, các gian phòng thờ hương linh, chứ không phải là trao đổi luận bàn về triết học, tâm lý học Phật giáo. Công cuộc chấn hưng Phật giáo, phân biệt rõ giữa cúng tế và Phật giáo, của An Nam Phật học, hơn 90 năm trước, có vẻ đã không có kết quả gì.

Một người hoạt động trong Phật giáo hải ngoại, tại San Jose, nói với tôi rằng việc xây dựng chùa to Phật lớn cũng là điều tốt, vì trước mắt việc đó thu hút đông đảo người đi chùa.

Ông không phải là người duy nhất có quan niệm đó. Những người này cũng có lý vì tuyệt đại đa số những người Việt ở Mỹ đến chùa hiện nay là những người lớn tuổi, mối quan tâm của họ là những nghi lễ, và những phòng thờ linh, những cảnh chùa hoành tráng. Ít nhất là hiện nay, Phật giáo Việt Nam tại Mỹ giúp đỡ được cuộc sống của những người tha hương bết hiu quạnh, tạo cho họ niềm vui được nối kết với cộng đồng cùng ngôn ngữ.

Nhu cầu này tạo nên một luồng di cư rất lớn các tầng ni từ Việt Nam, vì những tầng ni này vẫn nói cùng một ngôn ngữ, không khác biệt văn hóa với đại chúng Phật tử Mỹ gốc Việt hiện nay.

Hàng ngàn tầng ni Việt Nam đã sang Mỹ, nhưng con số còn trụ lại với việc hoằng pháp, tu tập không là bao nhiêu. Không có con số thống kê chính thức, nhưng từ những nguồn tin khả tín trong giới Phật giáo ở Mỹ, cũng như từ các vị sư, thì những tầng ni còn ở lại trong chùa, dao động từ 5 đến 20% những tầng ni di cư sang Mỹ.



Nguồn hình ảnh, Getty Images

Hiện tượng này gây lo ngại đến nhiều Phật tử Mỹ gốc Việt. Một người nằm trong ban hộ trì tam bảo một ngôi chùa miền Bắc California nói với tôi rằng ông không muốn ngôi chùa của mình thành một trung tâm di trú!

Trở lại với phong trào chấn hưng Phật giáo hơn 90 năm trước, trong 90 năm đó Phật giáo Việt Nam cống hiến cho thế giới một pháp môn Làng Mai của thầy Nhất Hạnh.

Nhưng Làng Mai và phần còn lại của Phật giáo Việt Nam giống như hai thế giới cách biệt. Tại các trung tâm của Làng Mai, người ta không thấy cúng tế dài lê thê, và rất nhiều Phật tử trẻ nhiều quốc tịch.

Một người hoạt động trong giới Phật giáo Việt Nam tại Mỹ nói với tôi rằng Làng Mai “ích kỷ” không quan tâm đến cộng đồng Phật giáo Việt Nam.

Tôi có nhận xét rằng tại các trang web của Làng Mai, trong những ngày này, cũng không thấy có một dòng chữ nào nói đến Thầy Tuệ Sỹ,

tuy rằng cả hai thầy, Nhất Hạnh và Tuệ Sỹ cũng đều xuất thân từ công cuộc chấn hưng Phật giáo ở miền Trung, đến Đại học Phật giáo Vạn Hạnh tại Sài Gòn trước năm 1975.

Có lần tôi đặt vấn đề về những khó khăn bất định như vậy của Phật giáo Việt Nam nói chung, Phật giáo Việt Nam tại Mỹ nói riêng, với một sư cô người Việt lớn lên ở Mỹ. Sư cô nói với tôi rằng đừng nhìn ly nước bằng khoảng trống của nó! Vị sư cô này có nhiều nỗ lực trong việc thu hút thanh thiếu niên Việt Nam lớn lên tại Mỹ, đến với Phật giáo.

Tôi cũng có quen thượng tọa Thiện Tâm ở miền Nam California. Ông không trụ trì một ngôi chùa nào, và đi giảng pháp nhiều nơi, bằng tiếng Anh lưu loát, đặc biệt là ông dành thời gian rất nhiều để giúp đỡ tinh thần cho các tù nhân miền Nam California. Phật tử của ông gồm nhiều gốc gác chủng tộc khác nhau. Ông nói với tôi rằng ông không có gì lo ngại cho tương lai của Phật giáo cả.

Tương lai của Phật giáo Việt Nam có thể không nằm ở cái hình hài khá bi quan của nó hiện nay, vì nó chỉ là hình tượng?!



Nguồn hình ảnh, Tam Bao
Chùa Tam Bảo, Louisiana, Hoa Kỳ



[Thích Tuệ Sỹ và con đường khác cho Phật tử, Phật giáo](#)

Thứ Bảy, 11/25/2023 - 22:57 — DongPhungViet

[rfvietnam](#)

Sự kiện Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ viên tịch đang khuấy động dư luận. Bên cạnh tiếc thương và kính phục về đức độ, sự uyên bác của một

cao tăng (1), dù muốn hay không thiên hạ cũng phải chú ý đến một thực thể không những không được chính quyền Cộng hòa XHCN Việt Nam thừa nhận mà còn tìm đủ mọi cách để loại trừ trong bốn thập niên: GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT.

Đa số Phật tử nói riêng và dân chúng Việt Nam nói chung vốn đang thất thần trước một “Phật giáo” như khái quát của Canh Lê: “Chùa to, tượng lớn xa hoa kệch cỡm, bày biện diêm dúa, trang hoàng sặc sỡ, thờ cúng loạn ngầu,... sự sãi tiêu xài xa xỉ, hoang phí tham mạn, dốt nát đọc chưa thông, viết chưa thạo, vô sỉ, hám danh, hám lợi luồn cúi cường quyền, tư biện cá nhân lòe bịp bá tánh, lợi dụng ‘kinh Phật’, ‘pháp Phật’ để rêu rao những chuyện chính trị mập mờ, mê tín dị đoan, yêu ma quỷ quái nhằm mê hoặc tín đồ, dụ dỗ ‘cúng dường chuyển nghiệp’, ‘bồ thí tạo phước’, ‘hóa vàng cúng vong’, ‘cầu an cầu siêu’, ‘dâng sao giải hạn’, ‘giải oan cắt kết’... để kiếm chác” trở thành một trong những lý do chính “khiến con người kinh loạn thân tâm, u mê ám chướng, mịt mù Nhân - Quả, lạc lầm Tội - Phước, hối hả hối lộ quan chức và thần thánh để thỏa mãn lòng tham vô độ, sẵn sàng hãm hại lẫn nhau để mưu cầu lợi ích bất chính, cầu kết cướp đất phân lô bán nền, đồng lõa buôn gian bán lận, đồng phạm hàng gian hàng giả, gian dối “trồng lúa hai thửa, trồng rau hai luống, nuôi lợn hai máng, nuôi gà hai chuồng,...”, nhấm tâm trộn thuốc kháng sinh, pha thuốc tăng trưởng, phun thuốc kích thích, tiêm thuốc bảo quản... không thể kể xiết” (2) – qua sự kiện Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ viên tịch có cơ hội nhận ra một kiểu TĂNG khác, một kiểu TU khác và một PHẬT GIÁO khác.

Tuy kiểu TĂNG đó, kiểu TU đó và PHẬT GIÁO đó bị đọa đày hết sức tàn khốc nhưng rất ít người, kể cả Phật tử biết và bận tâm vì sao lại thế? Nay, dù muốn hay không thì những thông tin liên quan đến cuộc đời và di nghiệp của Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ khi ông tạ thế chắc chắn sẽ gợi ý cho nhiều Phật tử, cũng như dân chúng Việt Nam ngẫm nghĩ, so sánh giữa PHẬT GIÁO mà Hòa thượng hiển thân phụng sự với Giáo hội Phật giáo Việt Nam đang theo đuổi đường hướng “đạo pháp – dân tộc – chủ nghĩa xã hội”.

Không phải tự nhiên mà Giác Ngộ - cơ quan ngôn luận của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở TP.HCM - loan tin Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ viên tịch vừa với sự trân trọng hiếm có (3), vừa lờ đi chuyện ông bị chính quyền Cộng hòa XHCN Việt Nam cưỡng bức “cải tạo” từ 1978 đến 1981. Đến 1984, lại bị tổng giam lần hai, rồi ông và nhiều tăng, ni

của GIÁO HỘI PHẬT GIÁO VIỆT NAM THỐNG NHẤT bị cáo buộc “lật đổ chính quyền”, bị phạt tử hình cùng với Đại đức Thích Trí Siêu (Giáo sư Lê Mạnh Thát). Tuy cương quyết không xin ân xá vì: “Lập trường của chúng tôi là lập trường của Phật giáo và Đại khối Dân tộc” nhưng do áp lực của cộng đồng quốc tế, chính quyền Việt Nam tự động chuyển án tử hình đã tuyên với ông và Đại đức Thích Trí Siêu thành án tù có thời hạn (20 năm) và đến năm 1998, tự động phóng thích ông bởi ông từ chối thừa nhận “quyền khoan hồng hay ân xá” của bộ máy đã xét xử ông (4). Cho dù trung thành với “đạo pháp – dân tộc – CNXH” nhưng Giác Ngộ không thể lờ đi việc Thích Tuệ Sỹ viên tịch, dù điều ông răn dạy đệ tử rõ ràng là sự chê trách việc dán CNXH vào Phật giáo: “Chớ khoa trương bảo vệ Chánh Pháp, mà thực tế chỉ là ôm giữ chùa tháp làm chỗ ẩn núp cho Ma Vương, là nơi tụ hội của căn bã xã hội. Chớ hô hào truyền pháp giảng kinh, thực chất là mượn lời Phật để xu nịnh vua quan, cầu xin một chút ân huệ dư thừa của thế tục, mua danh bán chức”.

Cũng không phải tự nhiên mà ông Thích Nhật Từ - Thượng tọa, Phó ban Trị sự của Giáo hội Phật giáo Việt Nam ở TP.HCM, vốn nổi tiếng về sân, si – thừa nhận: “Tám gương của Hòa thượng Tuệ Sỹ đã trở thành niềm khích lệ rất lớn đối với các thế hệ tăng ni bất luận đi theo bất cứ ý thức hệ giao tiếp nào, sa môn pháp phái nào” và việc Hòa thượng Thích Tuệ sĩ phủ nhận Giáo hội Phật giáo Việt Nam – tổ chức tôn giáo phục vụ đảng CSVN là: “Không có gì đáng tiếc vì mỗi người một hạnh nguyện hành đạo riêng” (5).

Bất kể thế nào, cuộc đời và di nghiệp của Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ chắc chắn sẽ gợi mở cho mọi người, đặc biệt là gợi mở cho Phật tử Việt Nam về một PHẬT GIÁO khác đúng với tinh thần PHẬT GIÁO, khác hẳn “Phật giáo” đang làm nhiều người ủ ê tới mức phải than “mạt pháp”. Trên mạng xã hội, tâm tình của Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ gửi tặng sinh Thừa Thiên – Huế cách nay 20 năm bỗng nhiên rất mới với rất nhiều người:

“... So với khối lượng Tăng Ni sinh trong cả nước, các con chỉ là một nhóm nhỏ. Ít, nhưng đây là những hạt lúa chắc. Nhiều, nhưng chỉ là vỏ trấu, và là những hạt chưa được ủ mầm mà đã mục rỗng bên trong. Các con hãy tự hào, với niềm tự hào trong trắng và vô tư của tuổi trẻ, từ thời điểm cột mốc này, đã một lần và mãi mãi đứng thẳng trên đôi chân của chính mình, bằng đôi mắt trí tuệ và hùng lực mà nhìn thẳng

không khiếp sợ vào quyền lực xấu ác của thế gian, tự định hướng đi cho bản thân để làm những việc cần làm cho chính mình và cho mọi người.

Thế hệ của Thầy, những thanh niên trang lứa được nuôi dưỡng để đưa vào chiến trường của cuộc chiến tranh ý thức hệ, được giáo dục để biết hận thù giai cấp. Nhưng may thay, dòng suối từ vẫn âm thầm tuôn chảy để xoa dịu những đau thương mất mát, để hàn gắn những đổ vỡ điêu tàn của dân tộc.

Các con lớn lên trong thời đại thanh bình, nhưng các con lại bị ném vào giữa một xã hội mất hướng. Quê hương và đạo pháp là những mỹ từ thân thương nhưng đã trở thành sáo rỗng. Các bậc Cao tăng Thạch đức, một thời đã đánh thức lương tâm nhân loại trước cuộc chiến hung tàn, đã giữ vững con thuyền đạo pháp trong lòng dân tộc, nay chỉ còn lại bóng mờ và quên lãng...

Thế hệ các con được giáo dục để quên đi quá khứ. Nhiều người trong các con không biết đến Giáo Hội Phật Giáo Việt Nam Thống Nhất là gì, đã làm gì và đã cống hiến những gì cho sự nghiệp văn hóa, giáo dục, hòa bình dân tộc trong những giai đoạn hiểm nghèo của lịch sử dân tộc và đạo pháp, của đất nước. Một quá khứ chỉ mới như ngày hôm qua mà di sản vẫn còn đó nhưng đã bị chối bỏ một cách vội vàng. Di sản được tích lũy ròng rã hằng thế kỷ, bằng tâm tư của bao khổ lụy đau thương, bằng máu và nước mắt của biết bao Tăng Ni, Phật Tử mà những người gây dựng nên di sản đó bằng bi nguyện và hùng lực của mình, có vị bị bức tử bởi bạo quyền, có vị suốt năm tháng dài chịu tù đầy, bị lãng nhục. Nhưng sống hay chết, vinh hay nhục không làm dao động tâm tư của những ai biết sống và chết xứng đáng với phẩm cách của con người, không hổ thẹn với phẩm hạnh cao quý của bậc xuất gia.

Người xuất gia, khi cất bước ra đi là hướng đến phương trời cao rộng, tâm tính và hình hài không theo thế tục; không buông mình chiều theo mọi giá trị hư dối của thế gian; không cúi đầu khuất phục trước mọi cường quyền, bạo lực... Một chút phù danh, một chút thế lợi, một chút an nhàn tự tại, đây chỉ là những giá trị nhỏ bé, tầm thường và giả ngụy mà ngay cả người đời nhiều kẻ còn vất bỏ không tiếc nuôi để giữ tròn danh tiết. Chớ khoa trương bảo vệ Chánh Pháp, mà thực tế chỉ là ôm giữ chùa tháp làm chỗ ẩn nấp cho ma vương, làm nơi tụ hội cho cặn bã xã hội. Chớ hô hào truyền pháp giảng kinh, thực chất là mượn lời

Phật để xu nịnh vua quan, cầu xin một chút ân huệ dư thừa của thế tục, mua danh bán chức. Xưa kia, khi vua chúa bắt sự tăng cúi đầu nhận tước lộc của triều đình để làm tô tở cho vương hầu, Chư Tổ đã sẵn sàng đặt đầu mình trước gương bén, giữ vững khí tiết của người xuất gia, bước theo dấu chân vô úy, vô cầu của các Thánh đệ tử, được gói gọn trong thanh quy: ‘Sa-môn bất kính vương giả’.

Nhẫn nại đời, nhưng không để cho quyền lực đen tối của đời sai sử. Tùy thuận thế gian, nhưng không tự đánh chìm trong vòng xoáy ô trược của thế gian. Các con hãy tự rèn luyện cho mình một tín tâm bất hoại; một đức tính dũng mãnh vô úy; nỗ lực tự huân tập trí tuệ bằng Văn-Tư-Tu để nhìn rõ sự tướng chân ngụy, để thấy và biết rõ mình đang ở đâu, đang đi về đâu; không nhắm mắt phóng càn theo cỗ xe lộng lẫy bên ngoài nhưng rệu rã bên trong, đang lao xuống dốc dài không định hướng.

Mỗi thế hệ có vấn đề riêng của nó do những biến thiên của xã hội chung quanh, do những biến cố giao động mang tính thời đại. Thế hệ của thầy thừa hưởng được nhiều từ Thầy Tổ nhưng chưa hề báo đáp được ân đức giáo dưỡng cao dày trong muôn một. Chỉ mới tròn ba mươi tuổi, đã phải khép lại cổng chùa, vác cuốc lên rừng, xuống biển, cũng mưu sinh lao nhọc như mọi người; rồi lại vào tù ra khám, lên đêngh theo vận nước thăng trầm; sở học và sơ tri cũng cùn mòn theo tuổi đời, năm tháng. Duy, chưa có điều gì thất tiết để điểm nhục tông môn, uổng công Sư Trưởng tài bồi. Một chút niềm tin chưa hề thoái thất, chỉ mong cùng chia sẻ với thế hệ kế thừa, một thế hệ đang trưởng thành để khơi tỏ ngọn đèn Chánh Pháp giữa một đất nước thấm nhuần phong hóa.

Cầu mong các con có đủ dũng mãnh để đi bằng đôi chân của mình, nhìn bằng đôi mắt của mình, tự xác định hướng đi cho chính mình. Thầy sẽ là người bạn đồng hành với các con trên đoạn đường bóng xế của đời mình” (6).

Tham khảo

(1) <https://tuesy.net/>

(2)

<https://www.facebook.com/canh.le.353/posts/pfbid02q1u6pTcrqp4FmakMJ6X8XverwUmZFSqAKasyY5jHcqf4eCf7T8n5K7iaU4rWC2uml>

(3) <https://giacngo.vn/hoa-thuong-thich-tue-sy-vua-vien-tich-post69454.html>

(4) <https://tuesy.net/tieu-su/>

(5)

<https://www.voatiengviet.com/a/thich-tue-sy-vi-tu-sy-xuat-chung-ve-tri-thuc-va-giao-duc/7368637.html>

(6) <https://thuviengdpt.info/thu-gui-tang-sinh-thua-thien-hue-cua-thay-tue-sy/>

DongPhungViet's blog



Không có bầu không khí tự do, sẽ không có một nền Phật học sáng chói

Capture à partir de : [baotienngdan](#)

[Song Chi](#)

26-11-2023



Giây phút Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ (ở giữa) được trả tự do vào năm 1998 cùng với các Hoà thượng Thích Phước An, Thích Phước Viên. Ảnh trên mạng

Sau khi đất nước chia đôi, Phật giáo nói riêng và tôn giáo nói chung ở miền Bắc giai đoạn 1954-1975 trầm lắng hẳn vì bị kiểm soát, khống chế, đàn áp. Ông Đỗ Trung Hiếu, một cán bộ giữ vai trò trọng yếu trong Ban Tôn giáo Chính phủ Việt Nam tham gia vào việc thống nhất Phật giáo Việt Nam, năm 1990 ông ra khỏi đảng do bất đồng chính kiến, từng viết trong thiên hồi ký “Hồi sơ thống nhất Phật giáo”: “Hầu hết chùa, nhà thờ ở miền Bắc mà tôi đã đến thăm đều rêu phong tàn tạ. Các nhà sư (sư ông, sư bà) lấm cặm sợ sệt, một báo cáo cụ, hai báo cáo cụ. Các linh mục, giám mục đóng kín cửa lạc hậu với thời cuộc, Phật tử gần như không còn gì nữa, chỉ ẩn hiện dưới dạng mê tín, cúng bái linh tinh và rất e dè trước khách lạ. Tín đồ Thiên Chúa giáo thì khổ cực, hằn sâu trong mắt họ những nét u uất thâm nghiêm, nhưng rục rữa và sẵn sàng bốc cháy khi có mồi. Đó là mối nguy lớn, chứ không phải thành công của tôn giáo vận.

Cán-bộ tôn giáo vận ở trung ương và các tỉnh miền Bắc văn hóa thấp kém, chính trị non nớt, nghiệp vụ chuyên môn giáo điều cũ kỹ và tổ chức bộ máy tôn giáo vận xộc xệch quê mùa. Như vậy làm sao đối ứng nổi với bộ máy hiện đại của các tôn giáo ở miền Nam. Cho nên rốt cuộc chỉ áp-dụng “chuyên-chính vô-sản”. (hết trích)

Trong khi đó, nhìn lại giai đoạn 1954-1975 ở miền Nam, không thể phủ nhận những thành tựu rực rỡ của báo chí, văn học nghệ thuật, triết học và Phật học. Riêng trong lĩnh vực triết học và Phật học, ở miền Nam thời bấy giờ có bao nhiêu tờ báo, tạp chí, tập san nghiên cứu Phật học. Các tuần san Hải Triều Âm, Thiệu Mỹ, Đuốc Tuệ, Đại Từ Bi, các nguyệt san Vạn Hạnh, Giữ Thơm, Quê Mẹ, Liên Hoa, Từ Quang, tập san nghiên cứu Tư Tưởng, nhật báo Chánh Đạo, Đất Tổ...

Giai đoạn này, chính triết lý sâu sắc của giáo pháp nhà Phật đã thu hút hàng loạt học giả, nhà nghiên cứu, giáo sư, văn nghệ sĩ... đến với báo chí Phật giáo. Nhiều vị Hòa thượng, Đại đức, cư sĩ, học giả có trình độ học vấn uyên thâm như Hòa thượng Thích Tâm Châu, hòa thượng Thích Quảng Độ, Thượng tọa Thích Trí Siêu, hòa thượng Thích Tuệ Sỹ, hòa thượng Thích Thiện Minh, Thích Mãn Giác, Thích Minh Châu, thiền sư Nhất Hạnh, nhà thơ, triết gia, cư sĩ Phật giáo Phạm Công Thiện, học giả Nguyễn Đăng Thục, Dương Thiệu Tống, Lê Tôn Nghiêm v.v...

Rồi trường đại học Vạn Hạnh – đây là viện đại học tự thực Phật giáo đầu tiên ở Việt Nam – quy tụ nhiều tinh hoa trí tuệ thuộc hàng uyên bác nhất của miền Nam với một thư viện sách đồ sộ, trong đó có nhiều bộ sách bách khoa và tự điển của nhiều ngôn ngữ, sách thuộc các lĩnh vực triết học, lịch sử, văn hóa, văn học..., cập nhật những dòng/xu hướng tư tưởng mới nhất của thời đại... Tóm lại, vô cùng phong phú, hiện đại, tự do.

Không có bầu không khí tự do đó, sẽ không có một nền Phật học sáng chói với những học giả, những bậc chân tu có trí tuệ, kiến thức, phẩm hạnh hơn người mà thầy Thích Tuệ Sỹ là một ví dụ nổi bật.

Còn bây giờ thì Phật giáo Việt Nam vừa bị chính trị hóa, vừa bị thương mại hóa, nên biến tướng, tha hóa rất nhiều. Thậm chí “kinh doanh chùa” còn là một thứ “nghề” ăn nên làm ra. Chùa được xây nhiều, có những ngôi chùa to “khủng”, tọa lạc trên những địa thế đẹp, nổi bật, kiến trúc hoành tráng mà để xây dựng cần quỹ đất rất lớn, kể cả san rừng bạt núi, người dân đi chùa đông như trẩy hội nhưng Phật pháp

suy tàn, đủ thứ trò mê tín dị đoan, sự nhiều mà bậc chân tu thì vô cũng hiếm...

Chính vì vậy mà sự ra đi của Hòa thượng Thích Tuệ Sỹ càng để lại một khoảng trống khó bù đắp và nỗi lo âu cho vận mệnh, tương lai của Phật giáo Việt Nam.

